

# DANH NHÂN HỒ CHÍ MINH

*Cuộc đời và những sự kiện lịch sử*

TRẦN ĐÌNH HUỖNH

DANH NHÂN  
HỒ CHÍ MINH

*Cuộc đời và những sự kiện lịch sử*

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2001



## LỜI NÓI ĐẦU

**H**ồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam, danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại. Tư tưởng của Người đã trở thành một hệ giá trị văn hóa của loài người. Tư tưởng của Người mãi mãi là bộ phận hợp thành nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng, Nhà nước và của cả dân tộc Việt Nam.

Việc tìm hiểu, nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đã và ngày càng trở thành một nhu cầu vừa cơ bản, lâu dài, vừa bức thiết của mọi người Việt Nam, nhất là thanh thiếu niên, học sinh và sinh viên.

Trong nhiều năm qua, việc sưu tầm, hệ thống và xuất bản các tài liệu gốc về Hồ Chí Minh đã được các tổ chức tiến hành nghiêm túc và mạnh mẽ.

Tiếp theo Bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập (10 tập) xuất bản lần thứ nhất; cuốn Hồ Chí Minh – những sự kiện là Bộ Hồ Chí Minh toàn tập (12 tập) xuất bản lần thứ hai và Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử (10 tập). Tất cả những công trình tư liệu nói trên đều được thực hiện bởi các cơ quan khoa học có trọng trách của Đảng và Nhà nước.

Với khối lượng tư liệu đồ sộ nói trên cùng với những ấn phẩm khác được công bố đã giúp cho việc tìm hiểu, nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh có rất nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên, do điều kiện và hoàn cảnh rất khác nhau của từng người, từng cơ quan trong việc khai thác, hệ thống những tư liệu đã có "số đông do không đủ thời gian" nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nghiên cứu, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để giúp một phần nhỏ vào việc khắc phục khó khăn, nhược điểm nói trên, chúng tôi cho ra mắt bạn đọc cuốn Danh nhân Hồ chí Minh - cuộc đời và những sự kiện lịch sử .

Dụng ý của chúng tôi là mong đem đến cho bạn đọc một cuốn sách công cụ phổ thông và những chỉ dẫn cần thiết trong việc khai thác một cách khoa học tư liệu về Hồ Chí Minh nhanh chóng và thuận lợi.

Mặc dầu chúng tôi đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách không phải và không thể là một công trình có tầm bao quát như bộ Biên niên tiểu sử.

Việc chọn lọc, tuyển lựa tư liệu và trích dẫn được thể hiện trong cuốn sách này hoàn toàn do nhận thức chủ quan của những người biên soạn.

Do vậy chúng tôi chỉ dám coi đây là sự sưu tầm, cung cấp thông tin, tư liệu của người biên soạn giúp cho bạn đọc chủ yếu là: các thầy giáo, các em học sinh và sinh viên trong việc nghiên cứu giảng dạy và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chúng tôi mong được sự góp ý của bạn đọc, nhất là của các bậc lão thành Cách mạng, các nhà hoạt động chính trị – xã hội, các nhà khoa học, các nhà giáo... để chúng tôi sửa chữa, bổ sung cho cuốn sách được hoàn chỉnh trong lần xuất bản sau.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các bạn đồng nghiệp, các nhà nghiên cứu, các bậc đàn anh đã cho những lời khuyên và khích lệ chúng tôi trong quá trình biên soạn cuốn sách. Xin chân thành cảm ơn cá nhân và tập thể các nhóm biên soạn của các tác phẩm mà chúng tôi đã sử dụng trong cuốn sách này.

TRẦN ĐÌNH HUỖNH

"... *T*ừ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ..."

(Điều văn của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)



UNESCO ra Nghị quyết về tổ chức kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh

*Dưới đây là toàn văn Nghị quyết của Tổ chức Liên hợp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa (UNESCO):*

Phiên họp toàn thể.

Xét thấy việc tổ chức kỷ niệm trên quy mô quốc tế những nhà trí thức lỗi lạc và danh nhân văn hóa là góp phần vào việc thực hiện những mục tiêu của UNESCO và vào sự hiểu biết trên thế giới.

Nhắc lại Quyết định số 18C 4351 về việc tổ chức kỷ niệm những vĩ nhân và những sự kiện đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại.

Ghi nhận rằng những năm 1990 sẽ được đánh dấu bằng lễ kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là một nhà văn hóa lớn.

Xét thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về lòng quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc

đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Xét thấy sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau.

1- Khuyến nghị các quốc gia thành viên kết hợp kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng cách tổ chức những hoạt động đa dạng để tưởng niệm Người, để làm cho mọi người hiểu được tầm vóc to lớn của những tư tưởng và sự nghiệp của Người vì công cuộc giải phóng dân tộc;

2- Đề nghị ông Tổng giám đốc UNESCO tiến hành những bước đi phù hợp để kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và giúp đỡ các hoạt động tưởng niệm chung được tổ chức nhân dịp này, đặc biệt là những hoạt động diễn ra ở Việt Nam.

**T**rái qua 79 mùa xuân trên cõi đời này, Hồ Chí Minh đã để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử dân tộc Việt Nam và lịch sử thế giới.

Việc nghiên cứu, công bố các công trình khoa học, các nguồn tài liệu gốc về Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn. Trong số những tài liệu gốc ấy, đáng chú ý nhất là Bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, gồm 12 tập và *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử* gồm 10 tập.

Để giúp bạn đọc có được sự thuận lợi trong việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, dựa vào các công trình khoa học và tư liệu đã được thẩm định, xác minh và công bố nói trên, chúng tôi trình bày dưới đây tóm lược những mốc thời gian in đậm những sự kiện quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

## I- NGUYỄN SINH CUNG - MƯỜI NĂM ĐẦU CUỘC ĐỜI (1890 - 1900)

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 với tên gọi là *Nguyễn Sinh Cung*, ở làng Hoàng Trù, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Thân phụ của Người là Nguyễn Sinh Sắc tức Nguyễn Sinh Huy (1862) và thân mẫu là Hoàng Thị Loan (1868). Nguyễn Sinh Cung là con thứ ba của gia đình: Chị là Nguyễn Thị Thanh, còn có tên là Nguyễn Thị Bạch Liên (1884). Anh là Nguyễn Sinh Khiêm, còn có tên là Nguyễn Tất Đạt (1888).

Nguyễn Sinh Cung sống ở làng Chùa (Hoàng Trù) với cha mẹ và ông bà ngoại là thầy đồ Hoàng Đường và bà Nguyễn Thị Kép. Cuối năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào Huế ở tạm một gian nhà của trại lính gần Viện đô sát (ngày nay là số nhà 114 đường Mai Thúc Loan).

Năm 1898, Nguyễn Sinh Cung theo lớp học chữ Hán tại làng Dương Nỗ, xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên do cha là ông Nguyễn Sinh Sắc dạy.



## II- NGUYỄN TẤT THÀNH - MƯỜI NĂM TUỔI NHỎ - CHÍ LỚN (1901 - 1910)

Đây là khoảng thời gian Nguyễn Sinh Cung bước qua tuổi thiếu niên, thời kỳ đã ghi dấu ấn của Người với quê hương, gia đình và việc học hành. Tuổi thiếu niên gian khó qua đi, đã sớm bộc lộ mầm mống trí lớn của một con người mà sau này trở thành anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Năm 1901, vào ngày 10 tháng 2, Nguyễn Sinh Cung chịu tang lớn trong tuổi thiếu niên: Bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu qua đời tại Huế. Sau khi mẹ mất, Nguyễn Sinh Cung và em trai là Nguyễn Sinh Xin\* được cha đưa về Nghệ An gửi bà ngoại chăm sóc. Khoảng tháng 9 năm đó, ông Nguyễn Sinh Sắc đỗ phó bảng, được dân làng Kim Liên (quê nội) đón về, cấp đất công và làm nhà cho ông (đó là ngôi nhà và khoảnh vườn hiện nay còn được bảo tồn ở Kim Liên).

Nhân dịp này, ông Nguyễn Sinh Sắc làm lễ “vào làng” cho hai con trai với cái tên mới là Nguyễn Tất

---

\* Nguyễn Sinh Xin, sinh cuối năm 1900 tại Huế. Sau khi mẹ mất được đưa về Hoàng Trù gửi bà ngoại trông nom, nhưng vì sức yếu, mấy tháng sau thì mất.

Đạt (Sinh Khiêm) và Nguyễn Tất Thành (Sinh Cung).

Từ năm 1901 đến 1905, Nguyễn Tất Thành đã được học chữ Hán với các thầy đồ nổi tiếng hay chữ và giàu lòng yêu nước ở vùng Nghệ Tĩnh như Trần Thân, Hoàng Phan Quỳnh, Vương Thúc Quý.

Tháng 9 năm 1905, Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Tất Đạt theo học lớp dự bị (préparatoire) trường tiểu học Pháp - bản xứ ở Thành phố Vinh. Ở đây lần đầu tiên Nguyễn Tất Thành tiếp xúc với khẩu hiệu: Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Tháng 5 năm 1906, Nguyễn Tất Thành cùng anh theo cha vào Huế nhân dịp ông Nguyễn Sinh Huy vào Kinh Đô nhận chức thừa biện Bộ Lễ.

Tháng 9 năm 1907, Nguyễn Tất Thành vào học lớp trung đẳng (moyen) tại Quốc học Huế.

Tháng 5 năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia biểu tình chống thuế của nông dân Thừa Thiên và đã bị thực dân Pháp theo dõi. Ông Nguyễn Sinh Sắc đã bị chúng khiển trách vì “đã để cho con trai có những hoạt động chống Pháp”.

Tháng 9 năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo học chữ Pháp với thầy Phạm Ngọc Thọ (thân sinh cố Bộ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch) ở Quy Nhơn.

Năm 1910, trên đường từ Quy Nhơn đi Sài Gòn, do hết tiền, Nguyễn Tất Thành đã đến dạy học tại trường Dục Thanh (từ tháng 9-1910 đến tháng 2-1911).

**III- NGUYỄN TẤT THÀNH -  
NGUYỄN ÁI QUỐC 10 NĂM RA ĐI TÌM  
ĐƯỜNG CỨU NƯỚC, TRỞ THÀNH NGƯỜI  
CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN CỦA DÂN TỘC VIỆT  
NAM; LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI SÁNG  
LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP (1911 - 1920)**

Sau mấy tháng dạy học ở trường Dục Thanh, Nguyễn Tất Thành rời trường vào Sài Gòn để thực hiện hoài bão: Ra đi tìm đường cứu nước.

**Năm 1911**

*Tháng 6 năm 1911, Nguyễn Tất Thành nói với người bạn thân về chuyến ra đi nước ngoài của mình: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta". (Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử. T1. Tr 45- 46)*

Với cái tên *Văn Ba* ghi trên thẻ nhân viên của tàu Amiran Latutso Tơrêvin (Amiral Latouche Tréville), một tàu lớn vừa chở hàng, vừa chở khách của hãng Năm Sao, ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Tất Thành từ cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) rời Tổ quốc sang Pháp.

Về mục đích chuyến đi này, hơn 10 năm sau, Nguyễn Tất Thành đã trả lời nhà thơ, nhà báo Nga

Ôxíp Mandenxtam rằng: *"Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái...Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy". (BNTS. T1 Tr 47)*

Một lần khác trả lời nhà văn Mỹ Anna Luy Xtơrông, Người nói: "Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau, ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi".

Con tàu Tréville mà anh Văn Ba làm việc đã ghé qua các cảng của Singapo, Ceylan, Ai Cập và cập bến Mác Xây ngày 6-7-1911.

Đây là những ngày đầu tiên Nguyễn Tất Thành sống ở nước ngoài - trên nước Pháp. Ở đây anh thấy có rất nhiều người Pháp nghèo khổ và người Pháp trên đất Pháp lịch sự hơn những tên thực dân Pháp ở Đông Dương. Anh nói với một người bạn: *"Tại sao người Pháp không "khai hóa" đồng bào của họ trước khi "khai hóa" chúng ta".*

Ngày 15 tháng 9 năm 1911, Nguyễn Tất Thành làm đơn gửi Tổng thống Pháp xin vào học trường



thuộc địa (Ecole Coloniale).

Trong năm 1912, Nguyễn Tất Thành làm thuê cho tàu buôn Sác-giơ Rêuyni đi vòng quanh Châu Phi, có dừng lại ở một số nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Angiêri, Tuynidi, Cônggô, Dahômây, Xênegan, Rêuyniông.

### Năm 1912

Ngày 15 tháng 12 năm 1912, Nguyễn Tất Thành đến Niu-oóc (New York), nước Mỹ. Ở đây, Nguyễn Tất Thành vừa đi làm thuê để lấy tiền sống, vừa tranh thủ giờ nghỉ để học tập và đi thăm một số danh lam thắng cảnh trong thành phố.

Theo nhà sử học Mỹ, bà Stenson thì Nguyễn Tất Thành đã đến thăm tượng thần Tự do và đã ghi cảm tưởng “ánh sáng trên đầu thần Tự do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng thần Tự do thì người da đen đang bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?”.

### Năm 1917

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp. Bắt đầu từ đây, Nguyễn Tất Thành có rất nhiều cuộc tiếp xúc với các nhà văn hóa, trí thức, tham gia các sinh hoạt chính trị tích cực, sôi nổi.

### Năm 1919

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành vào Đảng Xã hội Pháp với cái tên mới là Nguyễn Ái Quốc. Ở đây, Người đã có quan niệm về một Đảng cách mạng chân chính một cách rõ ràng, chính xác. Có thể coi đây là lập trường xuất phát của Người về Đảng.

Theo Trần Dân Tiên trong cuốn *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, khi được hỏi vì sao vào Đảng, Nguyễn Ái Quốc trả lời: “Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái”.

Ngày 18 tháng 6 năm 1919, thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xây bản Yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư riêng kèm theo bản *Yêu sách*... cho các đoàn đại biểu Đồng Minh dự hội nghị và tất cả các nghị viên của Quốc hội Pháp.

Trong năm này, Nguyễn Ái Quốc đã viết các bài *Tâm địa thực dân, Vấn đề dân bản xứ, Đông Dương và Triều Tiên, Một sự so sánh thú vị, Thư gửi ông Utorây* nhằm vạch trần tội ác của chế độ thực dân Pháp đối với thuộc địa; Người cho in và phân phát



bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Véc-xây, đồng thời gặp một số chính khách Pháp như Mac-xen Ca-sanh... đã gặp gỡ và tranh luận với Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường về con đường đấu tranh giành độc lập, tự do, dân chủ cho Tổ quốc.

Cuối năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia tích cực vào Ủy ban Quốc tế III của Đảng Xã hội Pháp. Mục đích của Ủy ban này là vận động Đảng gia nhập Quốc tế III và bảo vệ cách mạng Nga.

*Đây có thể coi là cái mốc quan trọng đầu tiên phản ánh sự chuyển biến cả trong tư tưởng lẫn hành động của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội khoa học; đánh dấu sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về phương pháp cách mạng..*

## Năm 1920

Tháng 1 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc cùng với một số trí thức Việt Nam dự cuộc họp của Hội địa dư Pháp thảo luận về quyền tự quyết của người Triều Tiên, có đề cập đến người Đông Dương. Người nói chuyện với các bạn thanh niên (khoảng 70 người) nhóm 14 về đề tài *Sự tiến triển trong xã hội của những dân tộc vùng Châu Á và những lời yêu cầu của xứ An Nam*.

Tháng 2 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc gặp gỡ và nói chuyện với một người lính Việt Nam. Câu chuyện có đoạn như sau :

Người lính: Ông đến Pháp để làm một nghề gì chứ ?

Nguyễn Ái Quốc: Chỉ khi nào bọn Pháp rút hết khỏi Việt Nam, tôi mới có một nghề.

Người lính: Chúng ta rất hạnh phúc được về Đông Dương. Chúng ta sẽ ăn Tết ở nhà.

Nguyễn Ái Quốc : Làm sao anh có thể nhắc đến hạnh phúc được ? Anh có biết rằng bao nhiêu người Việt Nam đã chết ở Pháp mà không có ích gì cho Tổ quốc mình không ? (Báo cáo của mật thám Jacques. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh).

Tháng 5 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đến dự mít-tinh kỷ niệm ngày 1-5 với một nhóm đảng viên Đảng Xã hội Pháp, Người đã lên diễn đàn để cập vấn đề đang được bàn trên báo L'Humanité: "Chương trình hoạt động của nhóm xã hội đòi ngừng gửi người thuộc địa sang Pháp".

Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc tác phẩm của V.I. Lênin : *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo L'Humanité số ra ngày 16 và 17 - 7 - 1920. Tác phẩm của V.I. Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập, tự do cho đồng bào. Sau

này, trong bài viết cho tạp chí *Các vấn đề phương Đông* (Liên Xô) nhân kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh Lênin, Người đã kể lại sự kiện quan trọng đó: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao ! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” (Hồ Chí Minh Toàn tập. Nxb CTQG, 1995. T10, Tr. 126).

Sau đó, Người đã viết thư bằng tiếng Pháp gửi Quốc tế Cộng sản cho biết Luận cương này đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan của Người và giúp Người dứt khoát đi theo Quốc tế III.

Ngày 25 tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội đại biểu lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tour) với tư cách là đại biểu Đông Dương. Đây là lần đầu tiên có một người Việt Nam tham gia một Đại hội đại biểu của một chính đảng Pháp. Nguyễn Ái Quốc cũng là người bản xứ duy nhất trong số đại biểu các thuộc địa có mặt trong Đại hội. Trong phiên họp buổi chiều ngày 26-12-1920, sau lời mời của chủ tịch Đại hội Gutđơ (Goude), Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu Đông Dương đã phát biểu lên án chủ nghĩa thực dân Pháp. Bằng

những sự thật, Người đã tố cáo sự tàn bạo mà bọn thực dân Pháp đã gây ra ở Đông Dương, và cho rằng “Đảng Xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức”, rằng “Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các thuộc địa... đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa”. Nguyễn Ái Quốc đã kết thúc bài phát biểu được đại hội đặc biệt hoan nghênh bằng lời kêu gọi thống thiết: “Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái tả lẫn phái hữu, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi!” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T1, Tr. 23-24).

22 giờ ngày 29 tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Tour, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III.

Sau cuộc họp, trả lời câu hỏi của nữ đồng chí Rôđơ (Rose), người ghi biên bản tốc ký Đại hội: “Tại sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Quốc tế III?”, Nguyễn Ái Quốc nói: “Rất đơn giản. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác ! Nhưng tôi hiểu rõ một điều: Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa... Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

Đến 14h30 phút cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc cùng



những người chủ trương gia nhập Quốc tế III tuyên bố thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế cộng sản (Section française de L'internationale communiste).

*Từ giờ phút ấy, Nguyễn Ái Quốc trở thành người Cộng sản. Là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đồng thời cũng là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam* (BNTS. T1, Tr.105).

#### **IV- NGUYỄN ÁI QUỐC - 10 NĂM HOẠT ĐỘNG SÔI NỔI, GIAN KHÓ, DỮNG CẢM VÀ SÁNG TẠO VỚI TƯ CÁCH MỘT CHIẾN SĨ QUỐC TẾ VÀ NGƯỜI SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1921 - 1930)**

##### **Năm 1921**

*Đầu năm 1921 đến tháng 6 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục sống ở Pháp, hoạt động rất sôi nổi, đa dạng, phong phú và sáng tạo cả trên hai bình diện lý luận và thực tiễn. Trong thời gian này, Người đã để lại những dấu ấn lịch sử không thể phai mờ, thể hiện ở những mặt chủ yếu sau:*

- Tổ cáo, lên án chủ nghĩa thực dân, liên lạc với những người dân thuộc địa sống trên đất Pháp để tuyên truyền, ra báo, xây dựng tổ chức Hội liên hiệp

thuộc địa.

- Tham gia câu lạc bộ Phô-bua (Faubourg), tham gia các Đại hội Đảng, các sinh hoạt chi bộ.

- Tiếp xúc với Việt kiều để tuyên truyền giác ngộ và bàn bạc con đường cứu nước.

*Mở đầu năm 1921 (vào cuối tháng 2), Nguyễn Ái Quốc đã bác bỏ ý kiến của An-be Xarô (Albert Saraut), Bộ trưởng Bộ Thuộc địa cho rằng chưa có thể để Đông Dương độc lập. Người nói: "Nếu nước Pháp trả lại độc lập cho chúng tôi, ông sẽ thấy là chúng tôi biết cầm quyền cai trị lấy"* (BNTS. T1, Tr. 107).

Tiếp theo, *trong hai tháng 4 và 5-1921, Nguyễn Ái Quốc đã công bố trên báo La Revue Communiste hai bài báo cùng tên là Đông Dương, với những luận điểm rất sáng tỏ và danh thép. Người đã chỉ rõ rằng: "Người Đông Dương mặc dù bị thực dân Pháp ra sức đầu độc cả về tinh thần lẫn thể xác, nhưng, không, người Đông Dương không thể chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương... Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến".* Tiếp theo, Người chỉ ra trách nhiệm của những



người cộng sản: “Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi” (BNTS. T1, Tr.111-112).

Người còn phân tích điều kiện địa lý, lịch sử của châu Á và Đông Dương để khẳng định: “Chế độ cộng sản có thể áp dụng được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng”, đồng thời nêu lên trách nhiệm tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lê nin của những người cộng sản (BNTS. T1, Tr. 114).

Cũng trong thời gian này, Người tích cực hoạt động để xúc tiến việc thành lập *Hội Liên hiệp thuộc địa*. Ngày 1-6-1921, họp bàn thành lập Ban nghiên cứu thuộc địa; ngày 13-6 họp bàn về Tuyên ngôn của Ban nghiên cứu thuộc địa; ngày 26-6, họp với một số đồng chí người Angiêri, Maroc, Tuynidi, Madagatxca... để bàn về chương trình, Điều lệ và Ban chấp hành của Hội Liên hiệp thuộc địa. Theo dự kiến, Nguyễn Ái Quốc được cử vào Ban chấp hành và Ủy viên thường trực của Ban chấp hành hội.

Ngày 4 tháng 10 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc tham dự cuộc họp đầu tiên của Hội Liên hiệp thuộc địa. Thời gian này tuy mới thành lập, Hội đã có gần 100 hội viên, phần lớn là những người trước đây ở trong Hội những người Việt Nam yêu nước và Hội

đấu tranh cho quyền công dân của người Madagatxca thành lập ở Pháp.

Cũng trong năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự các buổi họp chi bộ, các cuộc biểu tình do Đảng Xã hội (SFIC) và Liên hiệp công đoàn tổ chức.

Ngày 25 tháng 12 năm 1921, Người dự *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Pháp* họp ở Mác-xây. Người được Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng bầu là đại biểu chính thức của Đại hội.

8h45 phút ngày 29 tháng 12 năm 1921, dưới sự chủ tọa của Giuylơ Blăng (Jules Blanc) và hai trợ lý (Nguyễn Ái Quốc và Orliange), Nguyễn Ái Quốc đã được mời phát biểu trước tiên. Người nói: “Tôi phải cảm ơn các đồng chí vì đã dành cho tôi mỗi thiện cảm cá nhân, và để nói với các đồng chí rằng, tôi vui sướng biết chừng nào khi được dự Đại hội đầu tiên của những người cộng sản. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội Pháp, một đồng chí người bản xứ thực sự tham gia vào công việc của Đại hội. Tôi cũng phải nói đó là dấu hiệu tốt, bởi vì điều đó xác nhận rằng, chỉ có trong chủ nghĩa cộng sản người ta mới thấy tình hữu ái thực sự và quyền bình đẳng, và cũng chỉ có nó chúng ta mới có thể thực hiện sự hòa hợp và hạnh phúc ở chính quốc và ở các thuộc địa”. Mở đầu phiên họp buổi chiều hôm đó, do



Barabăng (Barabant) chủ tọa, sau lời giới thiệu của Phrốtxa, Nguyễn Ái Quốc đã đọc "*Dự án nghị quyết về chủ nghĩa cộng sản và thuộc địa*" mà Người tham gia dự thảo.

Nguyễn Ái Quốc rất tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân Pháp. Người thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt ở Câu lạc bộ Phô-bua. Dự những buổi sinh hoạt này có nhiều hạng người: Bác học, cựu bộ trưởng, nghị viên, nhà thơ, thợ thuyền, nhà buôn, người già, người trẻ. Người ta dân chủ, vui vẻ thảo luận mọi vấn đề. Nguyễn Ái Quốc khi phát biểu đã khéo lái những vấn đề đang thảo luận sang vấn đề thuộc địa, đặc biệt là vấn đề Việt Nam. Chẳng hạn, có lần Câu lạc bộ Phô-bua thảo luận về vấn đề Ái Nhĩ Lan và Triều Tiên, Nguyễn Ái Quốc đã phát biểu ý kiến: "Cũng là một dân tộc bị áp bức, tôi hoàn toàn đồng tình với những người bạn Ái Nhĩ Lan và Triều Tiên, và đồng tình với Hội nghị kết án bọn thực dân Anh, Nhật. Nhưng tôi hỏi các ngài có nên kết án cả những bọn thực dân khác không? Có nên bênh vực nhân dân bị áp bức khác không?". Tất nhiên, mọi người đều trả lời "Có!". Thế là được dịp Nguyễn Ái Quốc lại trình bày vấn đề Việt Nam.

Nhận xét về những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong Câu lạc bộ Phô-bua, ông Lê-ô Pôn-dét,

Chủ nhiệm Câu lạc bộ Phô-bua đã viết: "Chỉ là người thợ ảnh giản dị ở ngõ hẻm Côngpoanh (Nguyễn Ái Quốc chuyển đến ở số nhà 9 ngõ Côngpoanh, thuộc quận 17 từ sau ngày 14 tháng 7 năm 1921. Đây là một ngõ hẻm, nhỏ, nghèo của Pari, trong những năm này vẫn phải thắp sáng bằng đèn dầu - TĐH chú thích), ông đã từng tham dự với chúng tôi trong những cuộc thảo luận náo nhiệt. Ngay những người cừu địch với ông không ai không thán phục trí thông minh, tài năng và lòng thành thực của ông" (BNTS. T1, Tr. 133).

### Năm 1922

Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc tập trung cho các hoạt động của Hội Liên hiệp thuộc địa và sáng lập tờ báo Le Paria. Với tư cách là Ủy viên thường trực Ban chấp hành Hội cùng với Xtêphani hội viên của Hội, Người đã viết *Lời kêu gọi* hô hào mọi người sẽ tham gia nhập Hội và mua dài hạn báo Le Paria - một tờ báo có tiêu đề là *Diễn đàn của các dân tộc thuộc địa* và mục đích là đấu tranh "*vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ*". Địa chỉ của tòa báo ở số 16 phố Giác-cơ Ca-lo, Pari VI.

Số 1 của báo đã đăng "*Lời kêu gọi*" nói trên, nêu rõ: "Báo Le Paria ra đời do sự thông cảm chung của các đồng chí ở Bắc Phi, Trung Phi và Tây Phi thuộc



Pháp, ở Madagátxca, và ở Đông Dương, Ăngti và Guyannơ.

Báo Le Paria tố cáo sự lạm quyền về chính trị, độc đoán về hành chính, bóc lột về kinh tế mà nhân dân trên các lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái.

“Báo Le Paria là vũ khí để chiến đấu. Sứ mạng của nó đã rõ ràng: Giải phóng con người” (BNTS. T1, Tr. 137).

Ngày 24 tháng 5 năm 1922, có thể coi là một cái mốc son chói lọi trong quan điểm lý luận và tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Đó là ngày Hội đồng nghiên cứu vấn đề thuộc địa của Hội Liên hiệp thuộc địa thông qua *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa* do Nguyễn Ái Quốc thảo. Tuyên ngôn nêu rõ mục đích của *Hội* là tập hợp mọi người dân thuộc địa cư trú trên đất Pháp nhằm tố cáo trước dư luận những tội ác của chủ nghĩa thực dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân các thuộc địa đứng lên tự giải phóng. *Hội* đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa trong mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân các nước thuộc

địa với giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp.

*Tuyên ngôn* có đoạn viết: “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng?”

“Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.

*Hội Liên hiệp thuộc địa* thành lập chính là để giúp đỡ anh em trong công cuộc ấy”.

Cuối cùng, *Tuyên ngôn* kêu gọi: “Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc ! Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn, dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ quyết ấy, giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn.”

“Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi chúng ta là thống nhất, các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác: “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” - *Hội Liên hiệp thuộc địa*.”

Liên sau đó, ngày 25-5-1922, Nguyễn Ái Quốc đã công bố trên báo L'Humanité bài “Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa”. Người cho rằng Đảng Cộng sản Pháp cần phải có một kế hoạch hoạt động đúng đắn, một chính sách thiết thực và có hiệu quả đối với vấn đề thuộc địa, chứ không thể thỏa mãn với những bản

tuyên ngôn nặng về tình cảm và nêu lên những khó khăn chủ yếu trong hoạt động của Đảng hiện tại như diện tích các thuộc địa rộng, tình trạng thờ ơ của giai cấp vô sản chính quốc đối với các thuộc địa; tình trạng dốt nát của người dân bản xứ; những thành kiến từ cả hai phía giữa công nhân chính quốc với dân bản xứ; sự đàn áp dã man của thực dân Pháp.

Bài báo kết luận: “Trước những khó khăn ấy, Đảng phải làm gì? Tăng cường công tác tuyên truyền của Đảng để khắc phục” (BNTS. T1, Tr.142).

Trong năm 1922, Nguyễn Ái Quốc còn công bố một số truyện ngắn, đầu tiên là *Pari* (truyện ngắn đăng 2 kỳ trên báo *L'Humanité*), rồi *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*; *Con người biết mùi hun khói...* Vở kịch *Con rồng tre* viết và công diễn khoảng tháng 5-1922.

Nguyễn Ái Quốc cũng đã công bố hàng loạt bài báo tố cáo lên án chế độ thực dân Pháp và sự hèn nhát, buôn dân, bán nước, ăn chơi trác táng của bè lũ vua quan phong kiến nhân dịp tên vua bù nhìn Khải Định sang thăm Pháp. Trong bài *Phụ nữ Việt Nam và chế độ đô hộ của Pháp*, Nguyễn Ái Quốc đã lên án chế độ thực dân Pháp đối với phụ nữ Việt Nam, trong đó có đoạn: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó đem ra đối xử với trẻ

em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa”.

“Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi thấy văn minh được tượng trưng dưới nhiều hình thức khác nhau... mà lại đối xử bằng những cách ô nhục nhất với biểu trưng sống của chính mình và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hóa, trình tiết và đời sống của họ” (BNTS. T1, Tr.153).

Bài *Thư gửi Khải Định* đăng trên tờ *Le Journal du Peuple* ngày 9-8 -1922, Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần sự mê muội của hoàng đế bù nhìn Khải Định và thể hiện niềm tin vào sức mạnh của nhân dân. Người viết: “Hòa lẫn với tiếng sóng gầm vang, những tiếng thét dữ dội của nhân dân bị áp bức ở các nước này, cũng như của nhân dân nước Ngải, sẽ xé tan bầu không khí yên tĩnh bên tai Ngải. Và nếu như Ngải có đôi chút óc tưởng tượng, Ngải sẽ thấy rằng ý chí của nhân dân - một ý chí đã được hun đúc trong nghèo đói và khổ cực - một ý chí còn mạnh hơn và dẻo dai hơn sóng cả, cuối cùng sẽ khoét hồng dẫn và đánh bật cái tảng đá bề ngoài có vẻ vững chắc là sự áp bức và bóc lột kia đi” (BNTS. T1, Tr.155).

Trong năm này, Nguyễn Ái Quốc cũng đã có những hoạt động tiếp xúc với số thanh niên Trung Quốc du học ở Pari, khuyên họ nên gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Ý kiến của Nguyễn Ái Quốc đã được trao đổi trong tổ chức Đảng của những thanh niên



Trung Quốc học ở Pháp (được thành lập tháng 6 năm 1922 do Triệu Thế Viêm là Bí thư và Chu Ân Lai làm ủy viên tuyên truyền) và được chấp thuận. Nhóm thanh niên Triệu Thế Viêm, Trần Diên Niên, Trần Kiều Niên, Vương Nhược Phi, Tiêu Tam đã được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Pháp (khoảng tháng 9 và 10 năm 1922) và cùng sinh hoạt chi bộ với Nguyễn Ái Quốc.

### Năm 1923

Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, nói rõ vai trò của nó trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xây dựng tình hữu ái giai cấp giữa những người bị áp bức, bóc lột trên toàn thế giới.

Tờ truyền đơn cổ động mua báo Le Paria do Nguyễn Ái Quốc viết rất ngắn gọn nhưng có nội dung lý luận rất quan trọng. Người viết: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dày ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu

thương nhau.

Tất cả mọi người hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới.

*Lao động tất cả các nước, đoàn kết lại!*" (BNTS. T1, Tr.165).

Đầu năm này, Nguyễn Ái Quốc còn viết bài cổ động cho báo *Việt Nam Hồn* mà Người có ý định xuất bản và lưu hành trong những người Việt Nam sinh sống ở Pháp với động cơ "mong mỗi người mình mở mày mở mặt".

Trong năm 1923, trên các báo Le Paria, L'Humanité, La Vie Ouvrière đã in khoảng gần 30 bài viết của Nguyễn Ái Quốc. Những bài báo này đều tập trung lên án chủ nghĩa thực dân; sự tàn bạo của nó đối với các thuộc địa; kêu gọi đoàn kết giữa những người lao động không phân biệt màu da, sắc tộc, biên giới, chính quốc hay thuộc địa... trên toàn thế giới.

Buổi tối ngày 13 tháng 6 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pari đi Liên Xô, đất nước mà từ lâu Người mơ ước đặt chân tới.

Trước khi đi, Nguyễn Ái Quốc đã để lại một bức thư từ biệt gửi các bạn cùng sinh hoạt. Bức thư có những đoạn: "Các bạn thân mến! Bao lâu nay chúng ta làm việc với nhau. Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng

ta đã thân yêu nhau như anh em. Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: Sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: Giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta... Chúng ta phải làm gì? Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta.

Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập" (Sdd, T1, Tr.191).

Nguyễn Ái Quốc bí mật từ Pari đi Đức. Nhờ sự giúp đỡ của cơ quan đại diện Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết Liên bang Nga tại Berlin, Nguyễn Ái Quốc lên tàu Các Lípnech của Liên Xô khởi hành từ cảng Hăm-buốc đi Pêtơrôgrát.

*Ngày 30 tháng 6 năm 1923*, Nguyễn Ái Quốc đến cảng Pêtơrôgrát. Đây là lần đầu tiên Người đặt chân lên mảnh đất của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

*Đầu tháng 7 năm 1923*, Nguyễn Ái Quốc đến Mátxcôva; Người đã gửi ngay thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện những Nghị quyết lần thứ II của Quốc tế về vấn đề thuộc địa, vì theo Người "cho đến nay,

những Nghị quyết ấy chỉ được dùng để tô điểm mặt giấy! Phân bộ Pháp, phân bộ Anh và những phân bộ các nước thực dân khác đã làm gì cho các thuộc địa của chủ nghĩa tư bản nước họ? ...".

Trong thư, Nguyễn Ái Quốc đã nêu ra 8 yêu cầu trong chính sách thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp. Ở đây, Nguyễn Ái Quốc đã đề cập đến vấn đề nói phải đi đôi với làm và làm có hiệu quả của người cộng sản. ý kiến đó, mãi mãi vẫn có giá trị như là nguyên tắc ứng xử của bất cứ cá nhân hay tổ chức cách mạng chân chính nào. Người viết: "Thật là không thích đáng nếu cứ lặp đi lặp lại mãi một điều mà không làm gì cả. Và những người bị áp bức khổ thấy chúng ta chỉ luôn luôn hứa hẹn nhưng cũng luôn luôn không hành động gì thì bắt đầu tự hỏi rằng không biết thực ra chúng ta là những người đúng đắn hay là những kẻ lừa phỉnh" (Sdd, T1, Tr.195).

*Ngày 10 tháng 10 năm 1923*, Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế nông dân tại điện Kremlin (Mátxcôva) với tư cách đại biểu chính thức của nông dân Đông Dương. Người đã phát biểu trước Đại hội 2 lần. Trong lời phát biểu chiều 13-10-1923, Người đã nói: "Quốc tế của chúng ta chỉ trở thành quốc tế chân chính khi trong Quốc tế này có những người nông dân Phương Đông tham gia, đặc biệt là nông dân các nước thuộc địa, những người bị áp bức



và bóc lột tệ hại nhất" (BNTS. T1, Tr.198).

Ở Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc được bầu vào ủy viên Hội đồng Quốc tế nông dân (trong số 52 ủy viên Hội đồng). Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng, ngày 17-10-1923, Người được bầu vào Đoàn Chủ tịch của Hội đồng (gồm 11 ủy viên).

*Tháng 12 năm 1923*, Nguyễn Ái Quốc đến ở tại khách sạn Lux, phòng 176, tạm thời thuộc biên chế Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản với khoản tiền phụ cấp hàng tháng từ 50 đến 60 rúp. Trong tháng, Người đã gặp nhà thơ Xô Viết Ôxíp Mandenxtam. Cuộc gặp này đã để lại ấn tượng rất sâu sắc cho Ô-xíp. Sau đó, ông đã viết bài "*Nguyễn Ái Quốc, thăm một chiến sĩ Quốc tế Cộng sản*" đăng trên Ogoniok số 39, trong đó có đoạn:

"Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa, không phải văn hóa Châu Âu, mà có lẽ là nền văn hóa của tương lai".

"Dân tộc Việt Nam là một dân tộc giản dị và lịch sự. Qua cử chỉ cao thượng, tiếng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi thấy được ngày mai, thấy được viễn cảnh trời yên bể lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương" (BNTS. T1, Tr.204).

*Cuối năm 1923*, Nguyễn Ái Quốc tranh thủ vào học lớp ngắn hạn của trường Đại học Cộng sản của những người lao động Phương Đông tại Matxcơva.

## Năm 1924

*Năm 1924*, ngoài việc thường xuyên cho công bố các bài báo nêu rõ quan điểm của mình về vai trò của các thuộc địa, trách nhiệm của những người cộng sản ở chính quốc và ở thuộc địa, trách nhiệm của Quốc tế Cộng sản... Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động nổi bật. Dưới đây là một số thời điểm lịch sử và những phát biểu quan trọng của Nguyễn Ái Quốc trong năm 1924.

*Ngày 4-1-1924*, bài báo *Tình cảnh nông dân Trung Quốc*, ký tên Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo La Vie Ouvrière, đoạn kết luận Người đã nêu trách nhiệm của những người cộng sản Trung Quốc: "Các đồng chí Trung Quốc của chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ một cuộc vận động khẩn trương để giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng thấy thật rõ sức mạnh của mình, quyền lợi của mình và có đủ khả năng thực hiện được khẩu hiệu: "*Tất cả ruộng đất về tay nông dân*" (BNTS. T1, Tr.207).

*Ngày 21-1-1924*, tin V.I.Lênin qua đời đã gây cho Nguyễn Ái Quốc sự xúc động to lớn: "Thế là tôi chưa được gặp Lênin, và đó là một điều ân hận lớn trong đời tôi".

*Ngày 27-1-1924*, trên tờ Pravda của Liên Xô đã đăng bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* của Nguyễn

Ái Quốc. Thể hiện sâu sắc tình cảm của nhân dân bị áp bức ở Phương Đông và ở các thuộc địa đối với Lênin, bài báo có đoạn viết: "Từ những người nông dân Việt Nam đến người săn bắn trong các rừng Dahômây, cũng đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mình... Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lênin... Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này... muốn giải phóng các dân tộc khác nữa..."

Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cách mạng xã hội".

"Lênin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta" (BNTS. T1, Tr.210).

Trong bài *Lênin và các dân tộc phương Đông* (đăng trên báo Le Paria tháng 7 - 1924), Nguyễn Ái Quốc lại nhấn mạnh: "Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc Châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không

gì ngăn cản nổi... Lênin là hiện thân của tình anh em bốn bể" (BNTS. T1, Tr.229).

Ngày 14-4-1924, Nguyễn Ái Quốc có quyết định của Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản do Pê-tơ-rốp ký nhận vào làm cán bộ của Ban.

Ngày 30-4-1924, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản V. Cô-la-rốp ký giấy mời Nguyễn Ái Quốc đến Quảng trường Đỏ nói chuyện với những người biểu tình trong 2 giờ (từ 12h - 14h) ngày 1-5-1924.

Tiếp tục chủ đề đoàn kết những người lao động bị áp bức trên toàn thế giới chống bọn thực dân, trong bài *Đoàn kết giai cấp* (đăng báo Le Paria số 25), Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định một chân lý: "Vây là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản" (BNTS. T1, Tr.221).

Ngày 15-6-1924, Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản thanh niên họp ở Mátxcơva.

Ngày 17-6-1924, Người dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản với tư cách là đại biểu tư vấn. Đại hội họp trong điện Kremlin (Mátxcơva) với sự tham gia của 504 đại biểu của 49 Đảng Cộng sản và Công nhân thay mặt cho 1.319.000 đảng viên cộng sản



trên toàn thế giới và 10 tổ chức quốc tế. Tại phiên họp khai mạc, Nguyễn Ái Quốc đã nêu câu hỏi: "Tôi muốn biết Đại hội có gửi lời kêu gọi đặc biệt đến các thuộc địa không?". Và Người đề nghị bổ sung thêm mấy chữ: "Gửi các dân tộc các nước thuộc địa" vào lời kêu gọi.

Trong các phiên họp thứ 8, 22 và 25 của Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã phát biểu và nêu ra những ý kiến quan trọng về "vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các nước thuộc địa"... "hiện nay nọc độc và sức sống của bọn rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc... Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng".

Người đặc biệt nêu lên trách nhiệm của Quốc tế Cộng sản trong việc giúp đỡ phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Người nói: "Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phản uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị dập trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho

họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng" (BNTS. T1, Tr. 224-226).

Trong năm này, ghi đậm sự nỗ lực kiên trì vượt qua mọi khó khăn, phức tạp của Nguyễn Ái Quốc để được Quốc tế Cộng sản đồng ý cho thực hiện chuyến về Việt Nam qua Trung Quốc để làm các việc:

- Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.

- Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của các thuộc địa này.

- Bắt liên lạc với các tổ chức chính trị ở xứ đó.

- Cố gắng tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền.

Để đạt được mục tiêu nói trên, ngày 11-4-1924, Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản với những nội dung chi tiết và cụ thể. Trong thư, Người đã tỏ ý không hài lòng về trường hợp của mình "bây giờ đã là tháng thứ 9 tôi lưu lại và là tháng thứ 6 tôi chờ đợi" và "việc lên đường của tôi vẫn chưa được quyết định".

Mãi cho đến tháng 9-1924, việc đi Trung Quốc của Nguyễn Ái Quốc vẫn bị trì hoãn "vì lý do này hay lý do khác, ...hết tuần này sang tuần khác, hết tháng này sang tháng khác, Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản đã đưa ra những lý do rất "tế nhị" nhưng Nguyễn Ái Quốc đã "chấp nhận tất cả để có

thể đi được". Cuối cùng, do quyết tâm, kiên trì, sẵn sàng chịu đựng tất cả mọi khó khăn, ngày 25-9-1924, Nguyễn Ái Quốc đã nhận được quyết định của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đồng ý đề nghị để Người đi Quảng Châu "chi phí do Ban Phương Đông chịu" và ngày 11-11-1924, Người đã tới Quảng Châu (Trung Quốc).

Ngày 18-12-1924, Nguyễn Ái Quốc đã có báo cáo với Đoàn Chủ tịch của Quốc tế Cộng sản về những công việc bước đầu đã làm được ở Quảng Châu và đề nghị Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản chỉ thị cho các đại diện ở Quảng Châu phải chăm lo đến Đông Dương, quan tâm vấn đề tuyên truyền trong phụ nữ và thiếu nhi. Cuối cùng, Người lưu ý các đồng chí "Trong lúc này, tôi là một người Trung Quốc chứ không phải là một người Việt Nam và tên tôi là Lý Thụy chứ không phải là Nguyễn Ái Quốc" (BNTS. T1, Tr. 239).

Trong năm này, Nguyễn Ái Quốc đã viết bài tố cáo hành động xâm lược của các đế quốc đối với Trung Quốc và chỉ rõ "can thiệp vào Trung Hoa là trực tiếp tấn công giai cấp công nhân... Vô sản thế giới phải liên hiệp với công nhân Nga để đập tan cuộc tấn công của đế quốc, và khẩu hiệu hành động phải là:

"Hãy để yên giai cấp vô sản Trung Quốc!

Không được đụng đến Trung Hoa!" (BNTS. T1,

Tr. 237).

Người cũng đã cùng với nhóm sinh viên Trung Quốc học tại trường Đại học phương Đông biên soạn cuốn "Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc", giới thiệu địa lý, lịch sử Trung Quốc và phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thanh niên Trung Quốc.

### Năm 1925

Năm 1925, công việc đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc là mở lớp huấn luyện chính trị cho thanh niên Việt Nam. Lớp học được tổ chức tại số nhà 13/1 phố Văn Minh (Quảng Châu). Học viên phần lớn là những thanh niên học sinh, trí thức và một vài người là tù tào nho học có lòng yêu nước. Chương trình học rất phong phú và thiết thực, có thể chia làm 3 loại vấn đề: Cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam và phương pháp vận động cách mạng.

Nguyễn Ái Quốc (lấy tên là Vương) trực tiếp lãnh đạo và là giảng viên chính của các khóa học. Ngoài ra, còn có Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, một số cán bộ trong đoàn cố vấn Liên Xô công tác ở Trung Quốc, một số cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc (như Bành Bái) tham gia giảng dạy.

Trong năm này, Nguyễn Ái Quốc còn tìm mọi cách để Quốc tế Cộng sản giúp đỡ nhận thanh niên



Việt Nam sang học tại Trường Đại học Matxcơva.

Đi liền với việc giáo dục lý luận, giác ngộ chính trị và nâng cao tư tưởng cho số thanh niên yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã chú ý tổ chức đưa họ vào hàng ngũ những người cách mạng.

*Tháng 6 năm 1925*, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

Mục đích của Hội là “Hy sinh tính mệnh, quyền lợi, tư tưởng để làm cuộc cách mạng dân tộc (đập tan bọn Pháp và giành lại độc lập cho xứ sở), rồi sau làm cách mệnh thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản)”.

Điều lệ của Hội đã đề cập đến Chương trình hoạt động như kết nạp Hội viên, tổ chức các đoàn thể (công hội, nông hội, học sinh, hội phụ nữ), thành lập chính phủ nhân dân, áp dụng những nguyên tắc “tân kinh tế chính sách”; đoàn kết với giai cấp vô sản các nước và thành lập xã hội cộng sản; điều kiện kết nạp vào Hội; kỷ luật, nhiệm vụ hội viên.

Cơ quan ngôn luận của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội là báo Thanh niên. Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập và là cây bút chủ chốt của tờ báo.

Báo *Thanh niên* đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam; chuẩn bị tư tưởng, chính trị và tổ chức để tiến tới thành lập

Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Trụ sở Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đặt tại Quảng Châu (Trung Quốc).

*Ngày 9 tháng 7 năm 1925*, sau một thời gian chuẩn bị, *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* do Nguyễn Ái Quốc cùng với một số đồng chí Trung Quốc chủ trương tổ chức được chính thức thành lập. Đây là một đoàn thể có tính chất quốc tế bao gồm người Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Indônêxia, Miến Điện...

Đại hội thành lập đã thông qua tôn chỉ của Hội là “liên lạc với các dân tộc đó cùng làm cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc”. Tuyên ngôn của Đại hội khẳng định: “Con đường thoát duy nhất để xóa bỏ sự áp bức chỉ có thể là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức và giai cấp vô sản toàn thế giới, áp dụng phương pháp cách mạng để lật đổ về căn bản chủ nghĩa tư bản đế quốc cực kỳ hung ác”.

Nguyễn Ái Quốc mang tên Lý Thụy là một trong những người lãnh đạo của Hội, được bầu làm Bí thư kiêm phụ trách công việc tài chính của Hội, đồng thời cũng là người trực tiếp phụ trách chi bộ Việt Nam của “*Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*” (BNTS. T1, Tr. 258).

*Ngày 31-7-1925*, Nguyễn Ái Quốc được Đoàn chủ tịch Quốc tế Nông dân quyết định phân công phụ

trách công tác vận động nông dân ở Trung Quốc và ở các thuộc địa Đông Dương, Miến Điện, Xiêm, Đài Loan và quần đảo Philippin.

Cuối năm 1925, tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc đã xuất bản tại Pari. Sách gồm 12 chương, trong đó, một phần đã được đăng trên báo Le Paria và thêm phần phụ lục: Gửi Thanh niên Việt Nam. (Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 2, xuất bản 1995, Tr.21-133).

Trong năm này, còn có hai sự kiện đáng lưu ý. Một là, khi phụ trách tổ chức lãnh đạo lớp huấn luyện ở Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc còn dịch và phổ biến bài *Quốc tế ca* theo thể thơ lục bát; Hai là, bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* của Người đăng trên báo Bakinxki Rabôtri (Liên Xô) số 16 (BNTS.T1, Tr. 266-267).

### Năm 1926

Năm 1926, ngày 14-1-1926, Nguyễn Ái Quốc với bí danh Vương Đạt Nhân được Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Quốc dân đảng Trung Quốc mời đến dự và phát biểu ý kiến tại phiên họp thứ 9 của Đại hội (Chủ tịch cuộc họp là Uông Tinh Vệ). Trong bài phát biểu, Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra rất nhiều sự thật để tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam và Hoa kiều, công

kích phá hoại cách mạng Quảng Châu. Cuối cùng, Người kêu gọi : “Tất cả các dân tộc bị áp bức đều cùng chịu sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc, chúng ta cần phải cùng nhau liên hiệp lại, đánh đổ đế quốc Pháp, đánh đổ chủ nghĩa đế quốc trên thế giới... Không phân biệt nước nào, dân tộc nào, tất cả hãy đứng lên chống kẻ thù chung của chúng ta”. (BNTS. T1, Tr. 272)

Trong năm này, có mấy sự kiện cần lưu ý:

- Bài *Lênin và phương Đông* viết nhân kỷ niệm ngày mất của Lênin ký tên Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo Gudok (Liên Xô). Người khẳng định “Lênin là người đầu tiên đã đặt cơ sở cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa”; “Đối với tất cả các dân tộc bị áp bức và bị nô dịch, Lênin đã thể hiện một bước ngoặt trong lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của họ, đã tượng trưng cho một tương lai mới, xán lạn” (BNTS.T1, Tr. 272-273).

- Ngày 3-6, Nguyễn Ái Quốc gửi báo cáo cho Quốc tế Cộng sản về những công việc Người đã làm cho Đông Dương từ khi tới Quảng Châu.

- Ngày 22-7, Người viết thư “Gửi Ủy ban Trung ương thiếu nhi Liên Xô” đề nghị cho gửi “một nhóm thiếu nhi Việt Nam” sang học ở Mátxcơva.

- Tháng 9, Người giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng về nước tổ chức đường dây giao



thông Hải Phòng - Hương Cảng.

- Từ năm 1921 đến 1926, Nguyễn Ái Quốc đã viết một loạt bài bằng tiếng Pháp, bóc trần bộ mặt tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, xã hội. (Năm 1962, Nhà xuất bản Sự Thật đã tập hợp những bài viết trên in thành sách lấy tên là "Đây "công lý" của thực dân Pháp").

### Năm 1927

Năm 1927, cuốn *Đường cách mệnh*, tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các khóa huấn luyện chính trị của Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu, được Bộ Tuyên truyền của *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* xuất bản tại Quảng Châu (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 2, xuất bản 1995 Tr. 257-318).

Đầu tháng 5 - 1927, Nguyễn Ái Quốc bí mật đi Hương Cảng, từ Hương Cảng đi Thượng Hải rồi từ đó đi Vladivôxtôc (Liên Xô).

Ngày 25-6-1927, với tư cách là đại biểu Việt Nam trong Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho chi bộ cộng sản Trường Đại học Phương Đắc thông báo quyết định của Ban Phương Đông, Ban bí thư La-tinh của Quốc tế Cộng sản và đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Ban chấp hành về việc thành lập

một nhóm cộng sản Việt Nam gồm 5 người (Nguyễn Thế Rục, Ngô Đức Trì, Bùi Công Trừng, Bùi Lâm và Trần Phú do Trần Phú làm bí thư) và yêu cầu chi bộ nhà trường cử cán bộ phụ trách việc giáo dục cộng sản cho nhóm "để họ có thể học làm việc" và "để đào tạo các đồng chí đó theo sinh hoạt của Đảng" (BNTS.T1, Tr. 285).

Tháng 6-1927, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản báo cáo những kết quả chính đã làm trong thời gian công tác ở Quảng Châu, tình hình sau cuộc đảo chính của Tưởng Giới Thạch (tháng 4-1927), những ý kiến của Đôriô (cán bộ của Quốc tế Cộng sản) và Vôitinxki về công tác của Nguyễn Ái Quốc khi họ gặp nhau ở Vladivôxtôc. Người đề nghị một yêu cầu kinh phí để từ Liên Xô về Đông Dương, qua Xiêm và "thời gian cư trú ẩn chừng ở thuộc địa này là 2 năm".

Tháng 11-1927, Nguyễn Ái Quốc được Quốc tế Cộng sản cử đi Pháp công tác. Đầu tháng 12, nhận sự phân công của Quốc tế Cộng sản, từ Pháp, Người đi dự cuộc họp của Đại hội đồng của Liên đoàn chống đế quốc ở Bruksen (Bỉ). Tại cuộc họp này, Người gặp gỡ và làm quen với Môtilan Nêru (thân phụ của Môhadat Nêru).

Ngày 26-12-1927, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Trong thư, Người

nêu: "Trong 2 hoặc 3 tuần lễ nữa tôi sẽ trở về đất nước tôi. Chuyến đi của tôi tốn chừng 500 đô-la Mỹ, vì tôi không có tiền nên tôi đề nghị các đồng chí giúp tôi... Dù có hay không có tiền, tôi cũng đề nghị các đồng chí gửi cho tôi một chương trình tổ chức thực hành để tôi có thể làm việc một cách có ích.

Tôi hy vọng sẽ nhận được ngay câu trả lời" (BNTS. T1, Tr.291-292).

### Năm 1928

Ngày 12 tháng 4 năm 1928, từ Berlin, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản trình bày về hoàn cảnh của mình. Bức thư có đoạn viết: "Không thể công tác ở Pháp, vô ích ở Đức, nhưng cần thiết ở Đông Dương, nên tôi đã xin lại lên đường về đất nước này. Trong những thư gửi cho các đồng chí, tôi đã dự trù một ngân sách công tác và một ngân sách di đường... Tôi đã nói ...nếu không được ngân sách công tác, miễn là cho tôi tiền đi đường, thì dù thế nào tôi cũng sẽ đi, bởi vì đã một năm nay tôi lang thang từ nước này sang nước khác trong khi có nhiều việc phải làm ở Đông Dương...Hiện nay tôi ở trong hoàn cảnh khó khăn không chịu nổi:

1. Chờ đợi vô thời hạn (tôi chờ chỉ thị đã 4 tháng).
2. Không có gì để sống vì Mopre (tổ chức Quốc tế giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng-BT) không thể giúp

tôi một cách vô hạn, ngay cả với 18 đồng Mác mỗi tuần (số tiền đó đối với tôi không đủ sống nhưng lại quá nặng cho tổ chức).

Vậy tôi yêu cầu các đồng chí cho tôi càng sớm càng tốt những chỉ thị chính xác về những gì tôi phải làm và bao giờ thì tôi có thể lên đường" (BNTS.T1, Tr. 296).

Cùng ngày, Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư cho một cán bộ của Quốc tế Cộng sản. Trong thư có đoạn: "Đồng chí có thể hình dung nổi tôi đang sống trong một tình trạng tinh thần và vật chất như thế nào không: biết là có nhiều công việc nhưng không thể làm gì được, ăn không ngồi rồi, không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không được phép hoạt động, v.v..." (BNTS. T1, Tr. 297).

Mãi đến ngày 25 tháng 4 năm 1928, Nguyễn Ái Quốc mới nhận được Quyết định của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đồng ý để Người trở về Đông Dương theo nguyện vọng. Bản Quyết định ghi: "Theo nguyện vọng của đồng chí, đồng chí có thể trở về Đông Dương; chi phí chuyến đi cũng như thời gian ba tháng lưu lại do Đảng Cộng sản Pháp chịu" (BNTS. T1, Tr. 299).

Đầu tháng 6 năm 1928, Nguyễn Ái Quốc rời nước Đức, qua Thụy Sĩ rồi sang Italia trên cuộc hành trình để về gần Tổ quốc.



*Cuối tháng 6 năm 1928, từ cảng Napôli, Nguyễn Ái Quốc đáp tàu Nhật Bản đi Xiêm.*

*Tháng 7 năm 1928, Người xuất hiện ở Bản Đông thuộc huyện Phichít tỉnh Phitxanulóc miền Trung nước Xiêm. Đây là một làng Việt kiều với chừng 20 gia đình từ năm 1926 đã có những tổ chức cách mạng như Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, Hội hợp tác, Hội Việt kiều thân ái...*

*Giữa tháng 7, Người rời Bản Đông đi Udon (Đông Bắc nước Xiêm). Trên đường đi bộ dòng dĩa, vất vả, Người đã nói "Thiên hạ vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên" (không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền).*

*Những ngày ở Udon, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Chín (mọi người tôn trọng gọi là Thầu Chín - ông già Chín). Người làm công tác chấn chỉnh, xây dựng tổ chức, dành khá nhiều thời gian để dịch sách lý luận làm tài liệu tuyên truyền và huấn luyện cho cán bộ Việt Nam hoạt động ở Xiêm. Người đã dịch 2 cuốn *Nhân loại tiến hóa sử* và *Cộng sản A.B.C*.*

*Thời gian ở Udon, Người đã đến Noongkhai gặp gỡ một số cán bộ ở Viên Chăn sang để tìm hiểu tình hình phong trào ở Lào và khả năng đặt mối liên hệ với bên Xiêm để đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng ở Việt Nam (BNTS. T1, Tr.308).*

## **Năm 1929**

*Đầu năm 1929, Nguyễn Ái Quốc từ Udon đến Sacôn, nơi có đông Việt kiều hơn ở Udon và các tổ chức cách mạng cũng ra đời từ lâu. Ở Sacôn, Người tiếp tục củng cố và xây dựng cơ sở cách mạng để mở rộng phong trào. Ngoài việc dịch sách và huấn luyện thanh niên, hàng ngày Người còn tổ chức cho cán bộ cốt cán học tập lý luận chính trị và phương pháp công tác.*

*Người còn tranh thủ học nghề thuốc ở hiệu thuốc của cụ Đặng Văn Cáp. Thỉnh thoảng, Người cùng với một số cán bộ, cũng khăn gói đi buôn để gây quỹ cho tổ chức.*

*Cuối tháng 7 năm 1929, Người tiếp tục đến những nơi có Việt kiều sinh sống như Mueadahan, Noongkhai,... để tuyên truyền, giáo dục, tổ chức cho họ.*

*Ngày 10-10-1929, Nguyễn Ái Quốc bị tòa án Vinh (Nghệ An) xử vắng mặt và đã bị khép vào tội tử hình (BNTS. T1, Tr.311-312).*

*Tháng 11 năm 1929, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đi Trung Quốc. Hai việc quan trọng làm cho Người từ già nước Xiêm là muốn bàn lại với anh em Quốc dân Đảng về cuộc bạo động đang chuẩn bị. Theo Người thì cuộc bạo động quá sớm, khó thành công; Và vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước đang trong tình trạng phân tán, chia rẽ.*

## Năm 1930

*Đầu tháng 1 năm 1930*, Nguyễn Ái Quốc đến Thượng Hải (Trung Quốc) hẹn gặp Nguyễn Lương Bằng. Người liên lạc được với cơ quan của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Hồng Công và được sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc. Khoảng giữa tháng 1 năm 1930, Người tiếp Nhiều Vệ Hoa (đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc, công tác ở tỉnh ủy Quảng Đông, được cử đến giúp đỡ Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam). Người thông báo về mục đích chuyển công tác này là để thống nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam, thành lập Đảng Cộng sản.

*Cuối tháng 1 năm 1930*, tại nơi ở của mình, Người tiếp Lý Phú Xuân và Thái Sướng đến thăm.

*Từ ngày 3 đến 7 tháng 2 năm 1930*, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam. Buổi đầu tổ chức tại một căn buồng của một công nhân nghèo, sau đó chuyển qua một số địa điểm khác ở Cửu Long (Hồng Công, Trung Quốc).

Đại biểu của Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng, chi bộ của những người cộng sản Việt Nam ở nước ngoài, đã tham dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc đề nghị xóa bỏ mọi thành kiến, xung đột cũ giữa các nhóm cộng sản, thành thật hợp tác để thống nhất thành lập một Đảng mới, định kế hoạch thực hiện việc thống nhất, cử

Ban Trung ương lâm thời.

Hội nghị đã nhất trí về việc hợp nhất Đảng, tán thành lấy tên Đảng là **Đảng Cộng sản Việt Nam**. Hội nghị đã chấp nhận và thông qua những văn kiện chính thức của Đảng: *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Sau Hội nghị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam viết lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức bóc lột (đọc các văn kiện này trong Hồ Chí Minh Toàn tập, T.3, xuất bản năm 1995, từ Tr. 1 đến Tr. 19).

*Ngày 18 tháng 2 năm 1930*, Nguyễn Ái Quốc viết báo cáo (bằng tiếng Anh) gửi Quốc tế Cộng sản.

*Ngày 2 tháng 3 năm 1930*, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông (Quốc tế Cộng sản) báo cáo về tình hình Mã Lai, Đông Dương; về việc gửi 3 học sinh đi học; hỏi ý kiến của Ban Phương Đông về “đề nghị của tôi xin chuyển” và cho biết là “không đọc ra những con số, số kép hay số đơn, tiếng Pháp hay tiếng Anh” và “cho tôi biết lại mã chữ khóa” (BNTS. T.2, Tr.19).

*Khoảng tháng 4 năm 1930*, Nguyễn Ái Quốc gặp Trần Phú từ Liên Xô trở lại Trung Quốc. Người bàn bạc cộng việc Đảng với đồng chí Trần Phú trước khi đồng chí Trần Phú về nước. Sau đó, Người đến Đông



Bắc nước Xiêm rồi đến Malaixia làm nhiệm vụ do Quốc tế Cộng sản giao.

*Tháng 5 năm 1930*, Người hoạt động tại Singapo sau đó trở lại Hồng Công rồi sang Thượng Hải.

*Khoảng tháng 8*, Người tham dự một cuộc họp có mặt các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Đỗ Ngọc Du (Phiếm Chu), Lưu Quốc Long, Hồ Tùng Mậu... để góp ý về công tác vận động binh lính.

*Khoảng cuối năm 1930*, tác phẩm “*Nhật ký chìm tàu*” của Nguyễn Ái Quốc xuất hiện ở Việt Nam, được bí mật đọc trong đảng viên và quần chúng (Sdd. Tr. 28).

## V- NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH “MƯỜI LĂM NĂM ẤY BIẾT BAO NHIÊU TÌNH” (1931 - 1945)

**N***ửa đầu năm 1931*, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Hồng Công (Trung Quốc). Người viết các báo cáo gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, viết thư gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương phê bình góp ý về công tác Đảng, về chấp hành chỉ thị của Quốc tế thứ Ba.

Trong thư gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ngày 23 - 4 - 1931, Người

thông báo về những cán bộ được cử về nước theo đường dây liên lạc, nhắc nhở công tác bảo vệ Đảng, giữ gìn bí mật, duy trì chế độ báo cáo giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và đề nghị Trung ương ghi nhận nhiệm vụ của mình đã được Ban Phương Đông xác định.

*Ngày 6 tháng 6 năm 1931*, Nguyễn Ái Quốc mang thẻ căn cước với cái tên Tống Văn Sơ bị một sĩ quan Anh và mấy tên cảnh sát Trung Quốc ập vào nơi ở số nhà 186 phố Tam Lung (Cửu Long) chìa súng vào người, xịch tay, đẩy lên xe bị xích, giải về sở cảnh sát Hồng Công.

*Khoảng từ ngày 7 đến 10 tháng 6 năm 1931*, Nguyễn Ái Quốc bị giam trong nhà tù của thực dân Anh ở Hồng Công. Được một người Việt Nam báo tin Người bị bắt và nhờ giúp đỡ, Lôđơbai (Loseby), luật sư người Anh, Chủ tịch Hội luật gia Hồng Công (Russ), đến thăm Người. Khi Nguyễn Ái Quốc nói không có tiền để nhờ cãi, ông Lôđơbai đã hứa sẽ giúp “vì danh dự chứ không nhất thiết vì tiền”. Người đã cung cấp những thông tin cần thiết cho luật sư và cùng luật sư thống nhất về phương hướng bào chữa (BNTS. T2, Tr.35).

(Để hiểu thêm sự kiện này có thể tham khảo cuốn sách mỏng “Vụ án Hồng Công” của Nguyễn Việt Hồng, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 1996 BT).

*Đầu tháng 10*, bà Xtenla Benxơn (bạn thân của bà Lôđơbai), một nhà hoạt động văn học và sân khấu ở Hồng Công đã cùng chồng vào nhà tù thăm Nguyễn Ái Quốc. Người nói chuyện với bà bằng tiếng Anh với một thái độ rất lịch thiệp. Với thiện cảm đặc biệt, bà Benxơn đã yêu cầu chồng mình - ông Tômat Xautôn, lúc đó là Phó thống đốc Hồng Công - giúp đỡ Nguyễn Ái Quốc.

### **Năm 1932**

*Đầu tháng 7 năm 1932*, đơn kháng án của luật sư Lôđơbai đã được Hội đồng cơ mật nhà vua Anh chấp nhận.

Nhờ sự nỗ lực của luật sư Nooen Prit (Nowell Pritt), sau một ngày biện luận, tòa án Hoàng gia Anh ở Luân Đôn kết luận : Nguyễn Ái Quốc vô tội và quyết định trả lại tự do cho Người.

*Tháng 8 năm 1932*, với chiếc vé tàu thủy do ông bà Lôđơbai lo liệu giúp, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Hồng Công đi Singapo để tránh lưới mật thám Pháp đang rình bắt lại Người.

Vừa đặt chân lên Singapo, Người lại bị bắt và bị trả lại Hồng Công. Lấy cớ Người vào thuộc địa không có giấy phép, nhà đương cục Hồng Công bắt giam Người một lần nữa.

*Đầu tháng 9 năm 1932*, Nguyễn Ái Quốc viết thư

gửi Luật sư Lôđơbai báo tin mình lại đang bị giam giữ ở Hồng Công. Nhờ sự giúp đỡ của luật sư Lôđơbai, *khoảng giữa tháng 9 năm 1932*, Nguyễn Ái Quốc được trả lại tự do.

Với sự giúp đỡ của ông bà Lôđơbai và của ông Tômat Xautôn, Phó thống đốc Hồng Công, Nguyễn Ái Quốc được phép dùng ca nô riêng của thống đốc rời bến cảng ra khơi, đánh tín hiệu cho một chiếc tàu đang chạy về hướng Đông dừng lại đón Người đi Hạ Môn.

### **Năm 1933**

*Ngày 25 tháng 1 năm 1933*, Nguyễn Ái Quốc đến Hạ Môn.

*Khoảng tháng 7 năm 1933*, Nguyễn Ái Quốc đáp tàu thủy lên Thượng Hải.

*Khoảng mùa thu đến cuối năm 1933*, ở Thượng Hải, Nguyễn Ái Quốc tìm cách bắt liên lạc với các tổ chức cách mạng và đồng chí của mình. Người đã viết thư cho Pôn Vayăng Cutuyriê (Paul Vaillant Couturier) thành viên của đoàn đại biểu từ châu Âu đến Viễn Đông tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc, lúc này đang có mặt ở đây. Bức thư được bỏ vào trong một thư khác gửi cho một người quen là bà Tống Khánh Linh để nhờ chuyển hộ.

Nhờ sự giúp đỡ của bà Tống Khánh Linh và ông



Pôn Vayăng Cutuyriê, mấy ngày sau Nguyễn Ái Quốc đã chấp được liên hệ với đoàn thể.

### Năm 1934

*Mùa xuân năm 1934*, trong bộ quần áo dài Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc bước lên một chiếc tàu hàng Xô Viết ở Thượng Hải đi Liên Xô. Sau mấy ngày, tàu cập cảng Vladivôxtôc.

Đến Matxcôva, Nguyễn Ái Quốc gặp gỡ nhiều Ủy viên Đoàn chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Người cũng đã gặp G. Đimitốp.

*Khoảng tháng 10 năm 1934*, Nguyễn Ái Quốc được nhận vào học trường Quốc tế Lênin năm học 1934 - 1935.

### Năm 1935

*Ngày 16 tháng 1 năm 1935*, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông, nêu lên tình trạng thiếu lý luận cách mạng của đại đa số cán bộ Đảng Cộng sản ở Đông Dương, Trung Quốc, Thái Lan, Indônêxia... và những vấp vấp sai lầm, bế tắc của họ do “trình độ lý luận và chính trị rất thấp” gây nên. Người yêu cầu Ban Phương Đông phải giúp đỡ các đồng chí của chúng ta khắc phục khó khăn đó bằng cách cho họ tiếp thu được những kiến thức sơ đẳng nhất mà mỗi chiến sĩ đều phải có.

*Ngày 16 tháng 8 năm 1935*, Nguyễn Ái Quốc diễn bản khai đại biểu tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản. Bản khai có 17 điểm, trong đó có:

Điểm 1: Quê quán: Đông Dương

Điểm 2: Họ tên, bí danh trong Đảng hiện nay: Teng Man Huon.

Điểm 3: Họ, tên, bí danh trong Đại hội: Lin.

Điểm 5: Tuổi: sinh năm 1900, 35 tuổi.

Điểm 6: Thành phần xuất thân: Trí thức.

Điểm 7: Trình độ học vấn: Tự học...

*Ngày 25 tháng 9 năm 1935*, Nguyễn Ái Quốc cùng với Nguyễn Thị Minh Khai, Tú Hưu (tức Hoàng Văn Nọn) dự Đại hội lần thứ VI Quốc tế Thanh niên khai mạc tại trụ sở các công đoàn Liên Xô.

### Năm 1936

*Mùa hè 1936*, Nguyễn Ái Quốc tích cực chuẩn bị kế hoạch xin về nước. Người được Vụ tổ chức cán bộ của Quốc tế Cộng sản mời đến làm tờ khai lý lịch, hộ chiếu, giấy đi đường... Song chuyến đi này phải hủy bỏ vì tình hình thay đổi. Trong khi chờ đợi một dịp khác, Người vào làm việc tại Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa đặt trụ sở tại số nhà 25 đại lộ Tvécxkôi ở Matxcôva.

### Năm 1937

*Ngày 17 tháng 1 năm 1937*, Nguyễn Ái Quốc lập

kế hoạch cá nhân của nghiên cứu sinh, với một số chỉ tiêu, thời hạn:

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: Lin.
2. Thời hạn thực hiện kế hoạch này: từ 1-1-1937 đến 31 - 12 - 1937.
3. Công trình nghiên cứu sinh, phải hoàn thành, nộp trong thời hạn trên...

*Khoảng giữa năm*, Nguyễn Ái Quốc (Lin) dự kỳ thi học kỳ I năm học 1937 - 1938 của lớp nghiên cứu sinh Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Các môn duy vật biện chứng, lịch sử cổ đại và lịch sử trung đại đạt trung bình, môn lịch sử hiện đại đạt điểm xuất sắc.

Khoảng cuối năm, Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị tư liệu để bắt tay vào viết bản luận án với đề tài do Người tự chọn: "Cách mạng ruộng đất ở Đông Nam châu Á".

### Năm 1938

Năm 1938, ngày 6 tháng 6, Nguyễn Ái Quốc (Lin) viết thư (bằng tiếng Pháp) gửi một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản. Toàn văn bức thư được dịch như sau:

"Đồng chí thân mến,

Hôm nay là ngày kỷ niệm lần thứ bảy về việc tôi bị bắt giữ ở Hồng Công. Đó cũng là ngày mở đầu

năm thứ tám tình trạng không hoạt động của tôi. Nhân dịp này, tôi viết thư gửi đồng chí và đề xin đồng chí giúp đỡ tôi thay đổi tình cảnh đau buồn này.

Đồng chí hãy phân tôi đi đâu đó. Hoặc là giữ tôi ở lại đây. Hãy giao cho tôi làm một việc gì mà theo đồng chí là có ích. Điều tôi muốn đề nghị với đồng chí là đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng.

Tôi sẽ rất biết ơn đồng chí, thưa đồng chí thân mến, cho phép tôi được hội kiến. Đã từ lâu rồi đồng chí không gặp tôi. Tôi tin rằng như vậy sẽ tốt hơn.

Đồng chí thân mến, xin đồng chí nhận lời chào cộng sản anh em của tôi.

Line

(Nguyễn Ái Quốc)

(BNTS. T2, Tr.60).

*Ngày 29 tháng 9 năm 1938*, Nguyễn Ái Quốc rời khỏi biên chế của Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

*Ngày 30 tháng 9 năm 1938*, Phòng cán bộ của Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa đã ra quyết định mật (số 60), nội dung như sau : Sinh viên mang số hiệu 19 (Lin) từ ngày 29 - 9 - 1938, rời



khỏi biên chế của Viện (về nước).

Trưởng phòng cán bộ Nín Ca Pê Nôvicốp

Vào một buổi chiều se lạnh, *tháng 10 - 1938*, Nguyễn Ái Quốc đáp xe lửa ở ga Iaroxlapxki rời Mátxcơva đi về phương Đông.

Mùa đông 1938, nhờ mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đến văn phòng Lan Châu của giải phóng quân Trung Quốc để từ đó đi Tây An.

Theo sự sắp xếp của tổ chức, Người nhận quân phục và phù hiệu Bát lộ quân, quân hàm thiếu tá với bí danh là Hồ Quang.

*Cuối năm 1938*, trong vai thiếu tá Bát lộ quân, Hồ Quang cùng tướng Diệp Kiếm Anh đến Quế Lâm ở trong trụ sở Văn phòng Bát lộ quân đặt tại thôn Lộ Mạc, ngoại ô thành phố.

*Thời kỳ 1935 - 1938*, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc có rất nhiều khó khăn. Những tư liệu gốc mới sưu tầm được ít, sẽ còn được bổ sung trong quá trình tìm tòi nghiên cứu.

Ông Hoàng Tùng, nguyên Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương, trong bài "Lẽ sống của Bác" đăng trên báo Văn nghệ số Tết Canh Thìn (năm 2000) đã viết vắn tắt về hoạt động của Bác thời kỳ này như sau: "Sang Liên Xô vừa lúc Lenin qua đời. Nhưng lại được đi

cùng Phái bộ Bôrôđin đến Quảng Châu bên cạnh Chính phủ Tôn Trung Sơn! Nguyễn thành lập tổ chức cách mạng đầu tiên của nước ta, đào tạo lớp cán bộ sau này là những người lãnh đạo của Đảng ta. Rồi khi đến Trung Hoa ít lâu, ông Tôn qua đời, Tưởng làm chính biến quân sự, bãi bỏ liên minh với Đảng Cộng sản và Liên Xô, phải trở về Mátxcơva và bị hiểu lầm về khuynh hướng chính trị. Lại phải tìm đường về Xiêm. Sau đó đến Hồng Công thống nhất ba tổ chức cộng sản, thành lập Đảng ta.

Song thử thách lớn nhất đối với Bác là bị người ta hiểu sai về cái đúng, cái sáng tạo của mình, từ việc nghiên cứu học thuyết giải phóng của Mác, Lenin, Người giải quyết sáng tạo những vấn đề lý luận, thực tiễn cách mạng nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được cuộc sống chứng minh là hoàn toàn đúng: Kiên trì chân lý, đồng thời bình tĩnh tránh mọi điều không hay đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là một đức tính rất quý của Người. Trong hàng ngũ cộng sản quốc tế đã có người phê phán gay gắt Hồ Chí Minh hàng chục năm, trước khi qua đời năm 1953, lại nói như người lãnh đạo của chúng ta đã thực hành: Tất cả các Đảng cộng sản và công nhân, hãy gương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ mà tiến lên...".

Phó giáo sư, tiến sĩ sử học Đỗ Quang Hưng trong

cuốn "Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh" (Nxb. Lao động, 1999), phần "Những tư liệu về Hồ Chí Minh ở Liên Xô những năm 1934 - 1938, rọi sáng thêm cho mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế" có thể cho ta một số thông tin để tham khảo "... Ở vào thời điểm đó, cuộc đấu tranh khi công khai, khi ngầm ngầm trong nội bộ Quốc tế Cộng sản cũng như trong Đảng Cộng sản Đông Dương, về các vấn đề chiến lược, chiến thuật của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như trong phạm vi mỗi nước đang diễn ra hết sức gay gắt, quyết liệt. Đối với những Đảng Cộng sản và công nhân ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, những vấn đề về quan hệ giữa yếu tố dân tộc và quốc tế trong việc hoạch định chiến lược và chiến thuật của mỗi đảng, vừa bảo đảm kỷ luật thép của Quốc tế Cộng sản, vừa linh hoạt trong vận dụng vào điều kiện cụ thể của từng nước trong khi bản thân các đảng đó phần lớn vừa mới ra đời, chưa có kinh nghiệm chính trị và nghệ thuật đấu tranh, thì đó là cả một vấn đề phức tạp chứa đựng không ít bi kịch và nghịch lý...

...Chúng ta phải chấp nhận và thống cảm là, trong điều kiện những hồ sơ lưu trữ của Quốc tế Cộng sản không dễ dàng được tiếp cận hoặc hoàn toàn không được sử dụng trong công tác nghiên cứu, trừ một số công trình chung, trình bày những hoạt động của tổ

chức này trong thư mục lịch sử mác-xít-lêninnit về Quốc tế Cộng sản, đặc biệt vai trò của Quốc tế Cộng sản trong việc xây dựng chiến lược, chiến thuật cho phong trào cộng sản giữa hai cuộc đại chiến, thì khó có thể có thêm những tư liệu để phản ánh, phân tích...

Có một tài liệu rất quý soi sáng việc này. Trong *Thư của Ban lãnh đạo hải ngoại của DCSDD, ngày 31-3-1935, gửi QTCS*, nghĩa là ngay khi Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Ma Cao (Trung Quốc) vừa kết thúc vài ngày, sau khi báo cáo lại tình hình diễn biến Đại hội, đã phê phán trực diện đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội do Người sáng lập: "ở Đông Dương những tổ chức cộng sản đã tiến hành một cuộc đấu tranh công khai chống những tàn dư của hệ tư tưởng *dân tộc chủ nghĩa* cách mạng pha lẫn chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa duy tâm của Thanh niên cách mạng đồng chí Hội và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Những tàn dư ấy rất mạnh và là một trở ngại rất nghiêm trọng cho sự phát triển chủ nghĩa cộng sản. Cuộc đấu tranh không thương tiếc này chống những lý luận cũ, cơ hội chủ nghĩa của Quốc và của Thanh niên là cần thiết...Chúng tôi đề nghị đồng chí Lin viết một cuốn sách mỏng phê phán chính mình và những khuyết điểm đã qua<sup>(1)</sup> ...

...Chúng ta cũng trở lại với sự đổi tên của Đảng



Cộng sản Việt Nam thành ĐCSDD vào tháng 10 1930. Rõ ràng có một chỉ thị của BCHQTCS về việc này, phê phán việc đặt tên như vậy là “tư tưởng hẹp hòi, cô độc”, “không nắm được đặc điểm chung của tình hình Đông Dương là giống nhau” (xem bài Ôgônhetốp, Sdd, Tr. 105).

Theo một tài liệu mới đây thì chính đồng chí Trần Phú có tham dự Đại hội VI QTCS với tư cách dự thính. Tháng 4 - 1930, sau khi tốt nghiệp trường Phương Đông, theo chỉ thị của QTCS đã qua Đức, Pháp, Bỉ về Sài Gòn rồi lên Hương Cảng thì trong túi của Trần Phú đã có chỉ thị đó.

Biết bao biến cố đã xảy ra trong phong trào cộng sản Quốc tế kể từ khi QTCS tuyên bố tự giải tán (1943). Thực tế lịch sử đã cho thấy rõ sự lựa chọn, sự giải quyết những vấn đề dân tộc và quốc tế, đường lối mặt trận dân tộc thống nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hết sức đúng đắn và sáng tạo, là một trong những di sản lý luận mà Người để lại cho chúng ta...”.

...Năm 1934-1935, trong khi chưa có thể “giải

---

1 Thư của Ban lãnh đạo hải ngoại của ĐCSDD gửi QTCS ngày 31-3-1935, Lưu trữ tại Viện Mác-Lênin. Bản gốc tư liệu này trong lưu trữ QTCS có ký hiệu 495-154-683.

độc” cho sự nghi kỵ là người cộng sản - quốc gia, trong khi mà dường như không ít những người có

trách nhiệm trong QTCS muốn hướng vào lực lượng lãnh đạo trẻ như Lê Hồng Phong hay Hà Huy Tập vốn được đào tạo “chính thống” hơn ở Mátxcơva, thì bài học thường xuyên của Người với anh chị em học sinh Việt Nam ở Trường Phương Đông và các đồng chí Việt Nam công tác ở Viện nghiên cứu những vấn đề dân tộc và thuộc địa lúc đó là bài học đoàn kết và khắc phục trình độ văn hóa và lý luận còn yếu...

Khi đường lối chiến lược của Người về chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất đã thắng lợi trên lý thuyết, từ Mátxcơva, Người chăm chú và định hướng cho chuyển đi quan trọng của đồng chí Lê Hồng Phong, sau đó là Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn (3-1936) về Tổ quốc, cùng Đảng thực thi đường lối mới của Đại hội VII QTCS. Tư liệu đoạn này cho thấy rõ những đóng góp lớn của Người đối với cao trào Mặt trận dân chủ Đông Dương 1936 - 1939, với những ý kiến chỉ đạo sâu sắc về đường lối xây dựng mặt trận, đánh giá những đảng phái, những khuynh hướng chính trị trong nước cho đến việc thanh toán “nạn tởrốtkit” ở Việt Nam...

...Được đào tạo trong khung cảnh hùng vĩ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế giữa hai cuộc đại chiến, hơn ai hết Nguyễn Ái Quốc ý thức được yếu tố “quốc tế” sẽ nâng tầm cao như thế nào với cách mạng Việt Nam. Sánh vai cùng những “hiệp



sĩ thực sự của thế kỷ XX" như Bôrôđin, Lôđôpxki Manrô, Phirôroa Máclen và cả Chê Ghêvara sau này, từ cuối những năm 20 của thế kỷ, anh Nguyễn đã có tên trong danh sách theo dõi của mật thám quốc tế, ở châu Âu, ở Châu Á: Trung Quốc, Thái Lan và Mã Lai... Là chiến sĩ quốc tế, Người không chỉ là người phái viên đầy nhiệt huyết và trách nhiệm của Bộ Phương Đông QTCS mà từ lâu đã kết án chủ nghĩa thực dân, thậm chí đẩy tới tận cùng của vấn đề là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Nhưng Người cũng là *dân tộc* nhất nếu nhìn ở góc khác của sự vật...

...Chính phép ứng xử ấy, bản chất chính trị đúng đắn và trong sáng ấy đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh vượt qua được một đoạn đời đầy thử thách chính trị tế nhị và phức tạp, tỏ rõ vị trí của một lãnh tụ kiệt xuất của Đảng ta, một chiến sĩ tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới suốt mấy thập kỷ qua.

Hơn thế nữa, qua tư liệu từ bài viết này, chúng ta càng hiểu rõ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp tài tình giữa dân tộc và giai cấp, giữa mục tiêu chiến lược và chủ trương sách lược, giữa nội dung cơ bản, lâu dài với nhiệm vụ trước mắt của cách mạng. Bên cạnh đó, chúng ta còn tiếp nhận được ở Người tinh thần đoàn kết nội bộ, lòng bao dung, tất cả vì sự

nghiệp cách mạng của quốc gia và quốc tế" (Đỗ Quang Hưng, tài liệu đã dẫn).

### Năm 1939

Năm 1939, Nguyễn Ái Quốc đã hoạt động trong văn phòng Bát lộ quân do tướng Diệp Kiếm Anh chỉ huy. Trong báo cáo gửi BCHQTCS cuối tháng 7-1939, Nguyễn Ái Quốc đã viết: "...tôi tìm cách bắt các mối liên lạc... Trong khi chờ đợi để khỏi phí thời gian, tôi đến làm việc phiên dịch các tin tức thế giới (nghe đài thu thanh) ở Bát lộ quân, làm bí thư chi bộ. Đồng thời tôi đã viết một cuốn sách nói về Khu đặc biệt và một số bài báo phản ánh những biến cố chính trị và quân sự, sự tàn ác của bọn Nhật Bản, tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Trung Quốc, cuộc đấu tranh chống bọn tởtrótshit... để tuyên truyền quốc tế.

Từ ngày 12-2-1939, số lớn những bài đó đã được đăng trên tờ Notre voix, tuần báo công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản tại Hà Nội. Trên các bài đó, tôi đều ghi Quế Lâm và ký tên là Lin, hy vọng rằng các đồng chí có trách nhiệm có thể đoán được ai là tác giả và hiện người đó ở đâu. Nhưng hy vọng này không đạt được..." (Hồ Chí Minh toàn tập. T.3, Tr. 99 - 140).

Tháng 10-1939, Nguyễn Ái Quốc rời Quế Lâm qua Liễu Châu, Nam Ninh đi Long Châu để bắt liên



lạc với các đồng chí Việt Nam ở trong nước phải ra. Nhưng không gặp người từ Việt Nam cử sang, Người lại quay về Quế Lâm.

*Trong tháng 10-1939*, Người đến Quý Dương. Ngày 7 tháng 11, Người rời Quý Dương, đến 18-11 Người lại trở lại Quý Dương nhưng không gặp được người đi đón nên lại tìm đường đi Côn Minh.

Khoảng cuối năm 1939, Nguyễn Ái Quốc bí mật gặp ông Hồ Học Lãm bảy giờ đã theo Bộ tổng tham mưu Quốc dân đảng rút về Trùng Khánh từ năm 1937.

Ông Lãm báo cho Người biết một số tình hình của Chính phủ Tưởng Giới Thạch, về hoạt động của Lê Thiết Hùng giúp Đảng Cộng sản Trung Quốc 5 lần quân Tưởng vây quét khu Xô Viết.

Nguyễn Ái Quốc đã nhờ ông Lãm báo tin cho Lê Thiết Hùng tìm cách ra khỏi quân đội Tưởng, trở về Quế Lâm.

## Năm 1940

*Tháng 2 năm 1940*, với biệt danh "ông Trần" đến liên hệ với Trịnh Đông Hải (tức đồng chí Vũ Anh) tại hiệu dầu Cù là Vĩnh An Đường ở Côn Minh. Người bắt liên lạc được với Ban hải ngoại của Đảng (các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh...).

*Tháng 4 năm 1940*, Nguyễn Ái Quốc đi thăm một số nhà cách mạng dọc đường xe lửa Vân Nam - Hồ Kiều. Người lấy giấy chứng nhận của tổ chức quần chúng "Việt Nam hưởng ứng Trung Quốc kháng địch hậu Viện hội". Đồng chí Phùng Chí Kiên cùng đi với Người. Đến Chỉ Thôn (huyện Mông Tự, tỉnh Vân Nam) Người bắt liên lạc với Hoàng Quang Bình (lúc này làm nghề cắt tóc). Sau khi nghe báo cáo tình hình, Người cùng với đồng chí Kiên mở lớp huấn luyện cho chi bộ ở đây.

*Tháng 5 năm 1940*, Nguyễn Ái Quốc trở lại Côn Minh, cuối tháng 5 đồng chí Phùng Chí Kiên dẫn đồng chí Đặng Văn Cáp đến gặp Người. Đầu tháng 6, với bí danh đồng chí Vương, Người gặp các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp (vừa ở trong nước sang) trên bờ Thúi Hồ.

Với bí danh Hồ Quang, Người giới thiệu Phạm Văn Đồng (bí danh Lâm Bá Kiệt), Võ Nguyên Giáp (bí danh Dương Hoài Nam) đi học trường quân chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc (đến Quý Dương để từ đó đi Diên An).

*Ngày 20-6-1940*, sau khi nghe tin ở Pari bị quân Đức chiếm, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập một cuộc họp và phân tích: "Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm

trẻ lúc này là có tội với cách mạng". Mọi người đều nhất trí nhận định trên, nhưng có người còn băn khoăn vì ta không có vũ khí. "Đó là một trong những vấn đề rất quan trọng của cách mạng.... cho nên cứ tìm cách về nước đã, sau đó chúng ta sẽ vận động quần chúng. Khi quần chúng đã giác ngộ cao thì ta sẽ có vũ khí". Người diện cho Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp (đang chờ xe tại Quý Dương) không đi Diên An nữa mà đợi tại Quế Lâm. Cuối tháng 6 năm 1940, Người chỉ thị cho Phùng Chí Kiên, Vũ Anh đến Quý Dương cùng với Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đi Quế Lâm tìm đường về nước.

*Cuối tháng 5 năm 1940*, Nguyễn Ái Quốc cử Trần Văn Hinh (vừa ở Nam Bộ sang) đi Diên An để xây dựng quan hệ mới, đón chuyển biến mới của tình hình thế giới.

Cuối tháng 7 năm 1940, Nguyễn Ái Quốc từ Trùng Khánh trở lại Côn Minh.

*Ngày 22 tháng 9 năm 1940*, Người đưa ra nhận định: "Đồng minh sẽ thắng. Nhật, Pháp ở Đông Dương chóng chày sẽ bắn nhau. Việt Nam sẽ giành được độc lập.

Chiến tranh du kích do Việt Minh lãnh đạo dần dần phát triển với những vũ khí thô sơ, gươm, dao, mác và một số ít khẩu súng cướp được của giặc".

*Cuối tháng 9*, Người bắt liên lạc với ông Hồ Học

Lãm (Người đánh giá "ông Hồ Học Lãm là một nhà chí sĩ giàu lòng yêu nước cùng thời với Cụ Phan Sào Nam"). Sau khi tiếp xúc với Trương Bội Công, ông Lãm thông báo rằng thời cơ về nước đã tới.

*Khoảng tháng 10 năm 1940*, được tin hơn 40 thanh niên các dân tộc Cao Bằng vì bị đế quốc Pháp khủng bố mạnh đã vượt biên giới sang Quảng Tây (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc nói với các đồng chí cùng hoạt động ở Quế Lâm: "Chúng ta sẽ tổ chức một lớp huấn luyện cho các anh em, sau đó đưa anh em trở về củng cố và mở rộng phong trào Cao Bằng và tổ chức đường liên lạc về nước". Người còn nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tấn công, lúc khó khăn có thể giữ" (BNTS. T.2, Tr.104).

Nguyễn Ái Quốc cử các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Cao Hồng Lĩnh và Vũ Anh đến Tĩnh Tây (Quảng Tây, Trung Quốc) để tìm cách liên lạc với số thanh niên ấy.

*Cuối tháng 11, đầu tháng 12 -1940*, sau khi đọc



tin về khởi nghĩa Nam Kỳ trên báo chí Quế Lâm, trong một buổi họp, Nguyễn Ái Quốc nhận định: “Tình hình chung thế giới và Đông Dương ngày càng có lợi cho ta, nhưng thời cơ chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay đã nổ ra rồi thì cần tổ chức rút lui cho khéo để duy trì phong trào” (BNTS. T2, Tr.107).

*Đầu tháng 12 - 1940*, Nguyễn Ái Quốc trong vai nhà báo Trung Hoa, Phạm Văn Đồng trong vai phiên dịch cùng Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp...di thuyền về Điện Đông. Đến Điện Đông, Nguyễn Ái Quốc lưu lại đó, cử Phạm Văn Đồng cùng một số đồng chí về Tĩnh Tây trước để nắm tình hình và tìm Vũ Anh lên gặp Người. Sáng hôm sau, Nguyễn Ái Quốc được các đồng chí Vũ Anh, Hoàng Sâm từ Tĩnh Tây đến đón.

Tại Tĩnh Tây, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên và Đặng Văn Cáp mở lớp huấn luyện để chuẩn bị về nước. Người cũng đã gặp Lê Thiết Hùng, hai người nói chuyện thân mật trên bãi cỏ. Về nhiệm vụ mới của Lê Thiết Hùng, Người nói: “Trong số anh em ta ở đây, đồng chí là bậc “phú hào” về khả năng quân sự. Đồng chí sẽ nhận một công tác quân sự”.

### Năm 1941

*Ngày 1-1-1941*, Nguyễn Ái Quốc ở làng Tân Khư

(Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc). Khoảng 5-1, đồng chí Lôi (Hoàng Văn Thụ) từ Việt Nam tìm đến Tân Khư gặp Người để báo cáo tình hình trong nước, những công tác đã thực hiện và việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ Tám.

*Khoảng ngày 6-1*, Người cùng với Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên và Đặng Văn Cáp được Hoàng Sâm đưa đi theo đường Long Lâm qua Nậm Bo, xuống làng Nậm Quang (Tĩnh Tây, Quảng Tây). Tại đây, Người tổ chức lớp học và trực tiếp huấn luyện chính trị cho 43 cán bộ cách mạng Việt Nam. Công sự của Người có Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Chương trình huấn luyện nhằm chuẩn bị thành lập Mặt trận dân tộc rộng rãi ở nước ta.

*Ngày 28-1-1941*, Nguyễn Ái Quốc lên đường về nước ở cột mốc 108 trên biên giới Việt-Trung (thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng).

*Ngày 8-2-1941*, Người đến ở hang Cốc Bó thuộc địa phận hang Pác Bó.

*Cuối tháng 4*, Người giao nhiệm vụ cho Vũ Anh triệu tập hội nghị cán bộ tỉnh Cao Bằng để rút kinh nghiệm tổ chức thí điểm Mặt trận Việt Minh tại Cao Bằng. Hội nghị này do đồng chí Hoàng Văn Thụ chủ trì.

Một sự kiện chính trị nổi bật là Hội nghị lần thứ

VIII của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 10 đến 19-5-1941 tại Pác Bó, Cao Bằng. Đây là Hội nghị Trung ương Đảng lần đầu tiên họp ở trong nước do Nguyễn Ái Quốc chủ trì với tư cách đại diện Quốc tế Cộng sản. Hội nghị đã khẳng định: Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. “Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật...”

... Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” (Văn kiện Đảng 1930-1945, Tập III, Tr. 195-196).

Theo sáng kiến của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi mang tên Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). “Nhằm liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị đặng cùng nhau mưu cuộc dân

tộc giải phóng và sinh tồn”.

Chương trình Việt Minh do Nguyễn Ái Quốc chủ trì soạn thảo gồm 6 phần: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, ngoại giao. Chương trình này có thể coi là cơ sở để soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta (Hiến pháp năm 1946).

Hội nghị đã chủ trương: Sau khi đánh đuổi đế quốc Pháp - Nhật “sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam dân chủ cộng hòa, lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc. Theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và cử đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng, đồng thời bầu ra Ban thường vụ gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt.

Trong năm này, Nguyễn Ái Quốc đã tập trung vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, mở các lớp huấn luyện chính trị và quân sự, chuẩn bị thành lập lực lượng vũ trang.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, Người viết bức thư “Kính cáo đồng bào”. Thư này được lưu hành bằng hai thứ chữ Việt và Hán. Toàn văn bức thư như sau:

*Hỡi các bậc phụ huynh!*

*Hỡi các hiền nhân, chí sĩ!*



*Hỡi các bạn, sĩ, nông, công, thương, binh !*

Pháp đã mất nước cho Đức. Thế lực của chúng ở ta đã điêu tàn. Song đối với chúng ta, chúng tăng sưu, tăng thuế để vơ vét tài sản. Chúng khủng bố trắng để giết hại nhân dân. Đối với ngoài, chúng im hơi lặng tiếng, cắt đất cho Xiêm, chúng quỳ gối chấp tay đầu hàng Nhật Bản. Dân ta một cổ hai tròng. Đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật.

Trước tình cảnh đau đớn, xót xa ấy, ta có chịu khoan tay chờ chết không ?

Không, quyết không ! Hơn 20 triệu con Lạc cháu Hồng quyết không chịu làm vong quốc nô lệ mãi !

Bảy tám mươi năm nay dưới quyền thống trị của giặc Pháp, chúng ta luôn luôn tranh đấu giành quyền độc lập tự do. Tám gương oanh liệt của các bậc lão tiền bối như Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Lương Ngọc Quyến còn treo đó. Tinh thần anh dũng của các liệt sĩ ở Thái Nguyên, Yên Bái, Nghệ An hãy còn đây.

Những cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương vừa rồi đã tỏ rằng: Đồng bào ta quyết nối gót người xưa, phấn đấu hy sinh dặng phá tan xiềng xích.

Việc lớn chưa thành không phải vì đế quốc mạnh, nhưng một là vì cơ hội chưa chín, hai là vì dân ta chưa hiệp lực đồng tâm.

Nay cơ hội giải phóng đến rồi, đế quốc Pháp bên Âu đã không thể tự cứu, càng không thể cứu bọn thống trị Pháp ở ta.

Đế quốc Nhật đã bị sa lầy ở Trung Hoa, lại đương gay go với Anh, Mỹ. Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật ta chỉ cần một điều:

*Toàn dân đoàn kết.*

Hỡi đồng bào! Hãy noi gương vĩ đại của dân Tàu, tổ chức những hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật.

Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các bậc hiền huynh chí sĩ! Mong các ngài noi gương phụ lão đời nhà Trần trước họa giặc Nguyên xâm lấn, đã nhiệt liệt hô hào con em tham gia sự nghiệp cứu quốc.

Hỡi các bậc phú hào yêu nước, thương nòi! Hỡi các bạn công, nông, binh, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương!

Trong lúc này *quyến lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian dặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng.

Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu nước là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự

do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề.

Hỡi các chiến sĩ cách mạng! Giờ giải phóng đã đến. Hãy phát cao cờ độc lập, lãnh đạo toàn dân đánh tan thù chung. Tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc dương vang dội bên tai các đồng chí! Máu nóng của bậc anh hùng đương sôi trong lòng các đồng chí! Chí phấn đấu của quốc dân đương chờ đợi sự lãnh đạo của các đồng chí!

Chúng ta hãy tiến lên! Toàn thể đồng bào tiến lên!

Đoàn kết thống nhất đánh đuổi Pháp, Nhật!  
Việt Nam cách mạng thành công muôn năm!  
Thế giới cách mạng thành công muôn năm!

Ngày 6 tháng 6 năm 1941

Nguyễn Ái Quốc

(Hồ Chí Minh Toàn tập. T3, Tr. 197-198).

*Khoảng cuối tháng 6 - 1941*, Người yêu cầu các đồng chí Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp), và Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) chọn một số thanh niên Cao Bằng đi học lớp vô tuyến điện ở Liễu Châu. Mỗi học viên được giao một tên mới, lý lịch mới và thống nhất gọi lãnh tụ là Hoàng Quốc Tuấn.

Người cũng đã viết một số bài theo thể lục bát

hoặc vần vắn cho dễ nhớ, dễ đọc để “hoan nghênh thanh niên học quân sự”, “khuyến đồng bào mua báo Việt Nam độc lập” (tờ báo do Người sáng lập và trực tiếp phụ trách), ca ngợi “Dân cày”, “Phụ nữ”, “Kêu gọi thiếu nhi”.

*Khoảng đầu tháng 10 - 1941*, tại Pác-Bó, Người gặp Lê Thiết Hùng mới ở Trung Quốc về nước. Sau một thời gian ngắn, Người giao cho Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm cùng cộng tác mở lớp huấn luyện quân sự. Cuối tháng 10, Người yêu cầu các đồng chí Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba báo cáo về thành lập đội vũ trang. Người chỉ định Lê Quảng Ba làm đội trưởng, Lê Thiết Hùng làm chính trị viên, Hoàng Sâm làm đội phó.

*Tháng 11 - 1941*, đội vũ trang cách mạng được Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập ở Cao Bằng. Nói chuyện tại lễ thành lập đội vũ trang đầu tiên, Người đã căn dặn: Phải đoàn kết, chấp hành kỷ luật tốt, khiêm tốn học hỏi, giúp nhau thực sự về chính trị, quân sự cũng như trong sinh hoạt, đối với dân phải như cá với nước. Sau đó, Người giao cho các đồng chí Lê Thiết Hùng và Lê Quảng Ba một tờ giấy ghi 10 điều kỷ luật của đội và những nguyên tắc sinh hoạt của đội do Người soạn. Người cũng đã soạn “*Chiến thuật cơ bản của du kích*” để làm tài liệu trực tiếp huấn luyện cho các đội viên. Trong năm này,



Người còn viết cuốn "*Cách đánh du kích*" gồm 13 chương (Hồ Chí Minh Toàn tập. T.3, Tr. 587). Đây là một trong những tác phẩm đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc về quân sự.

Ngày 21 - 12- 1941, bài báo "Thế giới đại chiến và phận sự dân ta" của Nguyễn Ái Quốc in trên báo Việt Nam độc lập số 113. Đó là sự chỉ dẫn quan trọng để nhân dân ta biết tổ chức nhau lại, nắm lấy thời cơ mà đứng lên "dem sức ta mà giải phóng cho ta". Toàn văn bài báo như sau:

#### **Thế giới đại chiến và phận sự dân ta.**

Từ ngày 8 tháng 12 tây (20 tháng 10 ta), Anh, Mỹ và nhiều nước khác đã bắt đầu đánh Nhật. Thế là chiến tranh lan khắp thế giới. Trong cuộc thế giới đại chiến này có hai phe. Phe đi xâm lấn gồm có Đức, Ý, Nhật, Tây. Phe chống xâm lấn gồm có Nga, Tàu, Anh, Mỹ và nhiều nước khác.

Phi Luật Tân, Hương Cảng, Tân Gia Ba, Mã Lai và nhiều nơi khác đã hóa ra chiến trường. Ngoài bể Thái Bình Dương, tàu trận các nước đã đánh nhau lung tung. Nạn binh lửa nay mai sẽ lan tới Sài Gòn, Cam Ranh, Hải Phòng, Hà Nội và các nơi. Dân ta sẽ bị chết người, hại của.

Vì ai nên nổi nước này?

Vì giặc Nhật, vì giặc Tây đó mà!

Vì giặc Nhật và giặc Tây mà nước ta biến thành

chiến trường. Nhà vườn của ta sẽ bị đốt phá. Của cải của dân ta sẽ bị cướp giựt. Dân sự của ta sẽ bị tan tành. Nhất là tỉnh Cao Bằng ta sẽ bị thiệt hại nhiều.

Thế thì dân ta nên làm sao để tránh khỏi cái nạn ấy? Dân ta nên làm 2 việc:

1 là - Bất kỳ quân đội nào tới gần vùng mình, dân ta phải làm cách "*nhà không vườn trống*" nghĩa là: bao nhiêu của cải, đồ ăn, đồ dùng, lương thực, súc vật đều đem *giấu kín hết*. Bao nhiêu đường sá, cầu cống đều *phá hết*. Người già, trẻ con, đàn bà con gái, đều tìm nơi chắc chắn mà *trốn hết*. Trai tráng thì phải ở lại trong làng, phải cùng nhau tổ chức *đội tự vệ* để canh phòng trộm cướp, các làng phải giúp sức lẫn nhau. Bao giờ quân đội tới gần làng, trai tráng sẽ tránh đi, chớ để cho chúng bắt phu. Chỉ bao giờ Việt Minh có lệnh giúp cho quân đội nào thì dân ta sẽ giúp quân đội ấy.

2 là - Dân ta phải mau mau tổ chức lại. Nông dân phải vào "Nông dân Cứu quốc hội". Thanh niên phải vào "Thanh niên Cứu quốc hội". Phụ nữ vào "Phụ nữ Cứu quốc hội". Trẻ con vào "Nhi đồng Cứu quốc hội". Công nhân vào "Công nhân Cứu quốc hội". Binh lính vào "Binh lính Cứu quốc hội". Các bậc phú hào văn sĩ vào "Việt Nam Cứu quốc hội".

Những hội ấy do Việt Nam độc lập đồng minh lãnh đạo. Người có tiền giúp tiền, kẻ có sức giúp sức.

Đồng tâm hợp lực. Muôn người một lòng. Nhân cơ hội này mà khôi phục lại Tổ quốc, mà làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Hỡi đồng bào! Cơ hội giải phóng đến rồi, mau mau đoàn kết lại! ( Hồ Chí Minh Toàn tập. T3, Tr. 208-209).

### Năm 1942

Ngày 1 tháng 1 năm 1942, Nguyễn Ái Quốc cho đăng bài thơ chúc mừng năm mới trên báo Độc lập số 114. Đây có thể là bài thơ chúc Tết mừng năm mới đầu tiên của Người với cương vị một lãnh tụ của Đảng. Bài thơ đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự động viên cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta:

*"Tháng ngày thắm thoát chóng như thoi,  
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:  
Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!  
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!  
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!  
Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!  
Chúc toàn quốc ta trong năm này,  
Cờ đỏ ngôi sao bay phát phới!  
Năm này là năm rất vẻ vang,  
Cách mạng thành công khắp thế giới"*

(Hồ Chí Minh Toàn tập.T3, Tr.210)

Đầu năm 1942, Người mở lớp chính trị tại hang Kéo Quăng thuộc châu Nguyên Bình (Cao Bằng). Học viên hầu hết là cán bộ lãnh đạo tỉnh ủy Cao Bằng. Trong các bài giảng, Người thường nhấn mạnh: "Đánh giặc phải có căn cứ địa... Sau này khởi nghĩa đánh đế quốc Pháp-Nhật ta cũng phải lấy núi rừng làm căn cứ địa".

"Không có sức mạnh nào bằng sức mạnh đoàn kết toàn dân. Toàn dân đoàn kết, cả miền xuôi, miền núi đoàn kết, thì ta nhất định thắng!" (BNTS. T2, Tr.147).

Ngày 21-1-1942, trên báo Độc lập, số 116 đăng bài Mười điều nên, yêu cầu mỗi hội viên Việt Minh cần thực hiện (Hồ Chí Minh Toàn tập, T3, Tr.213).

Từ tháng 1 đến tháng 8-1942, Người trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng phong trào cách mạng ở căn cứ địa, phát triển lực lượng, xây dựng đường giao thông liên lạc, xây dựng hành lang chính trị vững chắc từ Cao Bằng về miền xuôi, phát động phong trào Nam tiến, nối liền căn cứ địa cách mạng với Thường vụ Trung ương Đảng và phong trào ở miền xuôi.

Người cũng đã viết các bài thơ ca, hò vè để giáo dục, cổ vũ phong trào cách mạng như: Bài *Ca đội tự vệ*; *Lịch sử nước ta* (tác phẩm này là bài diễn ca lịch sử gồm 236 câu, xuất bản lần đầu vào tháng 2 năm



1942 do Tổng bộ Việt Minh phát hành. Tác phẩm kết thúc bằng một dự báo thiên tài: “1945, Việt Nam độc lập”); Bài *Ca sơi chỉ*; Bài thơ *Hòn đá*; Bài *Thương sơn* (bằng chữ Hán); Bài thơ *Con cáo và tổ ong*; Bài thơ *Nhóm lửa*; Bài *ca du kích* v.v... ( Hồ Chí Minh Toàn tập. T3, Tr.214-244).

*Ngày 13 tháng 8 năm 1942*, với tên mới là Hồ Chí Minh, Nguyễn Ái Quốc lên đường đi Trung Quốc để liên lạc với các lực lượng cách mạng của người Việt Nam và lực lượng Đồng Minh. Cùng đi có đồng chí Lê Quảng Ba. Từ 19 đến 24-8-1942, Hồ Chí Minh đi bộ trên đất Quảng Tây (Trung Quốc) vùng gần biên giới Việt Trung, ngày nghỉ đêm đi. Ngày 25 - 8, Người đến Ba Mông thuộc huyện Tĩnh Tây và trú chân ở nhà Từ Vĩ Tam, một gia đình nông dân nghèo.

*Ngày 26 - 8 - 1942*, Hồ Chí Minh ăn tết Trung Nguyên với những người nông dân Trung Quốc quen biết ở nhà Từ Vĩ Tam. Bàn về việc ai sẽ đưa Người đến trấn Bình Mã, huyện Diên Đông, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), Dương Đào (tức Dương Thuần Cương) một thanh niên nông dân chưa đầy 20 tuổi, người dân tộc Choang, đã hăng hái nhận trách nhiệm.

*Sáng 27-8-1942*, Hồ Chí Minh cùng Dương Đào đến xã Túc Vinh, huyện Đức Bảo, tỉnh Quảng Tây thì bị tuần canh ở trụ sở xã của Quốc dân đảng bắt giữ. Lý do bắt giữ là các giấy tờ được cấp đã quá hạn

(cấp từ năm 1940) sử dụng. Chúng nghi là gián điệp nên đã bắt giữ Người và Dương Đào. Sau đó, chúng áp giải hai người đến huyện Thiên Bảo rồi từ đó đi Tĩnh Tây. Ở đây Quốc dân đảng Trung Quốc giam Người trong nhà giam CHS trong hai tuần, ngày mang gông, đêm cùm chân. Ở đây Người được Vương Tích Cơ - một người nông dân Trung Quốc kết nghĩa anh em với những người cách mạng Việt Nam - đến thăm, Người đã gửi được thư cho Lê Quảng Ba để báo tin.

Hơn hai tháng bị giam ở Tĩnh Tây, Người đã viết nhiều bài thơ. Sau đó, Người lại bị giải đi nhiều nhà lao như Thiên Bảo, Đồng Chính, Nam Ninh, Vũ Minh... (đều thuộc tỉnh Quảng Tây). Trong suốt thời gian bị giam cầm cũng như lúc đi đường, Người đều tức cảnh, làm thơ bằng chữ Hán. Sau này, tất cả những bài thơ đó và những bài thơ viết tiếp trong nhà tù từ tháng 1 - 1943 đến giữa tháng 9 - 1943, đã được sưu tầm, xuất bản trong cuốn *Ngục trung nhật ký*.

### **Năm 1943**

*Đầu tháng 1 năm 1943*, Hồ Chí Minh bị giải đến nhà ngục Quế Lâm. Sau đó, vì bị nghi là chính trị phạm nên Người lại bị giải về Liễu Châu để giao cho Cục chính trị Đệ tứ chiến khu tra xét.

Đến giữa tháng 9 - 1943, ở Liễu Châu, Người viết lên mép trang của một tờ báo Quảng Tây nhật báo bài thơ tứ tuyệt bằng chữ Hán:

"Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,  
Giang tâm như kính tịnh vô trần;  
Bồi hồi độc bộ Tây Phong lĩnh,  
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân".

Kèm mấy dòng chữ Hán với nội dung; "Chúc chư huynh ở nhà mạnh khỏe và cố gắng công tác. Ở bên này bình yên".

Bài thơ này vốn không có đầu đề, cũng không có trong tập Ngục trung nhật ký. Sau này mới được chính tác giả đặt là *Tân xuất ngục học đặng sơn*. Bài thơ này Nam Trân đã dịch như sau:

"Mối ra tù, tập leo núi  
Núi áp ôm mây, mây áp núi,  
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;  
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,  
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa".

Bức thư này đến tay các đồng chí Phạm Văn Đồng, Vũ Anh...vào khoảng tháng 10. Thư báo tin Người đã được tha, nhưng bọn Quốc dân đảng Trung Quốc còn giữ làm cố vấn, ở nhà cần có những văn kiện vận động mạnh mẽ để chúng tha thật sự. Ngoài ra, Người còn dặn dò một số công tác cụ thể phải làm trước mắt.

Khoảng cuối tháng 10 - 1943, Hồ Chí Minh bắt đầu tham gia một số hoạt động của Việt Nam cách mạng đồng minh hội, một tổ chức của người Việt Nam ở Trung Quốc thuộc nhiều đảng phái được sự hiệp trợ của Đệ tứ chiến khu do tướng Trương Phát Khuê Tư lệnh Đệ tứ chiến khu làm đại diện, Chủ nhiệm cục chính trị Hầu Chí Minh làm phó đại diện. Sau ngày thành lập, Đồng minh hội vẫn nằm bè bảy mối, Trương Phát Khuê quyết định cải tổ. Theo đề nghị của Trương Phát Khuê, Hồ Chí Minh nhận chức Phó chủ tịch Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Chủ tịch là Nguyễn Hải Thần). Không dám trái ý Trương Phát Khuê, ngày 23 - 11- 1943, Nguyễn Hải Thần buộc phải cử hai ủy viên quân sự đặc biệt của Việt Nam cách mạng đồng minh hội là Diệp Thụy Đình và Trung Tú Nghị đến Cục chính trị Đệ tứ chiến khu đón Hồ Chí Minh ra "công tác".

Với tư cách là Phó chủ tịch "Việt Nam cách mạng đồng minh hội", Hồ Chí Minh đến ở trụ sở của Hội này tại đường phố Ngư Phong (Liễu Châu). Ở đây, Người đã tiếp xúc với các đại biểu của nhiều lực lượng cách mạng Việt Nam và Trung Quốc.

Khoảng tháng 12-1943, Hồ Chí Minh dự bữa tiệc do Hầu Chí Minh Chủ nhiệm Cục chính trị Đệ tứ chiến khu chiêu đãi. Tại bữa tiệc này, Nguyễn Hải Thần vốn tự phụ về trình độ Hán học, lại có ý tự đắc



vì được dịp trở tài để nịnh nọt quan trên họ Hầu, nên đã buông ra vẻ đối có ý so sánh Hầu Chí Minh - Hồ Chí Minh để thách đối:

“Hầu Chí Minh, Hồ Chí Minh, lưỡng vị đồng chí, chí giai minh”.

Mọi người còn đang suy nghĩ thì Hồ Chí Minh ung dung đối lại:

“Nhĩ cách mệnh, ngã cách mệnh, đại gia cách mệnh, mệnh tất cách” (Dịch: “Hầu Chí Minh, Hồ Chí Minh, hai vị đồng chí, chí đều sáng”. “Anh cách mạng, tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng phải cách”).

Chỗ hóc hiểm đến thú vị của vẻ đối này là hai chữ “chí” và “minh” vốn là tên của hai nhân vật chính trong bữa tiệc. Cái tài tình của Hồ Chí Minh, không những ở chỗ Người nhanh nhạy đối đáp mà còn ở chỗ, vẻ đối của Người rất chỉnh cả về ý tứ lẫn ngôn từ, với tầm tư tưởng cao hơn, cách mạng hơn.

Mọi người trong bữa tiệc đều vỗ tay tán thưởng. Hầu Chí Minh ca ngợi không ngớt: “Đối hay lắm!”. Nguyễn Hải Thần cũng cung kính nói: “Hồ tiên sinh tài trí mẫn tiệp. Bội phục! Bội phục!” (BNTS. T2, Tr. 193-194).

### **Năm 1944**

*Đầu năm 1944, Hồ Chí Minh dự bữa tiệc do Đàm*

Phương Liên, Quân đoàn trưởng Quân đoàn 84, Quốc dân đảng Trung Quốc, đóng ở Liễu Châu tổ chức tại Hương Viên, nhà riêng của ông ta. Cùng dự có cả Nguyễn Hải Thần. Tại bữa tiệc, đáp lại ý kiến của Đàm Phương Liên về vấn đề quốc thể và quốc sách của Việt Nam sau khi độc lập, Hồ Chí Minh đã nói đại ý: Bất kỳ ý kiến nào về các vấn đề quốc thể và quốc sách của Việt Nam sau độc lập, đều phải do sự lựa chọn của nhân dân Việt Nam sau khi được độc lập quyết định, đều phải giải quyết thông qua việc bỏ phiếu rộng rãi của công dân” (BNTS. T2, Tr.197).

*Mùa xuân 1944, Hồ Chí Minh đến dự và phát biểu lại lễ bế giảng lớp huấn luyện đặc biệt ở Đại Kiều và nói chuyện với lớp. Những ý kiến của Người thể hiện nhân sinh quan chính trị sâu sắc và một khả năng dự báo rất chính xác. Người nói: Chính sách Nam tiến của Nhật đã thất bại, cuộc kháng chiến của Trung Quốc nhất định giành được thắng lợi, tình hình cách mạng Việt Nam rất tốt đẹp. Một nước Việt Nam mới độc lập và dân chủ sẽ xuất hiện ở phương Đông. Dù thực dân Pháp xảo quyệt, đế quốc Nhật hung tàn đến mấy cũng không ngăn nổi bước chân của chúng ta* (BNTS. T2, Tr.198).

Người động viên thanh niên hãy nhận rõ yêu cầu của thời đại, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

*Trong khoảng từ tháng 2 đến tháng 9 - 1944, Hồ*

Chí Minh đã hoạt động trong phong trào các đoàn thể cách mạng hải ngoại của Việt Nam cách mạng đồng minh hội với ý định tập hợp, lôi kéo, giác ngộ các tầng lớp, các phe phái cùng nhau đoàn kết đánh đuổi Pháp, Nhật, giành độc lập cho Tổ quốc. Người đã tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ cho thanh niên Việt Nam ở hải ngoại để họ xác định được mục tiêu đấu tranh, hướng họ đi vào con đường cách mạng đúng đắn. Người cũng luôn khẳng định: Việt Minh và Đảng cộng sản Đông Dương là những tổ chức cách mạng luôn có vai trò to lớn và đang có ảnh hưởng sâu rộng trong dân chúng trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của Việt Nam.

*Ngày 9 tháng 8 năm 1944*, Hồ Chí Minh được tướng Trương Phát Khuê trả lại tự do và cho phép trở về Việt Nam cùng với 18 thanh niên do Người chọn. Trước khi rời Liễu Châu, Người nói với tướng Trương: "Tôi là một người cộng sản, nhưng điều mà tôi quan tâm hiện nay là độc lập và tự do cho nước Việt Nam, chứ không phải là chủ nghĩa cộng sản. Tôi có một lời đảm bảo đặc biệt đối với ông rằng: Chủ nghĩa cộng sản sẽ chưa được thực hiện ở Việt Nam trong vòng 50 năm tới" (BNTS. T2, Tr. 205).

*Cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1944*, sau khi vượt qua những khó khăn, rắc rối do phía Quốc dân đảng Trung Quốc gây ra, Hồ Chí Minh đã qua được

biên giới Việt Trung để về nước. Cuối tháng 9 - 1944, Người trở về Pác Bó (Cao Bằng). Người đã chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương của Liên tỉnh ủy Cao-Bắc- Lạng để tránh những khó khăn tổn thất khi việc chuẩn bị ở các nơi chưa đầy đủ.

*Trong tháng 10 - 1944*, Người đã viết "Thư gửi đồng bào-toàn quốc". Người chỉ rõ: "Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc một năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!". "...phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T3, Tr.505-506).

Người cũng đã đến Pác Bó kiểm tra Đại đội tự vệ vũ trang chiến đấu Hồng Phong (châu Hồng Phong là tên bí mật của châu Hà Quảng). Người nhắc nhở: "Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ, và phải nhìn chung phong trào mọi nơi mọi chốn mới chắc thắng!" (BNTS.T2, Tr. 209).

*Đầu tháng 12 - 1944*, Hồ Chí Minh triệu tập Võ



Nguyễn Giáp và Vũ Anh đến Pác Bó. Người chỉ định Võ Nguyên Giáp đảm nhiệm việc thành lập lực lượng vũ trang tập trung. Chiều hôm sau, Người gặp Võ Nguyên Giáp và Lê Quang Ba thông qua kế hoạch thành lập đội. Người thêm hai chữ "tuyên truyền" vào tên Đội Việt Nam giải phóng quân.

Khi tiễn Võ Nguyên Giáp trở về tổng Hoàng Hoa Thám để xúc tiến việc thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Người dặn: "Nhớ bí mật: ta ở Đông, địch tưởng ta ở Tây. Lai vô ảnh, khứ vô hình" (BNTS. T2, Tr.211).

Khoảng tháng 12 - 1944, Hồ Chí Minh gửi một thư nhỏ (đặt trong bao thuốc lá) cho Võ Nguyên Giáp. Đó là "Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân". Người khẳng định: "Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam" (Hồ Chí Minh Toàn tập, T3, Tr. 507).

### Năm 1945

Tháng 2 năm 1945, Tổng bộ Việt Minh xuất bản cuốn "Phép dùng binh của ông Tôn Tử" của Hồ Chí Minh (Sdd. Tr. 511).

Đầu năm, Người tiếp Sao (Shaw) - viên trung úy phi công Mỹ được Việt Minh cứu thoát khỏi tay Pháp,

Nhật.

Tháng 2 - 1945, Người đi Côn Minh, trung úy Sao được phép đi theo Người để trở về Bộ Tổng tư lệnh không quân Mỹ ở đó.

Cuối tháng 2 - 1945, với giấy phép đi lại do tướng Trương Phát Khuê cấp, Hồ Chí Minh trong bộ quân phục Trung Quốc có Phùng Thế Tài và Đinh Đại Toàn (tức Minh) đi cùng. Người đã đi dọc tuyến đường mà Người đã đi qua năm 1940 với ý định gặp lại các đồng chí ở Vân Nam và nhất là có ý định gặp các cơ quan của Mỹ đóng ở Côn Minh nhằm tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của Đồng Minh chống phát xít đối với cách mạng Việt Nam.

Tại Côn Minh, Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với AGAS (cơ quan cứu trợ không quân Mỹ), với tướng Sênôn (Claire L.Chennault) chỉ huy không đoàn thứ 14 của Mỹ, với Sácơ Phên (Charles Fenn), trung úy Mỹ OSS (cơ quan phục vụ chiến lược của Mỹ). Trung úy Phên là người trực tiếp điều khiển nhóm tình báo Đồng Minh đang hoạt động trên đất Việt Nam lúc đó. Nhật ký của Sácơ Phên đã ghi lại cuộc gặp gỡ đó: "Tôi hỏi là ông muốn gì ở người Mỹ. Ông nói: Chỉ muốn họ công nhận tổ chức của ông. Tôi đã nghe phong phanh người này là cộng sản và tôi đã hỏi về điều đó. Hồ nói rằng người Pháp gọi tất cả những người Việt Nam mong muốn độc lập đều là cộng sản. Tôi đã kể cho



ông ta nghe về công việc của chúng ta và hỏi ông có muốn giúp chúng ta không. Hồ nói là họ có thể giúp được nhưng không có người sử dụng điện đài và dĩ nhiên không có thiết bị gì cả... Chúng tôi đã thảo luận về người Pháp, Hồ nhấn mạnh rằng Việt Minh chỉ chống Nhật. Giọng nói của ông rõ ràng, dứt khoát, gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ..." (BNTS. T2, Tr. 217).

Ngày 20 tháng 3 năm 1945, Hồ Chí Minh gặp lại Sácơ Phên. Nhật ký của Phên có ghi lại: "Chúng tôi thỏa thuận: gọi người Trung Hoa là "bạn", người Mỹ gọi là "anh em", người Pháp gọi là "người trung lập", người Nhật gọi là "bọn chiếm đóng", người Việt Nam gọi là "người đồng hương". Hai bên thỏa thuận về phương thức hợp tác. Phía Sácơ Phên nhận cung cấp các phương tiện thông tin liên lạc, người sử dụng các phương tiện ấy và huấn luyện cho người Việt Nam sử dụng chúng. Phía Việt Minh đồng ý cung cấp địa bàn hoạt động (BNTS.T2, Tr.218).

Tháng 4 - 1945, sau khi tiếp xúc với tướng Sênôn, Hồ Chí Minh đi Quảng Tây gặp Việt Nam cách mạng đồng minh hội và đến Bách Sắc gặp lại tướng Trương Phát Khuê.

Trên thực tế Việt Nam cách mạng đồng minh hội do Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Vũ Hồng Khanh, Nông Kinh Du, Trần Bảo đã rời Đệ tứ chiến

khu đi Vân Nam hoặc Quý Châu. Hồ Chí Minh tìm cách chấn chỉnh lại tổ chức Việt Nam cách mạng đồng minh hội.

Ngày 14 - 4 - 1945, Hồ Chí Minh tham gia Ủy ban hành động của Việt Nam cách mạng đồng minh hội do tướng Tiêu Văn, trưởng phòng ngoại vụ của Đệ tứ chiến khu chỉ định thành lập.

Ngày 15 - 4 - 1945, Người chọn 20 thanh niên mang giấy thông hành đến để hộ tống Ph.Tan và Macxin vượt biên giới về Việt Nam. Ph.Tan là người Mỹ gốc Hoa sẽ cùng về nước với trách nhiệm mà nhóm công tác của Sácơ Phên giao cho là giúp đỡ Việt Nam sử dụng điện đài như đã thỏa thuận với Hồ Chí Minh.

Cuối tháng 4 - 1945, Hồ Chí Minh gặp A.Patti, cùng dự có Lê Tùng Sơn. Sau này, A.Patti kể lại: "Con người mảnh khảnh, nhỏ bé và kỳ lạ ấy gặp tôi với một nụ cười niềm nở. Ông Hồ không yêu cầu gì cả, ông chỉ trình bày cho tôi nghe giá trị tiềm tàng của tổ chức quân sự chính trị của mình".

A.Patti có hỏi Hồ Chí Minh về những nơi đóng Bộ chỉ huy Việt Minh và những chi tiết về tổ chức này, Hồ Chí Minh đã trả lời: "Việt Minh không phải là một đơn vị mà là một bộ phận nhân dân Việt Nam, là những tổ chức của công nhân, nông dân hoạt động tại các địa phương và có thể liên lạc được từ Sài Gòn đến Cao Bằng" (BNTS. T2, Tr.225).



*Cuối tháng 4 năm 1945, Hồ Chí Minh về nước. Người đã gửi cho Sácơ Phên lá thư đầu tiên. Trong thư Người phàn nàn là OSS đã gửi tới những người bây giờ đã hợp tác với Pháp thân Visi (Vichy), những người chống Việt Nam hơn là chống Nhật. Và Người đặt câu hỏi: Vậy chính sách của Mỹ thực sự là gì vậy? Cũng trong thư này, Người đề nghị cho gửi một số thanh niên sang để được huấn luyện sử dụng điện đài.*

Hồ Chí Minh (bí danh ông Ké) thường họp với Hoàng Quốc Việt, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Đặng Việt Châu, Dương Đức Hiền...trong nhà của đồng chí Ké Minh.

*Đầu tháng 5 - 1945, Hồ Chí Minh gửi cho L.A.Patti, thiếu tá tình báo Mỹ một thư cùng hai tài liệu khác đề nghị chuyển cho phái đoàn Mỹ ở Hội nghị Liên hiệp quốc kêu gọi ủng hộ nền độc lập của Việt Nam. Hai tài liệu này được viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh và ký "Đảng quốc dân Đông Dương" (BNTS. T2, Tr. 228).*

*Ngày 4 tháng 5 năm 1945, Hồ Chí Minh bắt đầu cuộc hành trình dời Pác Bó về Tân Trào.*

Cùng đi với Người có một tiểu đội tự vệ và hai người bạn Đồng Minh (là sĩ quan Mỹ sang giúp ta về kỹ thuật vô tuyến điện như đã nói trong sự kiện ngày 15-4-1945).

*Từ ngày 6 đến ngày 8 - 5 - 1945, Hồ Chí Minh làm việc ở Lam Sơn. Người họp với các cán bộ Trung ương (Hoàng Quốc Việt, Đặng Việt Châu, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Đặng Văn Cáp) và cán bộ của Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng (đồng chí Dương, đồng chí Lã) để bàn một số công việc chuẩn bị khởi nghĩa.*

*Ngày 9 - 5 - 1945, Người viết một lá thư gửi cho Sácơ Phên và Bécna để cảm ơn về sự giúp đỡ của họ đối với việc huấn luyện số thanh niên Việt Nam sử dụng vô tuyến điện và những thứ cần thiết khác cho cuộc đấu tranh chung chống Nhật của chúng ta.*

*Ngày 10 - 5 - 1945, Hồ Chí Minh cùng đoàn cán bộ tiếp tục cuộc hành trình hướng tới Ngân Sơn. Người yêu cầu Đặng Văn Cáp trở lại Lam Sơn, lập một "nhà chữa súng", tiếp tục công việc chế tạo và sửa chữa vũ khí để chuẩn bị Tổng khởi nghĩa.*

*Khoảng giữa tháng 5 - 1945, Hồ Chí Minh đã gửi "Bản sách đen" và tập ảnh chụp người dân Việt Nam trong nạn đói Bắc Kỳ cho L.A.Patti, và yêu cầu ông ta chuyển cho Đại sứ quán Mỹ ở Trùng Khánh để gửi về Bộ Ngoại giao Mỹ.*

Người cũng yêu cầu trung úy Giôn (John), báo vụ của cơ quan OSS điện về Côn Minh đề nghị thả tù cho Người một quyển *Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ*.

*Ngày 17 - 5 1945, Người tiếp tục cuộc hành trình.*

Buổi chiều hôm đó, Người về tới Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, gặp Võ Nguyên Giáp lên đón.

Ngày 21 - 5 - 1945, Người và đoàn cán bộ đến Hồng Thái, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Người nghỉ chân ở đình Hồng Thái. Sau đó, Người vượt sông Đáy đi Tân Trào.

Theo sự bố trí, Võ Nguyên Giáp đưa Hồ Chí Minh và Đinh Đại Toàn (người phụ trách sinh hoạt của Hồ Chí Minh) và hai người mang diện đài (Ph.Tan và Macxin) đi theo đến nhà Nguyễn Tiến Sự thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Cuối tháng 5 - 1945, Hồ Chí Minh chuyển từ nhà Nguyễn Tiến Sự đến lán Nà Lừa. Người chỉ thị khẩn trương mở trường đào tạo cán bộ. Đó là Trường Quân chính kháng Nhật được mở tại Khuổi Kịch (Đông Bắc xã Tân Trào) do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Hiệu trưởng kiêm Chính trị viên.

Người đã phái một giao thông trao tận tay Patti tại Côn Minh một thông báo về việc quân Nhật xây dựng công sự ở vùng Cao Bằng và trên đường về Hà Nội.

Ngày 4 tháng 6 năm 1945, Hồ Chí Minh nghe báo cáo về những nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ ngày 15 - 4 và chỉ thị: "Nay vùng giải phóng ở miền ngược đã bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc

Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, địa thế nối liền với nhau, nên lập thành một khu căn cứ lấy tên là *Khu giải phóng*. Thống nhất các lực lượng vũ trang lại là rất đúng, nên đặt tên là *Quân giải phóng*". Người giao cho Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng chuẩn bị dự thảo kế hoạch thành lập Khu giải phóng (BNTS.T2, Tr.244).

Người cũng lại điện cho Patti, báo tin Người đã chuẩn bị sẵn sàng hơn 1000 quân du kích được huấn luyện tốt, tập trung ở chợ Chu, Định Hóa.

Ngày 9 tháng 6 năm 1945, Hồ Chí Minh viết thư cho Sác-lơ Phên báo tin ông T. (tức Ph.Tan) và người giúp việc của ông ta (tức Macxin) vẫn mạnh khỏe và cộng tác tốt.

Khoảng giữa tháng 6 - 1945, qua một trong những đầu mối tiếp xúc giữa Người với Patti, được biết rằng có một toán người Mỹ, do một sĩ quan cao cấp đứng đầu sẽ thả dù xuống Tuyên Quang và yêu cầu phía Việt Nam chuẩn bị. Người cũng đã xây dựng một sân bay cho máy bay cỡ nhỏ có thể lên xuống được thuộc huyện Sơn Dương để đón quân Đồng Minh.

Người đã đến thăm lớp đào tạo báo vụ mở gần Nà Lừa. Nhận được báo cáo, đề nghị chuyển nơi ở vào sâu trong núi hơn vì quân Nhật huy động lực lượng lớn sắp đánh Tân Trào, Hồng Thái, Người đã



chỉ thị: "Địch không thể vào tới đây nếu ta quyết tâm chiến đấu và biết tổ chức đánh chặn chúng lại, mặc dầu lực lượng ta rất nhỏ. Không chuyển vị trí" (BNTS.T2, Tr.249).

Ngày 30 - 6 - 1945, qua vô tuyến điện, Hồ Chí Minh trả lời Patti rằng Người đồng ý tiếp nhận một toán người Mỹ và yêu cầu cho biết bao giờ thì người Mỹ có thể đến.

Hồ Chí Minh được báo rằng ở gần khu giải phóng thường nhận được những bức thư dụ dỗ và đe dọa của quân Nhật, gửi cán bộ Việt Minh, Người chỉ thị cho các cấp Việt Minh "chỉ trả lời bọn Nhật bằng tiếng súng chứ không phải bằng lời nói".

Khoảng đầu tháng 7 - 1945, Hồ Chí Minh bị ốm mệt, phải ngồi trên cang, trùm chăn kín để từ Lũng Cò (xã Thanh La) về Nà Lừa.

Chiều 17 - 7 - 1945, nhóm "Con Nai" do thiếu tá tình báo Mỹ E.Tômát phụ trách nhảy dù xuống Tân Trào. Sau 20 h cùng ngày, Hồ Chí Minh đã có cuộc thảo luận dài với Tômat. Người khẳng định Mặt trận Việt Minh là tập hợp các đảng phái chính trị được tổ chức với mục đích duy nhất là đánh đổ tất cả các chính quyền nước ngoài và đấu tranh cho tự do và độc lập hoàn toàn của Đông Dương. Người cũng nhấn mạnh sự bất bình của nhân dân Việt Nam đối với người Pháp. Vì vậy, không thể để cho trung úy

Môngpho, một sĩ quan người Pháp cũng như những người Pháp khác vào hoạt động ở đây.

Ngày 19 - 7 - 1945, Hồ Chí Minh lại có cuộc thảo luận dài với thiếu tá E.Tômát về khu vực hoạt động của Đội "Con Nai". Theo Người "Con Nai" nên tập trung hoạt động trên tuyến đường Thái Nguyên - Bắc Cạn - Cao Bằng (đường số 3), sau khi "thông đồng bèn giọt" có thể di chuyển tiếp và hoạt động trên đường Lạng Sơn - Hà Nội.

Người còn khẳng định, Việt Minh có thể nhận một số đội hoạt động của SO (Đội công tác chiến lược "Con Nai").

Ngày 21 - 7 - 1945, Hồ Chí Minh tiễn Ph.Tan trở lại Trung Quốc và nhờ Ph.Tan chuyển cho Sác-lơ Phen một bức thư cảm ơn. Cuối thư, Người viết: "Ph.Tan nói là ông sẽ đến đây. Chúng tôi luôn sẵn sàng đón ông nồng nhiệt. Hãy đến nhanh ông nhé. Tôi chúc ông mạnh khỏe và may mắn".

*Thân mến*

C.M.Hồ

(BNTS.T2, Tr.254)

Ngày 25 - 7 - 1945, Hồ Chí Minh một lần nữa yêu cầu E.Tômát, nhờ phía Mỹ báo cho Pháp biết Người có thể nói chuyện với đại diện Pháp ở Côn Minh hoặc ở Bắc Kỳ.

Người còn gửi Chính phủ Pháp một bản đề nghị

gồm 5 điểm:

1. Thực hiện phổ thông đầu phiếu để bầu ra một nghị viện quản lý đất nước do một Toàn quyền người Pháp làm chủ tịch cho đến khi Việt Nam được hoàn toàn độc lập. Toàn quyền sẽ lập một nội các hay đoàn cố vấn được nghị viện chấp nhận. Quyền hạn chính xác của các quan chức nói trên sẽ được thảo luận sau.

2. Độc lập phải được ban bố cho đất nước trong vòng ít nhất là 5 năm, nhưng không được quá 10 năm.

3. Các nguồn lợi thiên nhiên của đất nước phải được trả lại cho nhân dân trong nước với một sự đền bù thích đáng.

4. Mọi quyền tự do do Liên Hiệp Quốc đề ra được đảm bảo thi hành cho người Đông Dương.

5. Cấm chỉ việc bán thuốc phiện. (BNTS.T2, Tr. 255).

*Cuối tháng 7 năm 1945, tại lán Nà Lừa, Hồ Chí Minh bị ốm nặng. Người đã uống ki ninh và thuốc cảm nhưng vẫn sốt cao và luôn mê sảng.*

Một hôm thấy Người sốt cao, Võ Nguyên Giáp xin ở lại lán với Người. Đêm ấy, lúc tỉnh lại sau cơn sốt, Người nói với Võ Nguyên Giáp: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho

được độc lập" (BNTS. T2, Tr.256).

Một lần khác, Người nói: "Lúc nào cũng phải chú ý xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và các phần tử trung kiên. Trong chiến tranh du kích, lúc phong trào lên, ta phải hết sức phát triển, vừa phát triển vừa chú trọng xây dựng căn cứ cho thật vững chắc, để đề phòng lúc khó khăn mới có chỗ đứng chân được" (BNTS. T2, Tr.256).

Sau đó, nhờ một ông cụ lang già người Tày cho thuốc, cơn sốt của Người lui dần. Thuốc là một thứ củ vừa đào trong rừng về, đem đốt cháy rồi hòa vào trong cháo loãng. Người lại gượng dậy tiếp tục làm việc.

*Đầu tháng 8 năm 1945, Hồ Chí Minh tuyển 200 du kích để Đội "Con Nai" huấn luyện sử dụng súng Căcbin, M.A.S, tiểu liên Tômxơn, Badôca, cối và lựu đạn...*

*Khoảng từ ngày 6 đến 10 tháng 8 năm 1945, Hồ Chí Minh ráo riết thúc giục triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào. Khi Thường vụ Trung ương Đảng chưa ấn định ngày, Người nói: "Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút. Tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội" (BNTS.T.2,Tr.258).*

*Ngày 12 tháng 8 năm 1945, mặc dù đang yếu*



mệt, Hồ Chí Minh vẫn chăm chú theo dõi diễn biến tình hình thế giới. Qua chiếc đài thu thanh chạy bằng pin đã cũ, Người nhận được tin Nhật Bản đề nghị Đồng Minh “ngừng bắn”, đàm phán lập lại hòa bình.

Được tin này, Người liền cấp tốc hội ý với Ban Thường vụ Trung ương, đi tới quyết định tổng khởi nghĩa vũ trang trong cả nước.

*Ngày 13 - 8 - 1945*, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Hội nghị toàn quốc của Đảng được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”. Hội nghị quyết định mục đích của cuộc chiến đấu là giành quyền độc lập hoàn toàn cho đất nước, thành lập chính quyền nhân dân, thi hành mười chính sách của Việt Minh, định chính sách ngoại giao đối với Đồng Minh. Hội nghị định ra nhiệm vụ quân sự cấp kíp, những nguyên tắc của kế hoạch tác chiến, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Giải phóng quân Việt Nam.

Theo quyết định của Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, *ủy ban khởi nghĩa toàn quốc* được thành lập gồm 5 người, do Trường - Chinh Tổng bí thư Đảng, trực tiếp phụ trách.

23 giờ cùng ngày, *Ủy ban khởi nghĩa* đã ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước.

*Sau ngày 15 - 8 - 1945*, Hồ Chí Minh gửi thư cho trung úy Mỹ Giôn (John) bằng tiếng Anh nhờ ông ta gửi về Bộ Tổng hành dinh của ông ta bức điện như sau:

“Ủy ban dân tộc giải phóng của Mặt trận Việt Minh yêu cầu nhà cầm quyền Hoa Kỳ thông báo cho Liên Hiệp Quốc rằng: Chúng tôi đã đứng về phía Liên Hiệp Quốc chống lại bọn Nhật. Nay bọn Nhật đã đầu hàng. Chúng tôi yêu cầu Liên Hiệp Quốc thực hiện lời hứa long trọng của mình là tất cả các dân tộc đều được hưởng dân chủ và độc lập. Nếu Liên Hiệp Quốc nuốt lời hứa long trọng này và không thực hiện cho Đông Dương được hoàn toàn độc lập thì chúng tôi sẽ kiên quyết chiến đấu cho đến khi giành được nền độc lập hoàn toàn.

Ủy ban dân tộc giải phóng Mặt trận Việt Minh (BNTS. T2, Tr.261).

*Ngày 16 tháng 8 năm 1945*, Hồ Chí Minh dự Đại hội quốc dân tại Tân Trào. Đại hội đã nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh; bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ban thường trực của Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Dương Đức Hiền.

Buổi chiều ngày 17 - 8 - 1945, trước đình Tân Trào, thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ trong buổi lễ ra mắt quốc dân:

“Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước... Xin thề!” (BNTS. T2, Tr.263).

Ngày 18 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thông điệp cho Chính phủ Pháp nêu ra đề nghị 5 điểm:

1. Chính phủ Pháp công nhận Chính phủ Việt Minh.
2. Việt Minh công nhận quyền của Pháp ở Việt Nam trong vòng từ 5 đến 10 năm, sau đó Chính phủ Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.
3. Trong 5-10 năm đó, Việt Nam hưởng quyền tự trị đối nội.
4. Chính phủ Pháp hưởng quyền ưu đãi trong kỹ nghệ và thương mại ở Việt Nam.
5. Người Pháp có thể làm cố vấn về ngoại giao (BNTS. T2, Tr.263-264).

Đồng thời, qua người Mỹ, Người nhân danh Ủy ban giải phóng dân tộc gửi thông điệp cho các nước Đồng Minh.

Khoảng ngày 18 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Sác-lơ Phên. Thư đánh máy, ký tên C.M.Hồ. Toàn văn như sau :

“Ông trung úy Phên thân mến !

Chiến tranh đã kết thúc. Đây là điều tốt cho mọi người. Tôi chỉ cảm thấy tiếc khi những người bạn Mỹ phải rời chúng tôi quá nhanh. Việc ra đi của các bạn khỏi đất nước này có nghĩa là mối quan hệ giữa chúng ta sẽ trở nên khó khăn hơn.

Chiến tranh đã kết thúc thắng lợi, nhưng chúng tôi - những nước nhỏ và phụ thuộc chưa có phần, dù là một phần rất nhỏ bé trong thắng lợi của tự do và dân chủ. Để có được một phần xứng đáng, chúng tôi còn phải tiếp tục chiến đấu. Tôi tin rằng ông và nhân dân Mỹ vĩ đại sẽ luôn luôn ủng hộ chúng tôi.

Tôi cũng tin rằng sớm hay muộn chúng tôi sẽ đạt được mục đích của mình, bởi vì mục đích đó là chính nghĩa. Và đất nước chúng tôi sẽ độc lập. Tôi mong có ngày hạnh phúc sẽ được gặp ông và những người bạn Mỹ của chúng tôi ở Đông Dương hay trên đất Mỹ.

Chúc ông may mắn và sức khỏe”.

C.M.Hồ

(BNTS. T2, Tr.264-265)



Cùng ngày, Người cũng gửi thư cho Ph.Tan. Thư có đoạn: “Chiến tranh đã kết thúc. Mọi thứ đều thay đổi. Nhưng tình bạn của chúng ta vẫn thế, không bao giờ thay đổi.

Như ông biết đấy, chúng tôi không có phần trong chiến thắng này. Để nhận được phần mình trong chiến công chung, chúng tôi còn phải chiến đấu gian khổ. Ông hãy tin rằng chúng tôi đã chiến đấu và sẽ chiến đấu cho tới khi mà chúng tôi đạt được cái mà chúng tôi mong muốn: *Độc lập dân tộc*.

Tôi lấy làm tiếc vì những người bạn Mỹ đã rời chúng tôi quá nhanh và do đó mối quan hệ giữa chúng ta sẽ trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên ông. Ông cũng đừng quên chúng tôi nhé ! Ngày mai tươi sáng, chúng ta sẽ gặp nhau, chúng ta trông chờ ngày đó!

... Chúc ông khỏe và may mắn. Và chúc ông sớm gặp người bạn đời tốt. Hãy tin ở tôi, tôi sẽ mãi mãi như xưa.

Thân mến

C. M. Hồ

(BNTS. T2, tr.266-267)

Khoảng trước ngày 20 tháng 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp với Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Thái, Hoàng Hữu Kháng và nữ đồng chí Châu. Người nói: “Bây giờ ta có chính quyền, chắc các cô, các chú

cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, một số các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa”... (BNTS. T2, Tr.267).

Ngày 22 tháng 8 - 1945, rời Tân Trào về Hà Nội, Người chưa khỏi bệnh, còn mệt nhiều, có lúc phải nằm cáng.

Ngày 23 - 8, Người đi qua Đa Phúc. Trên đường về Hà Nội, Người trông rất yếu, tóc điểm bạc, râu ba chòm, mặc quần áo nâu, ngồi trên ghế sau một chiếc xe nhỏ, chiếc túi vải chàm đặt trên lòng.

Tối hôm đó, Người nghỉ ở nhà ông Công Ngọc Kha (tức Trần Lộc) ở làng Gạ (Phú Gia, Phú Thượng, huyện Từ Liêm, Hà Nội).

Sáng hôm sau (23-8), tại làng Gạ, Người nghe các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh từ nội thành ra báo cáo tình hình.

Chiều, Người đi ô tô vào nội thành, xe qua Nhật Tân, Yên Phụ, Hàng Đậu, Hàng Giấy, Hàng Đường, Hàng Ngang vòng đến số nhà 35 Hàng Cân. Cùng đi, có đồng chí Trường-Chinh đã đến làng Gạ đón Người từ buổi sáng.

Theo thang gác, Người lên tầng hai nhà số 48

Hàng Ngang.

Tại đây, sáng 26 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng. Người nhất trí với Thường vụ Trung ương Đảng về chủ trương đối nội, đối ngoại, về việc sớm công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời, chuẩn bị ra *Tuyên ngôn độc lập* và tổ chức mít tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân, ngày ra mắt của Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa. Người nhấn mạnh những việc cần làm ngay trước khi quân Tưởng vào Đông Dương tước vũ khí của quân đội Nhật.

Buổi trưa ngày 26 - 8 - 1945, tại 48 Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời cơm Patti. Người nói chuyện với Patti đến gần 16h (BNTS. T2, Tr.270-271).

Ngày 27 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập cuộc họp của Ủy ban dân tộc giải phóng. Trong cuộc họp này, Người đề nghị thi hành chính sách đoàn kết rộng rãi, thành lập Chính phủ thống nhất quốc gia bao gồm cả những đại biểu các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ không đảng phái, có danh vọng.

Đề nghị của Người được mọi người tán thành.

Nhiều ủy viên Việt Minh tự nguyện xin rút lui

để nhường chỗ cho những người thuộc các đảng phái khác. Người được bầu làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng ngày, Người tiếp các Bộ trưởng mới tham gia Chính phủ. Danh sách Chính phủ lâm thời công bố ngày 28 - 8 - 1945, gồm:

Chủ tịch: Hồ Chí Minh (Việt Minh).

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao: Hồ Chí Minh (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Võ Nguyên Giáp (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Tài chính: Phạm Văn Đồng (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Chu Văn Tấn (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền: Trần Huy Liệu (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Lao động: Lê Văn Hiến (Việt Minh)

Bộ trưởng Bộ Giáo dục: Vũ Đình Hòe (Đảng Dân chủ)

Bộ trưởng Bộ Thanh niên: Dương Đức Hiền (Đảng Dân chủ)

Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Vũ Trọng Khánh (Đảng Dân chủ)

Bộ trưởng Bộ Kinh tế: Nguyễn Mạnh Hà (Công giáo)

Bộ trưởng Bộ Y tế: Phạm Ngọc Thạch (không đảng phái)



Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội: Nguyễn Văn Tố (không đảng phái)

Bộ trưởng Bộ Giao thông công chính: Đào Trọng Kim (không đảng phái)

Bộ trưởng không bộ: Cù Huy Cận và Nguyễn Văn Xuân (BNTS. T2, Tr.272).

*Từ ngày 28 đến 31 - 8 - 1945*, hàng ngày Người từ 48 Hàng Ngang đến làm việc tại số nhà 12 phố Ngô Quyền - trụ sở của Chính phủ lâm thời.

Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*, mời một số đồng chí đến trao đổi, góp ý kiến cho bản dự thảo *Tuyên ngôn Độc lập*, rồi Người lại tiếp tục bổ sung, sửa chữa. Người nói: Trong đời, Người đã viết nhiều, nhưng đến bây giờ mới viết được một bản Tuyên ngôn như vậy.

*Ngày 2 tháng 9 năm 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* tại vườn hoa Ba Đình trước hàng chục vạn đồng bào Thủ đô.

Có thể coi đây là một tác phẩm “thiên cổ hùng văn” tiếp sau bài “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt và “Cáo Bình Ngô” của Nguyễn Trãi.

Sau khi Chính phủ lâm thời làm lễ tuyên thệ và nhân dân thể một lòng ủng hộ Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, Người nói: “Độc lập tự do là của quý báu, quý giá vô ngần, ta đã khổ sở trong bao nhiêu năm mới giành được, cần phải cố gắng giữ

gìn, bảo vệ” (BNTS. T2, Tr.274).

Có thể khẳng định rằng chính thời điểm lịch sử cực kỳ quan trọng và thử thách ngặt nghèo từ sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945, việc thành lập chính quyền nhân dân, tuyên bố độc lập, nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời...đã bộc lộ đầy đủ và sinh động nhất thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Từ sau ngày 2 - 9 - 1945* đến hết năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết nhiều việc trọng đại. Dưới đây, chúng tôi chỉ tóm lược một số sự kiện quan trọng nhất.

*Ngày 5 - 9 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi quốc dân*”.

*Ngày 7 - 9 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Ủy ban Văn hóa lâm thời Bắc Bộ. Người nói: “Tôi mong rằng các ngài trong giới văn hóa nhận thấy rõ nhiệm vụ các ngài trong lúc này là: củng cố nền độc lập của Việt Nam, sửa soạn gây dựng cho đất nước một nền văn hóa mới... Bốn phận của các ngài là lãnh đạo tư tưởng của quốc dân, đấu tranh cho nền độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới. Cái văn hóa mới này cần phải có tính cách khoa học, tính cách đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại” (BNTS. T3, Tr.12-13).

*Ngày 10 - 9 - 1945*, Người ký Sắc lệnh số 23 cử

ông Vinh Thụy làm cố vấn Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

*Ngày 12- 9- 1945*, Người hội đàm với tướng Lư Hán, Tổng tư lệnh của quân đội Trung Hoa dân quốc tại Việt Nam.

*Ngày 13- 9 - 1945*, tại Bắc Bộ phủ, Người tiếp ông Nguyễn Tường Phượng (Tập chí Tri Tân), Người nói: “Văn hóa với chính trị có quan hệ chặt chẽ với nhau. Có chính trị mới có văn hóa, xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được. Nay nước ta đã độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hóa hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của dân” (BNTS. T3, Tr.16).

Cùng ngày, Người ký các sắc lệnh về hoạt động tư pháp.

*Ngày 17 - 9 - 1945*, Người gửi thư cho đồng bào toàn quốc nhân dịp “Tuần lễ vàng”. Cùng ngày, Người gửi thư cho các đồng chí ở tỉnh Nghệ An. Trong thư, Người đã chỉ rõ những khó khăn trong việc xây dựng chế độ mới và những khuyết điểm của cán bộ địa phương như “chật hẹp và bao biện”, “lạm dụng hình phạt”, “kỷ luật không đủ nghiêm”, “lên mặt làm quan cách mạng” làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể. Người yêu cầu: không sợ khuyết điểm, phải “chí công vô tư” và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm.

(BNTS. T3, tr.19).

Cùng ngày, Người ký Sắc lệnh ấn định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử.

*Ngày 20 - 9 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và nói chuyện với các sĩ quan Bảo an ninh cũ; với Thiếu nhi Việt Nam trong đêm Trung thu đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cùng ngày, Người ký Sắc lệnh số 34 về việc thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 vị: Hồ Chí Minh, Vinh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu.

*Ngày 26 - 9 - 1945*, Người nói trên Đài phát thanh “Tiếng nói Việt Nam” nhân vụ quân đội Pháp được quân đội Anh giúp sức đã nổ súng và chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ tại Sài Gòn. Người tỏ lòng tin tưởng vào lòng ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Và nói rõ: Chúng ta “thà chết tự do hơn sống nô lệ” (BNTS. T3, Tr.26).

Cùng ngày, Người ký Sắc lệnh số 39 về việc thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử gồm 9 vị: Trần Huy Liệu, Vũ Đình Hòe, Cù Huy Cận, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Văn Chúc, Nguyễn Hữu Tiều, cô Tâm Kính và Lê Văn Giảng.

*Ngày 28 - 9 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Aletxangdri và Pinhông (Pháp). Người nói: Việt Nam và Pháp phải giao kết thân thiện với nhau. Người



rất bất bình trước sự việc diễn ra ở Sài Gòn và nói rõ đổ máu chỉ chấm dứt khi Việt Nam giành được độc lập.

*Ngày 30 - 9 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Tiêu Văn để nói chuyện về Nguyễn Hải Thần theo yêu cầu của Tiêu Văn ngày 27 - 9.

Trong tháng này, Người gửi thư cho học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bức thư có đoạn: "Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em" (Hồ Chí Minh Toàn tập, T4, Tr.32-33).

*Ngày 6 tháng 10 năm 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp J.Xanhtony (Jean Sainteny) và Capuyt (Caput).

16 giờ cùng ngày, Người chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ. Người nhắc nhở Chính phủ nên tìm cách động viên tinh thần dân chúng, phải làm cho lòng yêu nước của nhân dân biến thành hành động trong sinh hoạt hàng ngày, phải tìm những khẩu hiệu rõ

ràng, giản dị để thực hành.

Bàn về ngoại giao, Người cho rằng người Mỹ có cảm tình với ta nhưng đó là tình cảm cá nhân, không có tính cách chính thức. Việc ngoại giao với Trung Hoa không được rõ rệt vì sự khác nhau trong lời nói và hành động giữa cấp trên và cấp dưới của họ. Người cho rằng cần phải nhẫn nại, nhún nhường và phải tìm cách trực tiếp liên hệ với Chính phủ Trung ương của Trung Hoa.

*Ngày 7 tháng 10 năm 1945*, dự lễ khai mạc phòng triển lãm Văn hóa ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Văn hóa Việt Nam dưới sự áp bức của đế quốc vẫn cố thở, cố tìm cách phát triển...". Xem phòng tranh của các họa sĩ có tên tuổi như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung, Người nhận xét: "Những bức tranh này tỏ rõ các nghệ sĩ của ta lâu nay đều đã cố gắng tìm một con đường đi. Nhưng tiếc một điều là không muốn đi ở dưới đất mà cứ vụt lên trời; chất mơ mộng nhiều quá, mà cái chất thật của sự sinh hoạt rất ít".

"...Văn hóa là một cấu trúc thượng tầng. Nhưng cơ sở hạ tầng có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được. Ngày nay, trước khi đi đến sự kiến thiết nước nhà, chúng ta còn phải qua một thời kỳ tranh đấu cực kỳ khổ sở. Giới văn hóa phải cùng các giới đồng bào đi qua chặng đường ấy. Mong rằng anh em văn hóa đã cố gắng xin cố gắng mãi lên!" (BNTS. T3,



Tr.36).

Ngày 17 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư "Gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng". Trong thư, Người chỉ rõ: "Ngày nay chúng ta xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Sau khi nêu lên trách nhiệm của các cấp chính quyền đối với nhân dân, Người đã nghiêm khắc phê phán những thói xấu, lỗi lầm mà một số cán bộ chính quyền đã mắc phải và chỉ ra rằng: "Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm, thì phải ra sức sửa chữa".

Trong ngày, qua Đài tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thông điệp cho Tổng thống Mỹ H.Truman tỏ rõ thái độ phản đối về việc thành lập Ủy ban tư vấn Viễn Đông của Liên Hiệp Quốc lại có Pháp đại diện. Người khẳng định: "Sự vắng mặt của Việt Nam có thể đưa lại sự không bền vững của tứ cường do sự tạm thời của các giải pháp cứ kéo dài mãi. Do đó, chúng tôi bày tỏ lời đề nghị tha thiết của chúng tôi được tham gia vào Ủy ban Tư vấn về vấn đề Viễn Đông".

Trong ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 quy định thể lệ Tổng tuyển cử, ấn định vào ngày 23 - 12 - 1945, sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong

toàn quốc.

Ngày 20 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho những người Pháp ở Đông Dương. Trong thư, Người tỏ rõ sự khâm phục đối với nền văn hóa Pháp; đối với dân tộc Pháp, những người đầu tiên truyền bá lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái. Người khẳng định nhân dân Việt Nam luôn luôn mong muốn thân thiện hữu nghị với tất cả những người Pháp lương thiện và kêu gọi những người Pháp ở Đông Dương hãy vì hòa bình mà chấm dứt sự đổ máu vô ích.

Ngày 22 - 10 - 1945, Người và Vĩnh Thụy cùng ký một bức thư gửi Thống chế Tưởng Giới Thạch, tỏ ý muốn đến Trùng Khánh để gặp Tưởng, bày tỏ lòng kính trọng của Việt Nam "đối với quý ngài và thăm bộ trưởng Chen".

Ngày 28 - 10 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thư cho Tưởng Giới Thạch. Trong thư, Người kịch liệt lên án quân đội Anh tiếp tay cho quân đội Pháp thực hiện âm mưu tái chiếm Việt Nam và yêu cầu: "Ban bố lệnh chấm dứt tàn sát một dân tộc đang bảo vệ các quyền chính đáng của mình theo các nguyên tắc ghi trong Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxicô, công nhận nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam Cộng hòa".

Ngày 29 - 10 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời



kêu gọi đồng bào Nam Bộ quyết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ nền độc lập của Việt Nam và để chiến thắng giặc ngoại xâm, toàn thể quốc dân hãy đoàn kết lại thành một khối kiên cố, thống nhất.

Ngày 1 tháng 11 năm 1945, Người gửi thư cho Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ J.Bây-nix. Trong thư, Người đưa ra sáng kiến về ngoại giao nhân dân, mở đầu cho mối quan hệ hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Mỹ, trước hết trong lĩnh vực văn hóa, mặc dù hai nước chưa có quan hệ ngoại giao chính thức. Người đề nghị “được gửi phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định thiết lập những quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ và xúc tiến việc tiếp xúc nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn khác” (BNTS. T3, Tr.57).

Ngày 8 - 11 - 1945, Người viết bài “Hô hào nhân dân chống nạn đói”. Trong bài, Người hướng dẫn các bộ địa phương cách tổ chức thực hiện chống nạn đói có hiệu quả: “Các bạn phải có sáng kiến để tìm cách làm được việc mà không mất lòng dân. Nhất là đối với chữ *Cần*, chữ *Kiệm*, chữ *Hy sinh*, chữ *Công bằng* thì các bạn phải thực hành trước, phải làm gương cho dân chúng theo” (BNTS. T3, Tr.60-61).

Ngày 14 tháng 11 năm 1945, trên báo Cứu quốc đăng bài *Nhân tài và kiến quốc* của Hồ Chí Minh.

Trong bài, Người chỉ rõ: “Muốn giữ vững nền độc lập thì phải hăng hái kiến quốc, phải biết lựa chọn và khéo dùng nhân tài để kiến thiết đất nước. Đất nước ta cần: “Kiến thiết ngoại giao; Kiến thiết kinh tế; Kiến thiết quân sự; Kiến thiết giáo dục”.

Người kêu gọi ai có tài hãy ra giúp nước nhà. Người cũng chỉ ra rằng: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển, càng thêm nhiều” ( Hồ Chí Minh Toàn tập, T4, Tr.99).

Cùng ngày, Người dự họp Hội đồng Chính phủ. Để tập hợp nhân tài, Người đề nghị Chính phủ cử một Ban cố vấn cho Chủ tịch gồm 10 người : Bác sĩ Nguyễn Văn Luyện, Giáo sĩ Lê Hữu Từ, các ông Bùi Bằng Đoàn, Ngô Tử Hạ, Lê Tị, Bùi Kỳ và 4 người nữa sẽ cử sau (BNTS. T3, Tr.66).

Ngày 16 tháng 11 năm 1945, dự họp Hội đồng Chính phủ, Người nêu vấn đề dân chủ bầu cử, ứng cử, đề nghị Chính phủ ra thông báo nói rõ ai cũng có quyền ứng cử, dù ở đảng phái nào hay không đảng phái.

Ngày 19 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp các ông Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh để thỏa thuận đoàn kết chống thực dân Pháp và giúp đỡ đồng bào Nam Bộ.



Ngày 23 tháng 11 năm 1945, dự họp Hội đồng Chính phủ, khi bàn về chương trình kinh tế, Người nói "Ngoại giao và kinh tế có ảnh hưởng lẫn nhau. Nếu mình có một chương trình về kinh tế có lợi cho người ngoại quốc, họ có thể giúp mình" (BNTS. T3, Tr.72).

Ngày 28 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ bàn về chính sách ngoại giao. Hội đồng đã khẳng định:

1. Ngoại giao đối với Pháp: Nguyên tắc của Chính phủ là:

a/ Nhất quyết đòi quyền độc lập.

b/ Chỉ có thể nhượng bộ ít nhiều về kinh tế, văn hóa.

2. Ngoại giao với Trung Hoa:

Cùng một nguyên tắc là không nhượng bộ về vấn đề độc lập của Việt Nam.

Ngày 30 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Hội đồng Chính phủ phân công ứng cử tại Hà Nội.

Ngày 1 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các ông J.Xanhtony, L.Pinông và Caput tại Hà Nội. Cùng dự có các ông Hoàng Minh Giám và Võ Nguyên Giáp. Người tỏ ý muốn có cuộc gặp gỡ với Đô đốc Đácgiăngliơ để bàn và thảo một kế hoạch đàm phán Việt - Pháp.

Ngày 3 tháng 12 năm 1945, tại nhà hát Thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ khai mạc Hội nghị đại biểu của hơn 20 dân tộc thiểu số. Người đã phát biểu với đồng bào về trách nhiệm và quyền lợi của các dân tộc thiểu số trong nước Việt Nam. Sau khi nêu ra những việc đồng bào cần làm, Người khẳng định các dân tộc đều bình đẳng và Chính phủ sẽ hết sức giúp đỡ các dân tộc thiểu số về mọi mặt.

Cùng ngày, Người cũng gửi thư cho đồng bào thiểu số. Trong thư, Người nêu lên những nhiệm vụ mà Chính phủ phải "gắng sức giúp các dân tộc thiểu số để mở mang nông nghiệp, nâng cao giáo dục".

Ngày 4 tháng 12 năm 1945, Người gửi thư cho chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Người ca ngợi gương chiến đấu, hy sinh của đồng bào, chiến sĩ; khẳng định nhân dân cả nước sẽ đoàn kết chống quân thù xâm lược và chỉ rõ cuộc kháng chiến tuy có khó khăn nhưng nhất định thắng lợi. Cùng ngày, Người dự họp Hội đồng Chính phủ bàn thêm việc chọn một số thân sĩ để mời ra ứng cử; Xem xét vấn đề lương cho công chức; Quyết định tổ chức Bộ Thanh niên; Bàn việc sửa chữa đường sắt Hải Phòng - Vân Nam; Lập Ban báo chí, định những nguyên tắc kiểm duyệt và bàn việc trợ cấp cho hai bà Thành Thái và Duy Tân (mỗi bà 500đồng Đông Dương hàng tháng) (BNTS. T3, Tr.83).



*Ngày 7 tháng 12 năm 1945*, tại cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thông báo Việt Nam Quốc dân đảng đòi giữ 3 chức Bộ trưởng và chức Đồng lý nội các. Người đề nghị giao cho Quốc dân đảng các chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Vệ sinh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục, Thứ trưởng Bộ Tuyên truyền, Phó chủ tịch Chính phủ hoặc Tham mưu trưởng hoặc Trưởng đoàn cố vấn.

Ý kiến của Người được Hội đồng tán thành. Hội đồng quyết định cử Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ kiêm giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (BNTS. T3, Tr.85).

*Suốt từ ngày 8 - 12 đến ngày 24 tháng 12 - 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh trên tinh thần hòa hợp dân tộc vì lợi ích của quốc gia, Người đã kiên trì chính sách đại đoàn kết và đường lối đối ngoại khéo léo để điều đình với các đảng phái, các lực lượng chính trị (Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam cách mạng đồng minh hội...) về việc thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời.

*Ngày 24 tháng 12 năm 1945*, buổi sáng Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh để thỏa thuận những điều kiện hợp tác giữa Việt Minh và Việt Nam Quốc dân đảng. Những thỏa thuận đó là:

- Bắt đầu từ ngày 25 - 12 - 1945, hai bên không công kích nhau trên mặt báo.

- Việt Nam Quốc dân đảng ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử.

- Chính phủ sẽ đặt thêm hai chức bộ trưởng để nhường cho Việt Nam Quốc dân đảng.

- Ông Nguyễn Hải Thần sẽ làm Phó chủ tịch Chính phủ. Ngày 1 - 1 - 1946, ông Nguyễn Hải Thần và hai bộ trưởng sẽ tuyên thệ nhậm chức.

- Chính phủ sẽ mời 50 người của Việt Nam Quốc dân đảng và 20 người của Việt Nam cách mạng đồng minh hội vào Quốc hội.

*Giữa tháng 12 năm 1945*, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào ngoại thành Hà Nội, cảm ơn về việc quyết định Người không phải ứng cử trong kỳ Tổng tuyển cử sắp tới. Nhưng vì là một công dân nên Người không thể vượt qua thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Người sẽ ra ứng cử ở Hà Nội nên không thể ra ứng cử ở nơi khác nữa.

Do đề nghị của phía Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 76 về việc hoãn ngày Tổng tuyển cử trong toàn cõi Việt Nam đến ngày 6 tháng 1 năm 1946 và gia hạn nộp đơn ứng cử đến ngày 27 tháng 12 năm 1945.

*Ngày 31 tháng 12 năm 1945*, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhan đề *Về ý nghĩa Tổng tuyển cử* đăng trên báo Cứu quốc số 130 (Hồ Chí Minh Toàn tập, T4, Tr.133).

Trong tháng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tiếp nhà báo Pháp Giảng Misen Hetrich (Jean Michel Hetrich). Người nói: "Nước Pháp thật là một xứ sở kỳ lạ. Nước Pháp đã sản sinh ra những tư tưởng tuyệt diệu, nhưng khi xuất cảng chẳng bao giờ nước Pháp cho đưa ra những tư tưởng đó!" (BNTS. T3, Tr.101-102).

## **VI- HỒ CHÍ MINH - LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ KIỂU MỚI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP THẮNG LỢI ( 1946 - 1954)**

### **Năm 1946**

*Ngày 1 tháng 1 năm 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời và cùng Chính phủ ra mắt đồng bào ở Quảng trường Nhà hát thành phố Hà Nội.

*Ngày 5 - 1 - 1946*, khi nói chuyện trước hơn hai vạn đồng bào Hà Nội mít tinh ủng hộ cuộc bầu cử, Hồ Chí Minh nói : "Làm việc bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi ích riêng mà nghĩ lợi ích chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không bầu. Ngày mai, không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ ấy".

"...Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà. Vì lợi chung, quên lợi riêng.

Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc" (BNTS. T3, tr. 107).

*Sáng ngày 6 - 1- 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bầu đại biểu Quốc hội khóa I ở phòng bỏ phiếu đặt tại số 10 phố Hàng Vôi (nay là Lý Thái Tổ).

Cùng ngày, Người tiếp nhà báo P.M.Đétxanhgiơ (P.M. Dessinges), sau khi nêu rõ quan điểm mong muốn xây dựng tình hữu hảo với nhân dân Pháp, Người cho rằng cả hai nước đều cùng phải dần xấp, xây dựng. Người khẳng định Việt Nam quyết đấu tranh bảo vệ nền độc lập của mình. "Nhưng các bạn cũng nên biết rằng chúng tôi quyết tâm chiến đấu đến cùng nếu chúng tôi buộc phải chiến đấu" (BNTS.T3, tr.109).

*Ngày 7 - 1- 1946*, khi nói chuyện trong buổi lễ khai giảng Trường cán bộ tự vệ ở số 2 phố Quang Trung (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Muốn thành công các đồng chí phải thực hành ba chữ: *"Quyết tâm, Tin tâm và Đồng tâm"* (BNTS.T3, tr.110).

*Ngày 8 - 1- 1946*, bài thơ "Cảm ơn người tặng cam" của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhà thơ Hằng Phương, đăng trên báo "Tiếng gọi phụ nữ" số 11:



*"Cảm ơn bà biểu gói cam,  
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây!  
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,  
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai ?"*  
(BNTS.T3, Tr.111).

Ngày 10 - 1 - 1946, nói chuyện tại phiên họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết, Hồ Chí Minh chỉ rõ : "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân ăn no, mặc đủ... Tôi mong rằng các ngài sẽ đem hết tài năng và tri thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết để đạt cho được mục đích làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở và có học hành" (BNTS.T3, Tr.112).

Ngày 12 - 1 - 1946, phát biểu cảm ơn khi trúng cử Quốc hội khóa I trước cuộc mít tinh của hơn 5 vạn đồng bào Hà Nội tổ chức tại Việt Nam học xá, Chủ tịch Hồ Chí Minh hứa: "Trước sự nguy hiểm khó khăn của nước nhà, chúng tôi đi trước. Với việc giữ vững nền độc lập, chúng tôi xin đi trước" (BNTS.T3, Tr.115).

Ngày 14 - 1 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện tới người đứng đầu các nước Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ: Xtalin, Truman, Tưởng Giới Thạch cùng các Bộ trưởng Ngoại giao và Chủ tịch Hội đồng Liên Hiệp Quốc đề nghị đưa vấn đề Việt Nam ra trước Hội đồng

Liên Hiệp Quốc công nhận nền độc lập của Việt Nam và kết nạp Việt Nam vào Hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Cũng khoảng thời gian này, trả lời Ăngdrê Blăngxê, phóng viên báo Le Monde, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Chúng tôi đã sẵn sàng có nhiều điều nhân nhượng, nhất là về mặt kinh tế. Điều chúng tôi muốn có: Các nhà giáo thì được, thầy tu thì không; là cộng tác viên, học trò thì được, là nô lệ thì không; giáo sư, nhà báo, bác sĩ, kỹ sư chúng tôi cần có nhiều. Không cần các viên quan cai trị nữa" (BNTS.T3, Tr.119).

Khoảng ngày 19 và 20 - 1 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết sắp đến. Trong thư có đoạn : "Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành đời sống mới". Vì "Năm mới, chúng ta thực hành đời sống mới để trở nên những công dân mới, xứng đáng với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.167).

Ngày 21 - 1 - 1946, trả lời các nhà báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ nơi



có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.161).

*Ngày 25 - 1- 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thông tư cho Ủy ban Trung bộ, nêu những điều cần chú ý khi giải quyết các trường hợp quan lại cũ đã tham gia vào các vụ đàn áp phong trào cách mạng trước đây: "Các Ủy ban địa phương cần phải tỏ rõ thái độ rộng lượng với các cựu công chức và quan lại ấy. Nếu không thấy nhân dân oán hận họ thì cứ để họ sống yên ổn" vì "Chính phủ muốn để cho họ cơ hội được giác ngộ khiến họ tự ý tham gia vào phong trào kháng chiến kiến quốc một cách thành thực và mong chuộc lại những lỗi lầm xưa" (BNTS.T3, Tr.127).

*Ngày 26 - 1- 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Quốc lệnh về thưởng, phạt (Hồ Chí Minh Toàn tập. T4, Tr. 163).

*Ngày 28 - 1- 1946*<sup>\*</sup>, bài "Tự phê bình" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng báo Cứu quốc nêu rõ những thành công và khuyết điểm của bộ máy nhà nước do

---

<sup>\*</sup> Trong Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, T.3, ghi thời gian công bố bài này là tháng 12- 1945. Chúng tôi căn cứ vào bài đăng báo Cứu quốc số 135.

Người đứng đầu: "Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.165-166).

*Ngày 8 - 2 - 1946*, khi tướng Raun Xalăng thông báo việc quân Pháp sẽ đổ bộ vào Việt Nam là chắc chắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đáp lại: "Khi đó máu sẽ đổ, và thật đáng tiếc. Tôi không mong điều đó, nhưng phụ nữ và trẻ em Pháp sẽ bị giết. Tôi làm sao ngăn cản được quân chúng. Thật đáng tiếc, nhưng tôi không thể làm gì được. Đó sẽ là phản ứng của những người không muốn bị xiềng xích (...) cho dù cả thế giới chống lại chúng tôi, chúng tôi cũng không thể chấp nhận làm nô lệ. Pháp là một nước tự do. Nước Pháp mới hãy cho chúng tôi quyền tự do ấy!" (BNTS.T3, Tr.138).

*Ngày 16 - 2- 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và thảo luận với J.Xanhtony những vấn đề chính để đi tới Hiệp định sơ bộ 6/3. Cùng ngày, Người gửi thư đến Tổng thống Mỹ H.Truman cảm ơn và yêu cầu Mỹ với tư cách là "những người bảo vệ và những chiến sĩ của công bằng thế giới, có bước quyết định ủng hộ nền độc lập của chúng tôi" (BNTS.T3, Tr.142).

*Trong tháng 2 - 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ tặng đồng bào miền Nam danh hiệu vẻ vang "Thành đồng Tổ quốc" (BNTS.T3, Tr.151).

*Ngày 2 - 3- 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và



đọc báo cáo trong kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người đề nghị Quốc hội chuẩn y lời thỉnh cầu của Chính phủ mở rộng số lượng đại biểu Quốc hội thêm 70 người cho Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam cách mạng đồng minh. Quốc hội đã bỏ phiếu tán thành.

Tại phiên họp này, Người được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch Chính phủ kháng chiến. Tiếp đó, Người đã báo cáo trước Quốc hội về việc thành lập Chính phủ kháng chiến gồm:

- Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam.
- Bộ Nội vụ: một người đạo đức, danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: Cụ Huỳnh Thúc Kháng.
- Bộ Kinh tế: một người đã bốn ba hải ngoại về công việc cách mạng : ông Chu Bá Phượng.
- Bộ Tài chính: một nhà cách mạng lắm liệt nhiều năm, mà cũng nhiều năm ở trong tù tội của đế quốc: ông Lê Văn Hiến.
- Bộ Quốc phòng: một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân ta đã từng nghe tiếng: ông Phan Anh.
- Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: Bác sĩ Trương Đình Tri.
- Bộ Giáo dục: một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà

quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: ông Đặng Thai Mai.

- Bộ Tư pháp: cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: ông Vũ Đình Hòe.

Trong 10 Bộ thì 2 Bộ Chính phủ định để dành cho đại biểu đồng bào Nam Bộ, chắc Quốc hội cũng đồng ý. Trong lúc đại biểu Nam Bộ chưa đến thì hai Bộ do anh em trong các đảng phái thỏa thuận cử những người mà quốc dân có tín nhiệm ra gánh vác:

- Bộ Giao thông Công chính: ông Trần Đăng Khoa quản lý.

- Bộ Canh nông: ông Bồ Xuân Luật

Phó Chủ tịch do Quốc hội cử ra tức là cụ Nguyễn Hải Thần. Còn Chủ tịch là tôi đây.

Về Cố vấn đoàn thì do Tối cao Cố vấn Vĩnh Thụy đảm nhiệm.

Về kháng chiến ủy viên hội thì do hai người tuy là thanh niên nhưng về sự hoạt động thì phần nhiều đại biểu quốc hội cũng đã biết:

- Kháng chiến ủy viên Chủ tịch: ông Võ Nguyên Giáp.

- Kháng chiến ủy viên Phó chủ tịch: ông Vũ Hồng Khanh ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.193-194).

Ngày 6 - 3 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay

mặt Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cùng với J.Xanh Tony đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp ký vào bản Hiệp định Việt-Pháp (Hiệp định sơ bộ 6/3). Hiệp định này khẳng định Việt Nam là một quốc gia tự do, có Chính phủ, Nghị viện, quân đội, tài chính của mình; Việc hợp nhất ba kỳ do nhân dân Việt Nam trực tiếp giải quyết. Phát biểu với những người dự lễ ký kết, Người nói: "Chúng tôi không thỏa mãn vì chưa giành được hoàn toàn độc lập, nhưng chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn". (BNTS.T3, Tr.157).

Ngày 7 - 3 - 1946, phát biểu với đông đảo nhân dân Thủ đô, Người đã nói: "Nước ta đã độc lập thực sự từ tháng Tám năm 1945. Nhưng tới nay, chưa một cường quốc nào công nhận nền độc lập của ta. Cuộc điều đình với nước Pháp sẽ mở ra con đường làm cho quốc tế thừa nhận ta... Đó là một thắng lợi về mặt chính trị..."

"...Tôi, Hồ Chí Minh, suốt cuộc đời đã cùng đồng bào chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc. Tôi thà chết chứ không bao giờ bán nước" (BNTS.T3, Tr.159).

Ngày 20 - 3 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được bức công hàm của Đắcgiăngliơ đề ngày 17 - 3 - 1946 đề nghị gặp gỡ riêng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 24 - 3 - 1946 tại tuần dương hạm Êmin Bectanh gần Hải Phòng với những nghi lễ trọng thể xứng đáng

với cương vị Chủ tịch nước. Trong công hàm còn thông báo Chính phủ Pháp cũng mong muốn chính thức mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Pháp để đặt quan hệ hữu nghị trên những cơ sở vững chắc giữa hai chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận lời.

10 giờ ngày 24 tháng 3 - 1946, Người đã hội kiến với Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ trên tuần dương hạm Êmin Bectanh. Tham dự về phía Việt Nam có Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Tường Tam và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Minh Giám. Về phía Pháp có tướng Lơ Cléc, Raun Xalăng. Tại bữa tiệc rượu Đắcgiăngliơ tỏ ý hài lòng về quan hệ hữu nghị truyền thống Pháp-Việt được lập lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Vâng, thưa ngài Cao ủy, đúng là những quan hệ hữu nghị nhưng quan hệ ấy phải trở thành quan hệ anh em". Trên máy bay trở về Hà Nội, Người đã nói với tướng Raun Xalăng: "Nếu Đô đốc muốn đem tàu bè ra để lung lạc tôi thì ông ta đã làm to. Những tàu đó không thể nào đi ngược các dòng sông của chúng tôi" (BNTS.T3, Tr.170-171).

Ngày 11 - 4 - 1946, trong "Thư gửi diên chủ nông gia Việt Nam", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.215-217).

Ngày 19 - 4 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi



thư tới Đại hội các dân tộc thiểu số Việt Nam. Bức thư đó nêu tóm tắt toàn bộ quan điểm của Người về vấn đề dân tộc ở Việt Nam (Hồ Chí Minh Toàn tập. T 4, Tr. 218).

Ngày 4 - 5 - 1946, trong "Thư gửi anh chị em giáo viên bình dân học vụ", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gọi họ là những người "Vô danh anh hùng". "Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của dân tộc nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em". "Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T4, Tr.220).

Khoảng giữa tháng 5 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi chuyện và căn dặn đồng chí Nguyễn Thị Định "Cô ở ngoài này học tập một thời gian rồi lại về tiếp tục kháng chiến với bà con. Người cách mạng phải học suốt đời, học lý luận, học quần chúng, học thực tế. Người không học thì như đi ban đêm không có đèn, không có gậy, dễ vấp té, có phải thế không?" (BNTS.T3, Tr.119-200).

Ngày 17 - 5 - 1946, trong bài "Bình Pháp Tôn Tử", ký bút danh Q.Th. đăng trên báo Cứu quốc số 242, Người phân tích: Trước hết là phải biết mình. Biết mình là phải có 5 điều kiện chính: đạo nghĩa, thiên thời, địa lợi, tướng nghĩa và phương pháp. "Nhưng biết phải có làm, làm được thời sẽ có đủ nhân hòa, địa lợi, thiên thời, tướng giỏi, quân nhu đầy đủ

để nắm chắc được phần thắng trong lúc chiến tranh" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T4, Tr.230-232).

Ngày 19 - 5 - 1946, khi nói với các đại biểu Nam Bộ, Người nói: "Tôi xin cảm ơn các anh, các chị Nam Bộ đã đến chúc thọ tôi. Thật ra, các báo ở đây làm to sinh nhật tôi, chứ tuổi 56 chưa có gì đáng chúc thọ, cũng hãy còn như thanh niên cả, mà trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật lấy làm xấu hổ rằng trong Nam chưa được thái bình" (BNTS.T3, Tr.202-203)

Ngày 23 - 5 - 1946, trong thư cảm ơn chung về việc chúc mừng sinh nhật, Người đã viết: "Nhân dịp này, tôi xin hứa với đồng bào rằng từ đây về sau cũng như từ đây về trước, tôi sẽ ra sức phấn đấu để giữ gìn quyền tự chủ của nước nhà, quyền tự do của dân tộc, quyền dân chủ của đồng bào. Tôi xin hứa với bạn hữu các nước rằng tôi sẽ dùng tinh thần, lực lượng nhỏ mọn của tôi để giúp vào xây đắp mối tình thân thiện giữa các dân tộc" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T4, Tr.238).

Ngày 26 - 5 - 1946, khi nói chuyện với anh em học viên Trường võ bị Trần Quốc Toản tại Sơn Tây, Người đã nói: "Các anh em cần làm được như lời Tôn Trung Sơn đã nói: "Những người thanh niên tốt muốn làm việc to chứ không muốn làm quan lớn". Sau đó, Người trao cho nhà trường lá cờ "Trung với nước,

hiếu với dân" ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.239).

Ngày 27 - 5 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp Hội đồng Chính phủ. Hội đồng quyết định: Cụ Huỳnh Thúc Kháng tạm thay Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người đi vắng.

Cùng ngày, Người được bầu làm Chủ tịch danh dự Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, một tổ chức mặt-trận mới được thành lập nhằm đoàn kết mọi tầng lớp, cá nhân yêu nước còn đứng ngoài Việt Minh.

Ngày 30 - 5 - 1946, Người ký Sắc lệnh số 86 về việc cử ông Phạm Văn Đồng làm Đoàn trưởng Phái đoàn Việt Nam sang Pari thay ông Nguyễn Tường Tam vì mắc bệnh không đi được.

Cuối tháng 5 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm thơ họa lại bài thơ của Nguyễn Hải Thần tặng Người trước khi sang Pháp.

Toàn văn bài thơ như sau :

*"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,  
Đường đời gai góc phải chia hai.  
Đã sinh tai mắt, sinh đầu óc,  
Há bỏ thân yêu, bỏ giống nòi.  
Trách kẻ đưa thân vào miệng cọp,  
Tôi đành ghé đít cười đầu voi.  
Tàn cờ mới biết tay cao thấp,  
Há phải như ai, cá thấy mồi".*

(Toàn văn bài thơ của Nguyễn Hải Thần:

*"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,  
Hai vai gánh nặng cả hai vai.  
Tuy riêng Nam Bắc, riêng bờ cõi,  
Cùng một ông cha, một giống nòi.  
Nhỡ bước đành cam thua nửa ngựa,  
Thà hơn miệng thế nói mười voi.  
Mấy lời trân trọng ông ghi nhớ,  
Nước ngược, buông câu khéo mất mồi !").*

Sáng sớm ngày 31 - 5 - 1946<sup>(1)</sup>, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam Bộ. Người khẳng định: "Đồng bào Nam Bộ là dân Việt Nam, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi".

6 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phái đoàn Việt Nam đến sân bay Gia Lâm, Người duyệt đội quân danh dự của Việt Nam và Pháp. Cùng đi theo Người có tướng Pháp Raun Xalăng và các ông Phạm Văn Đồng, Vũ Đình Huỳnh, Dương Bạch Mai, Phan Anh, Nguyễn Văn Huyền, Đỗ Đình Thiện, Hoàng Minh Giám, Phạm Khắc Hòe.

Lúc sắp lên máy bay, nắm tay Cụ Huỳnh Thúc Kháng, Người nói: "Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao

---

1 Trong Hồ Chí Minh Toàn tập T.4 ghi ngày 1-6-1946.  
Trong Hồ Chí Minh -Biên niên tiểu sử ghi ngày 31-5-1946.



phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong Cụ “đi bất biến ứng vạn biến”. Sau đó, Người nói với các thành viên trong đoàn công tác sang Pháp trước những đại biểu đưa tiễn: “Anh em chúng ta mang trọng trách quốc gia, trước mặt quốc dân đồng bào, chúng ta phải thể dù gặp gian lao thế nào, chúng ta phải nhất tâm đoàn kết để làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ quốc”. Tất cả mọi người trong Đoàn đồng thanh hô: “Xin thề” (BNTS.T3, Tr.215-216).

Ngày 8 - 6 - 1946, khi nhận được tin Đô đốc Đácgiăngliơ lập ra “Chính phủ lâm thời của nước cộng hòa Nam kỳ” ở Việt Nam, Người đã nói với tướng Raun Xalăng: “Tôi vừa quay lưng đi, người ta đã nặn ra cái Chính phủ Nam Kỳ” (BNTS.T3, Tr.223).

Ngày 12 - 6 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Biarrit, một thủ phủ ở miền Nam nước Pháp theo điện chính thức của Chính phủ Pháp. Người nghỉ tại khách sạn Pale (Palais).

Cùng ngày, Người tiếp J.Xanhtony đại diện ngoại trưởng Pháp và ông Quận trưởng Quận Bayon đến chào.

Ngày 14 - 6 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với phóng viên Hãng Thông tấn Pháp AFP: “Dùng văn minh mà chinh phục người ta thì bền vững hơn dùng súng đại bác” (BNTS.T3, Tr.227).

Ngày 22 - 6 - 1946, Người rời khách sạn Pale đi Pari.

Ngày 25 - 6 - 1946, Người tiếp nhiều cá nhân, tổ chức Việt kiều và 84 đại biểu các nhà báo Pháp đến chào. 10 giờ, Người gặp ông Trần Đức Thảo.

11 giờ ngày 2 - 7 - 1946, Bộ trưởng Bộ nước Pháp hải ngoại Mariuyt Mutê và các quan chức cao cấp Chính phủ Pháp tới khách sạn đón Người đến gặp Thủ tướng Gioocgiơ Bidôn (Georges Bidault) tại dinh Thủ tướng.

Ngày 3 - 7 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đặt vòng hoa trước mộ binh sĩ Đông Dương chết trong chiến tranh thế giới thứ nhất tại nghĩa trang Nôgiăng Xuya Mácnơ ở ngoại ô Pari. Vòng hoa của Người mang dòng chữ “Hồ Chí Minh ai điều các chiến sĩ Việt Nam”. Người nói với các kiều bào có mặt tại đó: “Người Việt Nam phải đoàn kết để làm cho nước nhà hoàn toàn vinh quang, sánh vai với các nước trên thế giới, xây dựng hạnh phúc cho Tổ quốc, cho nhân loại để khỏi phụ lòng những người đã vì nước thiệt mạng” (BNTS.T3, Tr.245).

Ngày 4 - 7 - 1946, cùng Xanhtony đến viếng mộ liệt sĩ bị phát xít Đức bắn trên đồi Valêriêng, Người xúc động nói: “Quyền độc lập, tự do ở nước nào cũng vậy, đều do xương máu của các nghĩa sĩ và sự đoàn kết của toàn quốc dân mà xây nên. Vậy nên, những



người chân chính yêu chuộng độc lập, tự do của nước mình, thì cũng phải kính trọng độc lập, tự do của dân tộc khác" (BNTS.T3, Tr.246).

Ngày 22 - 7 - 1946, trong thư gửi cho Bộ trưởng Bộ nước Pháp hải ngoại Mariuyt Mutê, Người tỏ ý tiếc rằng: "Nếu nước Pháp không thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, đó sẽ là một thiệt hại cho nước Pháp và cả nước Việt Nam nữa. Song đối với nước Pháp, sự thiệt thòi sẽ là vĩnh viễn, còn đối với Việt Nam, thất bại đau đớn của sự hợp tác mà Việt Nam mong muốn sẽ buộc chúng tôi chỉ còn biết trông vào sức của mình mà thôi, để tìm cách thỏa mãn những nguyện vọng của nhân dân mình" (BNTS.T3, Tr.263).

Ngày 13 - 8 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Sácơ Rôngrắc, phóng viên báo Franc-Tireur. Khi nói về vấn đề Nam Bộ, Người khẳng định, Nam Bộ là "một bộ phận của nước Việt Nam cũng như xứ Bơtanhơ và xứ Baxơ là bộ phận của nước Pháp". Người tuyên bố: "Chúng tôi cần đến nước Pháp trong lĩnh vực văn hóa và kinh tế...để làm cho nước Việt Nam phồn vinh..." (BNTS.T3, Tr.279).

Ngày 15 - 9 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Bộ trưởng Bộ nước Pháp hải ngoại Mariuyt Mutê để thống nhất những điều sẽ ghi vào văn bản thỏa thuận giữa hai người. (Sau này thường gọi là Tạm ước 14 - 9 vì dưới các điều khoản ghi "Làm tại Pari ngày 14 -

9 - 1946").

Ngày 16 - 9 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh dậy từ 5 giờ sáng để chuẩn bị lên đường về nước.

Ngày 17 - 9 - 1946, Người đến Cảng Tulông. Ngày hôm sau, Người cùng đoàn cán bộ, nhân sĩ yêu nước cùng về Việt Nam trên chiến hạm Pháp Duymông Duyếcvin.

Ngày 22 - 9 - 1946, trên chiến hạm Pháp Duymông Duyếcvin, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư trả lời bà Sôtxi (trong Hội Liên hiệp phụ nữ Pháp). Người viết: "Hỡi các bà mẹ Pháp ! Tôi kêu gọi tinh thần yêu nước cao quý và tình mẫu tử của các bà. Các bà hãy giúp chúng tôi ngăn chặn những sự hiểu lầm và mau chóng xây dựng mối tình hữu nghị và tình thân hòa hợp giữa các con em chúng ta. Và các bạn sẽ nhận được tấm lòng biết ơn của người con không chỉ của thanh niên Pháp mà cả của thanh niên Việt Nam" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.301-304).

Đầu tháng 10 năm 1946, trên chiến hạm Duymông Duyếcvin, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện cho Hêtơrich. Nội dung như sau: "Tôi vừa đọc lướt cuốn sách *Độc lập* của ông". Người đã đánh giá nhiều nội dung khách quan và chân thật của tác giả cuốn sách. Đồng thời, Người cũng nói rõ: "Thưa tác giả thân mến, tôi phải nói với ông rằng, tôi phải nói với



nhân dân Pháp và nhân dân Việt Nam rằng Hồ Chí Minh không bao giờ chịu cúi mình trước bạo lực vì Hồ Chí Minh là một phần không thể chia cắt khỏi dân tộc mình, ông ta mong muốn những gì dân tộc ông ta mong muốn, ông ta hành động điều mà cả dân tộc ông ta đang hành động" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.311-312).

Ngày 18 - 10 - 1946, chiến hạm Duymông Duýcvin đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh vào vịnh Cam Ranh. Trên hạm Suffren, Đô đốc Đácgiăngliơ và tướng Moóclie đón chào Người. Nhiều nhà báo cũng được mời đến dự.

16 giờ 17 phút, ngày 20 - 10 - 1946, chiến hạm Duymông Duýcvin đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác cập Bến Ngự (Hải Phòng).

Ngày 23 - 10 - 1946, Người ra Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về, đăng trên báo Cứu quốc số 384. Sau khi nêu ra những nhiệm vụ mà nhân dân ta phải làm, Người đã viết về vấn đề Nam Bộ "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T4, Tr.416-420).

Ngày 28 - 10 đến ngày 3 - 11- 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I. Tại kỳ họp này, Người được Quốc hội tặng danh hiệu NGƯỜI CÔNG DÂN THỨ NHẤT và được ủy quyền thành

lập Chính phủ mới.

Sau khi Chính phủ mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên bố, khẳng định: "Tôi có thể tuyên bố trước Quốc hội rằng, Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần Quốc dân liên hiệp, là một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.430-431).

Ngày 5 - 11- 1946, Người viết chỉ thị "Công việc khẩn cấp bây giờ", nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là *kháng chiến và kiến quốc*. Người giải thích vắn tắt khái niệm "Trường kỳ kháng chiến" và kêu gọi "làm cho dân ta có *Tin tâm* và *Quyết tâm*" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.432).

Cùng ngày, đến thăm lớp Bình dân học vụ ở Trường Hàng Than và phố Hàng Bún (Hà Nội), Người đã ghi vào Sổ vàng của Trường dòng chữ:

"Thầy siêng dạy

Trò siêng học

Thế là tốt lắm" (BNTS.T3, Tr.326).

Ngày 8 - 11 - 1946, Người tiếp Liên đoàn giáo giới Việt Nam. Người nói: "Trong lúc này, về quyền lợi, Chính phủ chưa làm thỏa mãn giáo viên, nhưng về nhiệm vụ, đòi anh chị em "cùng sống trong một nhà, chúng ta chẳng còn lạ gì nhau, chúng ta phải

chịu khổ gánh vác với nhau công việc chung” (BNTS.T3, Tr. 328-329).

*Ngày 9 - 11 - 1946*, dự phiên họp bế mạc kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I, Người đã đánh giá bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta: “Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập... đã có đủ mọi quyền tự do... phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông... Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T4, Tr.440).

*Ngày 21 - 11 - 1946*, bài “Tìm người tài đức” của Người đăng trên báo Cứu quốc số 411 (Hồ Chí Minh Toàn tập, T4, Tr. 451).

*Ngày 24 - 11 - 1946*, trong diễn văn đọc tại Lễ khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất tại Hà Nội, Người nêu rõ: Nền văn hóa mới của Việt Nam phải lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm cơ sở, phải học lấy những điều tốt đẹp của văn hoá nước ngoài, tạo ra nền văn hóa Việt Nam, sao cho văn hóa mới phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập.

Người kêu gọi các nhà văn hóa chú ý đến nhi đồng, lãnh đạo quốc dân thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ (BNTS.T3, Tr.342).

*Ngày 26 - 11 - 1946*, Chủ tịch Hồ Chí Minh về ở và làm việc tại làng Hậu Ái (nay thuộc xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Tây).

*Ngày 19 - 12 - 1946*, Bộ chỉ huy quân đội Pháp gửi tối hậu thư lần thứ ba tới Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng ngày, Người tiếp tục chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc. Ở đây, trên gác 2 ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Dương (làng Vạn Phúc), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (Hồ Chí Minh Toàn tập, T4, Tr. 480).

### Năm 1947

*Ngày 2 tháng 1 năm 1947*, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của các nhà báo, Người khẳng định: “Tự do, độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc”, “Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết đấu tranh cho Tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ. Dân Việt Nam muốn hòa bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc, của giống nòi, thì sẽ kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến thắng lợi”. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.7-8)

*Ngày 7-1-1947*, viết thư chia buồn với bác sĩ Giám đốc y tế Bắc Bộ Vũ Đình Tụng, có con trai hy sinh anh dũng cho Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “Ngài biết rằng, tôi không có gia đình, cũng không



có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột (...) Họ chết cho Tổ quốc sống mãi, tinh thần họ đã luôn luôn sống với non sông Việt Nam" (BNTS.T4, Tr.24-25).

Ngày 10-1-1947, trong "Lời kêu gọi nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Hợi" (1947) gửi đồng bào cả nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có đoạn "Về mặt tinh thần thì cha bảo con, vợ bảo chồng, anh bảo em phải nhớ đến giang sơn gấm vóc của Tổ quốc, phải nhớ đến lịch sử vẻ vang của tổ tiên, phải nghĩ đến vận mệnh tương lai của con cháu, thà chết thì chết, quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân Pháp"(BNTS. T4, Tr.26).

Ngày 18-1-1947, trong điện gửi mừng ông Vauxxăng Ôrion (Vincent Auriol) nhân dịp ông được bầu là Tổng thống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "... tôi xin đề nghị cùng ngài lập lại ngay nền hòa bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta" (Hồ Chí Minh Toàn tập T5, Tr.27).

Ngày 27-1-1947, trong Thư gửi các chiến sĩ Cẩm tử quân Thủ đô của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có đoạn Người viết: "Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để

cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy ngàn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.35).

Ngày 21 - 2 - 1947, trong thư gửi đồng bào thiếu số tỉnh Thanh Hóa, đoạn cuối Người viết "Việc diu dắt đồng bào thương du, tôi trông cậy lòng ái quốc và sự hăng hái của các vị lang đạo" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.64).

Ngày 1 - 3 - 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ". Nội dung bức thư bao gồm những chỉ dẫn quan trọng về xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước . (Hồ Chí Minh Toàn tập,Sdd, Tr. 71). Cũng nội dung trên , trong năm 1947, Người còn có "Thư gửi các đồng chí Trung Bộ" ( Hồ Chí Minh Toàn tập, T5, Tr.76).

Ngày 25 - 5 - 1947, trong thư gửi nhân dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "Chúng tôi chiến đấu vì công lý: Chúng tôi sẽ chiến thắng" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.128).

Trong thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam

Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.155-156).

*Trong tháng 6 năm 1947*, trên báo Sự thật Người cho đăng bài "Cán bộ tốt và cán bộ xoàng" (ký bút danh A.G), trong đó Người chỉ rõ nơi nào cán bộ tốt thì "công việc rất phát triển", nơi nào cán bộ xoàng thì "công việc cứ luộm thuộm". Cuối bài Người kết luận "Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lung củng. Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu* thì việc gì cũng mi mẫn" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.139-140).

Người hướng dẫn cho các cán bộ tuyên truyền cách tuyên truyền để "*dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*". Muốn vậy, theo tác giả người đi tuyên truyền phải hiểu rõ nội dung, phải biết cách nói, phải có lễ độ, phải chịu khó, chịu khổ đi sát với dân (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.162).

*Ngày 16-7-1947*, Người viết thư cho đồng bào vùng tạm bị chiếm, trong thư có đoạn "Trong lúc viết thư này, một mặt tôi rất đau lòng vì tôi tài hèn, đức mỏng, chưa đuổi được giặc ngay để đồng bào chịu khổ cực. Song một mặt tôi rất phấn phát, vì tôi chắc rằng trải qua bước cực khổ, thì chúng ta nhất định thành công, cũng như qua khỏi mùa đông thì chắc chắn

mùa xuân sẽ đến" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.173).

*Ngày 27-7-1947*, theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban tổ chức ngày thương binh toàn quốc đã chọn ngày này (27-7) hàng năm làm ngày thương binh toàn quốc.

*Ngày 17-8-1947*, Người viết thư cho Hội nghị thanh niên Việt Nam, với tư cách "một người bạn có lịch duyệt", khuyên thanh niên "Việc gì cũng cần phải thiết thực: nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ chỗ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hiện được hần hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà làm không được".

*Ngày 20-8-1947*, Người gửi cho ông Hồng Lĩnh (tức đồng chí Nguyễn Khánh Toàn) bức thư sau: "Chú Linh,

Chú ốm đi, ốm lại mãi. Mình lo cho sức khỏe của chú. Phải gắng uống thuốc đi cho khỏi. Hoặc nhờ thầy thuốc tiêm cho. Chớ để ốm mãi như vậy, chú đã yếu mà anh cũng lo.

Thân ái và quyết thắng  
Anh".

*Ngày 28-8-1947*, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo Độc lập về việc Chính phủ mở rộng: "Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với



các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài, có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước". Người khẳng định: "Trước sự đại đoàn kết của Chính phủ và quốc dân đồng bào, mưu mô chia rẽ của thực dân phản động Pháp nhất định thất bại" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.196).

Tối ngày 4-9-1947, trước khi đi ngủ tại lán rừng Việt Bắc, trong câu chuyện thân mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi ông Phạm Khắc Hòe :

- Cái gì đã làm cho chú cương quyết đi ra vùng tự do tham gia kháng chiến ?

Nghe ông Hòe trả lời : Yếu tố quyết định là hình ảnh và uy tín của Người, Người không đồng ý và nói:

- Yếu tố quyết định nằm ngay trong bản thân chú. Đó là lòng yêu nước của chú (BNTS.T4, Tr.124).

Ngày 23-9-1947, trong Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ nhân kỷ niệm tròn 2 năm ngày Nam Bộ kháng chiến, Người khẳng định: đồng bào miền Nam "lòng yêu nước ngày càng nồng nàn, chí dũng cảm ngày càng bền chặt, sức chiến đấu ngày càng gia tăng, chí quyết thắng ngày càng vững chắc" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.214-215).

Buổi tối, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ, sau khi nghe ý kiến của nhiều đại biểu, Người kết luận "... Đối với thực dân Pháp xâm lược, chúng

ta phải đánh. Đối với nhân dân các giới ta phải tìm cách giải thích cho họ rõ. Với Vĩnh Thụy, ta vừa giải thích, đồng thời cần có những lời khuyên bảo ông ta" (BNTS.T4, Tr.128).

Tháng 9 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông S. Êly Mâyxi (S.Elise Maissie) nhà báo Mỹ về chính sách đối ngoại của Việt Nam, Người tuyên bố "Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.219).

Ngày 8-10-1947, Người gửi "Những điều cần chú ý cho cán bộ chỉ huy cao cấp quân đội":

"Muốn được người, được việc, được vật, được địch phải sáng suốt, chân tình, khôn khéo.

- Gắng sức học tập khuyến nhau học tập.

- Khu này học kinh nghiệm khu kia.

- Chí công vô tư, đối với việc phải sáng suốt, đối với vật không tham lam, làm kiểu mẫu cho bộ đội, cho nhân dân, phải có kỷ luật. Người cán bộ phải chú ý chớ sợ khó khăn, nguy hiểm" (BNTS.T4, Tr.135).

Ngày 10-10-1947, phát biểu tại lễ bế giảng lớp bồi dưỡng trung cấp quân đội, Người căn dặn: Người cán bộ muốn tốt phải có đạo đức cách mạng tức là phải có 5 điều: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm. Ngoài ra phải biết tự phê bình và phê bình, phải thật thà đoàn kết

và biết giữ kỷ luật (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.223-225).

*Trong tháng 10-1947*, Người viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (Nhà xuất bản Sự Thật xuất bản lần đầu vào năm 1948) (Hồ Chí Minh Toàn tập, T5, Tr. 229).

*Ngày 8-12-1947*, trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam và nước ngoài về cuộc gặp gỡ giữa Vinh Thuy và Cao ủy Pháp (Bôlae) ngày 6 và 7 tháng 12 năm 1947 ở Vịnh Hạ Long, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói "Chính phủ và nhân dân ta rất mong cố vấn Vinh Thuy không có những hành động trái ngược với những lời cố vấn đã thề trước Tổ quốc và trước đồng bào, trái với nguyện vọng của dân tộc. Dù sao vận mệnh của dân tộc sẽ không vì một người, hoặc một nhóm người mà thay đổi" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.310-311).

*Ngày 22-12-1947*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Kỷ niệm ngày thành lập giải phóng quân Việt Nam", Người căn dặn: "Vệ quốc quân, dân quân du kích phải luôn luôn phát triển cái kỷ luật nghiêm như sắt, cái tinh thần vững như đồng, cái chí khí quật cường tất thắng, cái đạo đức: trí, dũng, liêm, trung của Giải phóng quân" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.329).

## Năm 1948

*Ngày 15-1-1948*, Người viết thư và gửi biếu ông Đinh Công Phủ, người Mường, Lang đạo vùng Mai Đà (Mai Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình). Thư có đoạn "Tôi gửi biếu cụ một chiếc áo trấn thủ. Áo này là của đồng bào Quảng Oai tỉnh Sơn Tây biếu tôi. Cụ mặc ấm cũng như tôi mặc ấm" (BNTS.T4, Tr.154).

*Ngày 20-1-1948*, Chủ tịch ký Sắc lệnh số 110-SL phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ, kể từ ngày 20-1-1948 (BNTS.T4, Tr.156).

*Ngày 25-1-1948*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư cho cụ Ung Ủy-cựu quan chức Nam Triều, "thăm sức khỏe của cụ và quý quyến" và "mời cụ tham gia kháng chiến để chúng ta tiếp tục sự nghiệp bỏ dở của các cụ tiền bối Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân là đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập cho dân tộc, cho Tổ quốc".

Sau khi nhận được thư của Hồ Chí Minh, Cụ Ung Ủy đã lên chiến khu, ngày 26-2-1949, ra tuyên bố: vì căm uất thực dân Pháp nên đã lìa nhà lên chiến khu tham gia kháng chiến (BNTS.T4, Tr.158).

*Ngày 4-2-1948*, Hồ Chủ tịch viết gửi ông Thứ trưởng Bộ Giao thông công chính - Đặng Phúc Thông:

"Chú Thông,

Tết nhất năm nay hoãn thịt xôi,



Tết sau, thắng lợi sẽ đến rồi.

Áo bạn biểu tôi, tôi biểu chú.

Chú mang áo ấm cũng như tôi". (BNTS.T4, Tr.161).

Ngày 24-2-1948, Hồ Chí Minh viết thư khen ngợi bộ đội khu 2 và khu 3 về thành tích xóa xong nạn mù chữ. Trong thư, Người nêu rõ: "Đốt nát cũng là kẻ địch. Địch đốt nát giúp cho địch ngoại xâm... Địch thực dân dựa vào địch đốt nát để thi hành chiến lược ngu dân. Địch đốt nát dựa vào địch thực dân để đưa dân ta vào nơi mù quáng ... Sự học hỏi là vô cùng... Một quân đội văn hay, võ giỏi là một quân đội vô địch" ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.379-380).

Trong tháng 2-1948, Người còn có thư gửi tới Hội nghị tư pháp toàn quốc, nhấn mạnh trách nhiệm của người cán bộ tư pháp.

"Các bạn là bậc trí thức... phải hy sinh đấu tranh dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân.

- Các bạn là viên chức của Chính phủ dân chủ cộng hòa... phải tuyệt đối trung thành với chính quyền dân chủ.

- Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật... phải nêu cao cái gương *phụng công thủ pháp* (chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật - TĐH chú thích), *chí công vô tư* (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.381-382).

Cũng trong tháng này, Người gửi thư cho nhi đồng, trong đó Người dạy: "Các cháu nên hiểu rằng: giúp đỡ đồng bào tức là tham gia kháng chiến. Và do đó, các cháu sẽ luyện tập cái tinh thần siêng năng và bác ái để sau thành người công dân tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr. 386-387).

Tháng 3-1948

- Gửi thư cho Trung đội du kích Kim Thành, Hải Dương, Người căn dặn "Các chú phải luôn luôn nhớ: Du kích là như cá, nhân dân là như nước. Muốn giết địch thắng trận thì phải có đồng bào giúp mọi mặt, Muốn đồng bào vui lòng giúp, thì ta phải giúp đỡ đồng bào, kính trọng đồng bào. Đó là con đường thắng lợi" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr. 400).

- Trong thư khen thân hào, thân sĩ và đồng bào thôn Hải Lạng, xã Vĩnh Thành, Người viết "Có nước thì sẽ có nhà... Đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau xây đắp nhà cửa, những phố làng đường hoàng và đẹp đẽ hơn, xứng đáng với đời sống mới của nhân dân Việt Nam mới, nước Việt Nam Dân chủ, Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.404).

- Gửi thư cho ông Hoàng Mai, giám đốc Sở Công an khu 12, Người nêu ra tư cách đạo đức của công an nhân dân:

“Tư cách người công an cách mệnh là:  
Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.  
Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.  
Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.  
Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.  
Đối với công việc, phải tận tụy.  
Đối với địch, phải kiên quyết, khôn khéo” (Hồ

Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.406).

- Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ông Nguyễn Sơn -  
Khu trưởng chiến khu 4, bức thiệp thư viết bằng chữ  
Hán dưới đây:

“Tặng Sơn đệ

Đỗm dục đại

Tâm dục tế

Trí dục viên

Hạnh dục phương”.

(Đại ý: Tặng chú Sơn

Cái gan cần phải to lớn

(Nhưng) cái tâm thì nên tế nhị, chín chắn

Cái trí phải suy nghĩ cho toàn diện

(Và) Đức hạnh phải vuông vắn, ngay thẳng

(BNTS.T4, Tr.186).

- Hồ Chí Minh viết 12 điều răn gửi anh chị em bộ  
đội, cơ quan Chính phủ và đoàn thể. Cuối cùng Người  
kết luận:

“Gốc có vững, cây mới bền,

Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” ( Hồ Chí  
Minh Toàn tập.T5, Tr.409-410).

#### Tháng 4-1948

Gửi thư cho “Quân sự tập san”, Người chỉ rõ:  
“Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu  
suông. Thực hành mà không nghiên cứu thì thường  
hay bị mù quáng.

Vậy cần phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ để giúp  
cho thực hành mới, lại đem thực hành mới để phát  
triển kinh nghiệm cũ, làm cho nó đầy đủ, dồi dào  
thêm” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.417).

#### Tháng 5-1948

- Viết thư cảm ơn chung về việc chúc thọ Người  
nhân ngày sinh, cuối thư Người viết:

“Đồng bào yêu mến tôi, chúc thọ tôi, tôi biết lấy  
gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có  
cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực  
chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến  
thắng lợi hoàn toàn, quyết cùng đồng bào tranh lại  
thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc, quyết  
cùng đồng bào ra sức làm thế nào cho con cháu chúng  
ta bây giờ và muôn đời về sau được sung sướng và tự  
do” ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.436).

- Giữa tháng 5 Người gửi thư phúc đáp cụ Phùng  
Lục, một phụ lão Cứu quốc huyện Ứng Hòa, Hà Đông.  
Bức thư rất thân tình và xúc động (Hồ Chí Minh



Toàn tập, T 5, Tr. 427).

Ngày 28-5-1948, hồi 13h, Người chủ trì lễ phong hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp và trực tiếp đọc Sắc lệnh của Chủ tịch nước. Phát biểu tại buổi lễ, Người nói: "Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt mà chưa thấy được độc lập tự do. Chúng ta may mắn hơn. Nhưng còn phải bao nhiêu hy sinh cố gắng. Hôm nay việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hy sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành được độc lập, tự do cho thỏa lòng những người đã mất" (BNTS.T4, Tr.203).

- Trong tháng 5, Người có thư cho ông Vũ Trọng Khánh, Giám đốc tư pháp Liên khu 10. Trong thư có đoạn: "Ai chẳng muốn no cơm ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, còn truyền đến ngàn đời về sau" (BNTS.T4, Tr.207-208).

- Người gửi dự thảo "Bài truy điệu cụ Tố" (Cụ Nguyễn Văn Tố - BT) nhờ cụ Bùi Bằng Đoàn góp ý kiến (Hồ Chí Minh Toàn tập. T 5, Tr. 433-435).

Ngày 10 tháng 7 năm 1948, Người gửi thư cho Hội nghị giáo dục toàn quốc, nêu rõ phải sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp, cách dạy để "đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc" (BNTS.

T4, Tr. 228).

Ngày 15 tháng 7 năm 1948, Người gửi thư cho Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai, căn dặn văn hóa phải: thiết thực và rộng rãi để giúp sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của toàn dân. "Muốn đi tới kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.464).

Ngày 9 tháng 8 năm 1948, nói chuyện với Hội nghị quân sự lần thứ 5, Người đặc biệt nhấn mạnh đến tư cách của cán bộ chỉ huy "Trong quân đội nhiệm vụ của người tướng là: Phải: Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung". Về thưởng phạt "chớ vì ưa ai mà thưởng, ghét ai mà phạt, ai hẩu với mình thì dùng, ai trực tính nói ngay thì bỏ". Với binh sỹ "từ lời ăn tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất nhất phải biết rõ và hết sức chăm nom"... (BNTS.T4, Tr.234).

Ngày 19 tháng 8 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 206-SL thành lập Hội đồng quốc phòng tối cao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng (Chủ tịch Chính phủ kiêm)
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lê Văn Hiến (Bộ trưởng Tài chính).
- 4 ủy viên hội đồng:
  - + Phan Kế Toại (Q. Bộ trưởng Nội vụ).
  - + Phan Anh (Bộ trưởng Bộ Kinh tế).



+ Võ Nguyên Giáp (Bộ trưởng Quốc phòng kiêm tổng chỉ huy QĐQG và Dân quân tự vệ).

+ Tạ Quang Bửu (Thứ trưởng Bộ Quốc phòng) (BNTS.T4, Tr.238).

Ngày 23 tháng 9 năm 1948, Người viết bài "Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" đăng trên báo Sự thật số 100. Người chỉ rõ: "Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc.

Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc.

Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.504-506).

Ngày 1 tháng 10 năm 1948, phát biểu về vấn đề thi đua trong phiên họp Hội đồng Chính phủ, Người nói: "...trong việc vận động thi đua phải tránh xu hướng bàn giấy", "công chức hóa", cần phải có sự phối hợp thống nhất chương trình thi đua thì thi đua mới có kết quả rõ rệt" (BNTS.T4, Tr.252).

Ngày 13 tháng 11 năm 1948, gửi thư cho cụ Hoàng Hữu Kiệt và các cụ trong Tỉnh hội cứu quốc Quảng Trị, trong thư có đoạn: "Một dân tộc mà già trẻ một lòng, kiên quyết như dân ta thì kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất và độc lập nhất định

thành công" (BNTS.T4, Tr.257).

Ngày 30 tháng 11 năm 1948, gửi thư khen ngợi thành tích hộ đê của đồng bào Ninh Bình, Người khuyên "đồng bào sẽ tiếp tục và phát triển chí khí xung phong ấy trong phong trào *Thi đua ái quốc* để:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc đốt,

Diệt giặc ngoại xâm"

(Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.517).

Cùng ngày bài báo "Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay" của Người đăng trên báo Sự thật số 103. Người chỉ rõ: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi, nhưng sau đó thành công hay thất bại là do: *Cách tổ chức công việc, việc lựa chọn cán bộ và công tác kiểm tra.*

Người nhấn mạnh "có thể nói rằng chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.520).

Ngày 19 tháng 12 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện cho nhân dân Pháp tố cáo những hành động "khủng khiếp ngu dại" của thực dân Pháp đã gây ra trong cuộc chiến tranh "đang giày vò tâm can hai dân tộc" nhằm mục đích "lừa bịp dân tộc Pháp, chia rẽ dân tộc Việt". Bức điện khẳng định một lần nữa quyết tâm chiến đấu của dân tộc ta "một quốc



gia đã nhất định tranh thủ độc lập tự do cho mình thì nó phải chiến thắng, không gì cản nổi" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.534).

### Năm 1949

Ngày 18 tháng 1 năm 1949, dự lễ bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ 6, trong lời phát biểu Người nhấn mạnh: "Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng", "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến ... Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết của mình trước tiên" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.551).

Cuối tháng 1 năm 1949 trong bài thơ chúc xuân Kỷ Sửu của Người, có đoạn:

"Người người thi đua  
Ngành ngành thi đua  
Ngày ngày thi đua  
Ta nhất định thắng

Địch nhất định thua" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.557).

- Trong thư chúc Tết đồng bào trong vùng tạm bị chiếm, Người bày tỏ cảm thông sâu sắc trước cảnh các giới đồng bào vùng tạm chiếm "phải riêng chịu sự lạnh lùng, nhục nhã, cô cực, tủi buồn dưới gót sắt

lũ quỷ thực dân tàn bạo... Tôi rất đau lòng thương xót đồng bào tạm lâm vào cảnh ấy, vì lũ thực dân hung ác, nhưng một phần cũng vì tôi, người phụ trách số phận đồng bào, chưa lập tức xua đuổi được loài thú dữ và cứu vớt ngay đồng bào ra khỏi địa ngục thực dân". Người thay Chính phủ hứa sẽ quyết kháng chiến đến cùng để tranh lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc. Người khuyên đồng bào đồng tâm hiệp lực tham gia kháng chiến để "mỗi người Việt Nam ở trong vùng tạm bị chiếm phải là người đào mồ chôn quân địch. Sự giải phóng của đồng bào, một phần do Chính phủ ta phụ trách, mà một phần cũng ở trong tay đồng bào. Mà ngày giải phóng ấy cũng không xa". (Hồ Chí Minh Toàn tập, T 5. tr 560).

- Trong thư căn dặn bộ đội nhân dịp Trường cán bộ dân quân Lê Bình bế mạc, Người viết: "phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu... Phải tổ chức chặt chẽ, luyện tập hần hoi, chuẩn bị chu đáo. Hễ có giặc là đánh. Đánh khéo, đánh gan, đánh mạnh, đánh dai, đánh cho tan giặc".

- Trong bài "Đảng ta" (ký bút danh Trần Thắng Lợi) đăng tạp chí "Sinh hoạt nội bộ", có đoạn "Chúng ta có nhiều thành công nhưng chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm ... Sứ mệnh của Đảng ta rất to... Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy,... chúng



ta phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.546-550).

*Tháng 3 năm 1949*, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Mỹ Oantơ Brit, đáp lại câu hỏi “Cụ có phải là một người cộng sản nữa không?”, Người trả lời “Tôi luôn luôn là một người yêu nước, tranh đấu cho độc lập và thống nhất thật sự của Tổ quốc tôi” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.575).

*Ngày 15 tháng 4 năm 1949* bài “Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng” đăng trên báo Sự Thật. Người phê phán quan niệm cho rằng việc phê bình công khai sẽ làm mất uy tín, mất thể diện của người được phê bình và có thể sẽ bị địch lợi dụng. Theo Người, nghĩ như thế là “ốm mà sợ thuốc” là không hiểu ý nghĩa và sức mạnh của phê bình (Hồ Chí Minh Toàn tập. T5, Tr.584-585).

*Ngày 27 tháng 4 năm 1949*, viết thư gửi Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn nhân Lễ tốt nghiệp khóa 4 của nhà trường, Người căn dặn “Các chú học rồi. Bây giờ phải hành. Trong lúc hành phải học thêm mãi ... Muốn làm tròn nhiệm vụ thì ngoài kỹ thuật còn phải giữ vững đạo đức của quân nhân là trí, nhân, tín, dũng, liêm” (BNTS.T4, Tr.305).

*Trong tháng 4 năm 1949*, Người còn gửi thư cho “Quân nhân học báo”. Bức thư có đoạn: “Quân nhân phải biết võ, phải biết văn, võ là như tay phải, văn là

như tay trái của quân nhân. Biết võ, biết văn mới là quân nhân hoàn toàn. Muốn biết thì phải thi đua học.

“Học không bao giờ cùng  
Học mãi để tiến bộ mãi

Càng tiến bộ, càng thấy cần phải học thêm” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.588).

- Trong tháng này theo đề nghị của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc ở tỉnh Quảng Tây với phía Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng quyết định dùng bộ đội chủ lực của Quân khu Việt Bắc và bộ đội địa phương hai tỉnh Lạng Sơn, Hải Ninh mở chiến dịch “Thập vạn đại sơn” giúp quân giải phóng nhân dân Trung Quốc mở rộng vùng căn cứ Ung Châu, Long Châu, Khâm Châu (gọi tắt là Ung - Long - Khâm). Người căn dặn cán bộ tham gia làm nghĩa vụ quốc tế 10 chữ: “Cẩn thận, bí mật, đoàn kết, hữu nghị, thắng lợi” (BNTS.T4, Tr.308).

- Trong tháng này, Người có thư trả lời ông Hoàng Phan Kính và Trần Lê Hữu cậu và dượng của Người. Trong thư có đoạn: “Trong lúc giặc Pháp đang dày xéo trên đất nước ta thì phận sự của mọi người Việt Nam là “Vì nước quên nhà, vì công quên tư”. Là một người đầy tớ chung của đồng bào tôi càng phải như thế. Vì vậy, tôi chưa kịp viết thư hoặc về thăm”. Cuối



thư đề "Tháng 4-1949. Cháu. Hồ Chí Minh" (BNTS.T4, Tr.310-311).

Ngày 30 tháng 5 năm 1949, bài viết "Thế nào là Cần" của Người đăng trên báo Cứu Quốc số 1255, Người khẳng định:

"Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.  
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.  
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.  
Thiếu một mùa, thì không thành trời,  
Thiếu một phương, thì không thành đất  
Thiếu một đức, thì không thành người".

Ngày 31- 5- 1949, Người viết bài "Thế nào là kiệm?" (đăng báo Cứu quốc số 1256).

Ngày 1 tháng 6 năm 1949, bài viết "Thế nào là Liêm" của Người đăng báo Cứu quốc số 1257. Bài báo có đoạn "Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp "dĩ công đình tư" (lấy của công làm của riêng BT).

Ngày 2 - 6 - 1949, Người viết bài "Thế nào là chính?" (đăng báo Cứu quốc số 1258). Cả bốn bài trên được in thành sách "Cần kiệm liêm chính" do

Ủy ban KCHC Liên khu I xuất bản năm 1949 ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.629-645).

Tháng 7 năm 1949, trong thư gửi cho học viên lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng sắp kết thúc, Người viết "Có thể thí dụ rằng: 3 tháng này các bạn đã học cứu chương. Còn muốn giỏi các phép tính thì phải học nữa, phải học mãi.

Học ở đâu? Học với ai? Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng..." (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.653).

Tháng 8 năm 1949, trong thư cảm ơn và biểu dương cụ Nguyễn Ban ở Quảng Nam, 77 tuổi, trong 3 tháng đã học xong chữ quốc ngữ, Người viết: "Cụ chẳng những làm kiểu mẫu siêng năng cho con cháu mà lại còn tỏ cái ý chí hùng mạnh của dân tộc Việt Nam ... Cụ thật xứng đáng bốn chữ "Lão dương ích tráng". Cụ là một tượng trưng phúc đức của nước nhà" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr. 674).

Ngày 23 tháng 9 năm 1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho in "Lời cảm ơn đồng bào" của Người về việc đồng bào hưởng ứng lời kêu gọi của Người (ngày 20/ 9/1949) bán rẻ gạo để khao thưởng quân đội. Người viết: "Sự thực là đồng bào khen thưởng bộ đội chứ không phải riêng tôi.

Một lần nữa nhân danh tôi và nhân danh bộ đội, tôi trân trọng cảm ơn đồng bào và gửi đồng bào lời

chào thân ái và quyết thắng” ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T.5, Tr.674).

*Tháng 9 năm 1949*, Người đến thăm và ghi trên trang đầu cuốn Sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương lời dạy:

“Học để làm việc

làm người

làm cán bộ .

Học để phụng sự đoàn thể

Giai cấp và nhân dân

Tổ quốc và nhân loại.

Muốn đạt mục đích thì phải:

Cần, kiệm, liêm, chính

Chí công vô tư”

(Hồ Chí Minh Toàn tập.T5, Tr.684).

*Ngày 13 tháng 10 năm 1949*, thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các võ quan và chiến sĩ Đội quân Bắc Phi độc lập (binh sĩ người Bắc Phi trong quân đội viễn chinh Pháp phản chiến chạy sang phía Việt Nam) đăng trên báo Cứu quốc số 1370. Thư có đoạn: “Nước Việt Nam được giải phóng sẽ giúp cho sự giải phóng nước các bạn được dễ dàng và cuộc chiến thắng của Việt Nam sẽ giúp cho các bạn chiến thắng sau này”.

*Ngày 15 tháng 10 năm 1949*, Bài Dân vận của Người đăng trên báo Sự Thật số 120 (Hồ Chí Minh

Toàn tập, T5, Tr. 698).

*Ngày 20 tháng 10 năm 1949*, Người ký Sắc lệnh 120/SL đặt một Ban cố vấn bên cạnh Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ gồm các ông: Cao Triều Phát, Nguyễn Văn Hưởng, Phạm Văn Chương và Lê Duẩn.

*Trước ngày 19/12/1949*, Người đọc bản thảo “Lời kêu gọi của Quốc hội”, góp ý kiến và sửa chữa trực tiếp vào bản thảo, sau đó viết thư cho ông Phan Mỹ, Chánh văn phòng phủ Chủ tịch đề nghị “Trình lại cụ Tôn và cụ Trục, xem hai cụ có đồng ý không , nếu hai cụ đồng ý thì gửi đi ngay cho kịp thời” (hai cụ: Tôn Đức Thắng và Phạm Bá Trục. BT) (BNTS.T.4, Tr.378).

*Ngày 25 tháng 12 năm 1949*, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho người cháu là Hồ Quang Chính bức thư dưới đây:

“Gửi Hồ Quang Chính

Phòng mật mã, Bộ Tổng tư lệnh

Thơ tiếng ta của cháu, còn phải tập làm nhiều nữa, mới khá.

Thơ chữ Tàu của cháu, giống “Văn chương thầy cúng”.

Khuyến cháu thi đua học tập và làm việc.  
Thân ái” (BNTS.T.4, Tr.282-283).



## Năm 1950

*Ngày 6 tháng 1 năm 1950*, báo Sự thật số 126 đăng bài “Bệnh máy móc” của Người. Sau khi nêu ra nguyên nhân, Người đưa ra “đơn thuốc” để chữa bệnh ấy:

“Bất kỳ việc to, việc nhỏ

Phải xem xét kỹ lưỡng

Phải bàn bạc kỹ lưỡng

Phải hỏi dân kỹ lưỡng

Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân

Phải luôn luôn gần gũi dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T.6, Tr.4-5).

*Ngày 14 tháng 1 năm 1950*, Hồ Chủ tịch ra lời tuyên bố:

“Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam. Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.7-8).

*Ngày 29 tháng 1 năm 1950*, Hồ Chủ tịch đi ô tô đến Nam Ninh. Tại cơ quan giao tế Nam Ninh, Người dự tiệc chiêu đãi do các tướng lĩnh cấp cao của Quân

khu Hoa Nam và Chủ tịch tỉnh Quảng Tây tổ chức chào mừng Người. Ở đây, Người gặp bạn cũ là tướng Trần Canh. Hai người đã chụp ảnh chung để kỷ niệm, Người đã viết tặng tướng Trần Canh bài thơ chữ Hán, và tự dịch ngay ra tiếng Việt đọc cho những người đi theo cùng nghe. Lời dịch như sau:

“Gửi đồng chí Trần Canh

Khi xưa gặp chú một thanh niên

Nay chú cầm quân giữa soái quyền

Trăm vạn hùng binh theo lệnh chú

Giữ gìn cách mạng cõi Điện biên”.

(Điện: tên tỉnh Vân Nam. Điện biên: vùng biên cương tỉnh Vân Nam. BT) Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.13).

*Ngày 21 tháng 1 năm 1950*, Người rời Nam Ninh đi Bắc Kinh. Tới Bắc Kinh, Người được Thủ tướng Chu Ân Lai đón tiếp rất nồng nhiệt. Sau đó hai người cùng đi Matxcơva.

*Khoảng giữa tháng 2 năm 1950*, Hồ Chủ tịch đến Matxcơva và hội đàm với Xtalin.

*Đầu tháng 3 năm 1950*, Người từ Liên Xô về Bắc Kinh. Tại đây, Người hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai.

Để có thêm hiểu biết về chuyến xuất ngoại mùa xuân 1950 của Hồ Chí Minh, chúng tôi cho in kèm theo đây bài viết của Hồ Thức Hòa đăng trên báo

Lao động số xuân Canh Thìn (2000) để bạn đọc có thêm tư liệu tham khảo.

*Chuyến xuất ngoại bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1950:*

Mọi chuyện bắt đầu từ cuối năm 1949, Đại nguyên soái Xtalin - Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch hội đồng Ủy viên nhân dân (Thủ tướng Chính phủ) - đã gửi thư tới Chủ tịch Hồ Chí Minh, mời Người thăm không chính thức Liên Xô. Trong thư đó, Xtalin cũng đề cập đến việc lập quan hệ ngoại giao và viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do. Lúc này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thế và lực của kháng chiến đang ngày càng có lợi cho ta. Tuy nhiên, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, chúng ta vẫn chưa được một quốc gia nào công nhận. Vì vậy, một chuyến đi lúc này của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới Liên Xô và Trung Quốc có ảnh hưởng nhiều cho đại cục nước nhà.

Do hoàn cảnh lúc đó nên chuyến đi của Người phải hoàn toàn bí mật.

Sáng ngày 10.1.1950, trong cảnh mùa đông rét mướt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bí mật rời khỏi "thủ đô" kháng chiến Tuyên Quang bắt đầu chuyến đi

thăm Liên Xô, Trung Quốc. Một chuyến đi không tổ chức tiễn đưa linh đình và một tiểu đội tự vệ đã đưa Người lên Cao Bằng sang Trung Quốc qua cửa Thủy Khẩu - Long Châu - tỉnh Quảng Tây. Tại đây, ngày 20.1.1950, Người gặp Trần Canh-bạn chiến đấu Trung Quốc, hồi Người ở Diên An (1938) và Trần Canh đã tổ chức đưa Người đi Bắc Kinh theo một mật lệnh của Thủ tướng Chu Ân Lai.

Từ Quảng Tây, Bác Hồ đến Bắc Kinh vào ngày 26.1.1950 và đồng chí Chu Ân Lai đã tổ chức đón tiếp, hội đàm với Người. Sau đó, Người cùng với Chu Ân Lai đáp máy bay từ Bắc Kinh sang thăm Liên Xô trong hai cương vị khác nhau. Người là thượng khách của Xtalin, còn Chu Ân Lai là phái viên của Chủ tịch Mao Trạch Đông đi chuẩn bị cho chuyến thăm Liên Xô của Chủ tịch Mao Trạch Đông trong năm 1950.

Vào giữa tháng 2 năm 1950, Xtalin đã tổ chức đón tiếp và hội đàm với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại điện Kremlin; tham dự hội đàm về phía Liên Xô còn có Ngoại trưởng Molotov, Bộ trưởng quốc phòng Nguyên soái Vaxilevski. Cũng cần nói thêm là Xtalin đã từng biết Người vào quãng thời gian từ 1934-1937, khi Người làm việc ở Quốc tế cộng sản. Chính những quan điểm đúng đắn của Người về quan hệ giữa dân tộc - giai cấp trong cách mạng phương Đông, đã góp phần làm cho Xtalin hiểu rõ hơn về nhiệm vụ cách



mạng ở các nước dân tộc và thuộc địa. Cho nên ở cuộc hội đàm này, bên cạnh nghi lễ ngoại giao, còn là tình cảm giữa hai người cộng sản anh em và sự kính trọng của Xtalin đối với Người. Hai bên đã quan tâm đến quan hệ giữa Đảng - Nhà nước và sự viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam.

Về quan hệ giữa hai Đảng và Nhà nước, Xtalin đề nghị tạm thời chưa công khai mối quan hệ giữa hai Đảng vì lúc này Đảng ta chưa ra hoạt động công khai mà nhấn mạnh đến quan hệ giữa hai Nhà nước. Trước mắt, cần thành lập Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô và sau đó cử vị Đại sứ đầu tiên của nước ta ở Liên Xô là đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Xtalin cũng đề nghị ta nên mở các chiến dịch lớn, mở rộng các khu giải phóng, nhất là khu vực tiếp giáp với Trung Quốc để tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ với các nước bên ngoài. Về viện trợ thì Liên Xô sẽ giúp đỡ Việt Nam cả vật chất lẫn tinh thần. Trước mắt Liên Xô viện trợ cho Việt Nam thuốc men, xe vận tải, các loại vũ khí nặng như pháo cao xạ, súng đại bác, cối hạng nặng...Tuy nhiên trong vấn đề này cũng có sự tế nhị vì lúc này Liên Xô đang muốn lôi kéo Pháp, nhằm hạn chế sức ép của khối NATO và Mỹ. Vì vậy, việc viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam sẽ được chuyển tới qua con đường Trung Quốc, vừa nhanh chóng lại vừa bí mật. Đây cũng là một trong

những lý do để chúng ta mở chiến dịch Biên Giới tháng 10.1950 giải phóng hoàn toàn 6 tỉnh biên giới, khai thông nước ta với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Sau buổi hội đàm, Xtalin đã mời cơm Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay tại điện Kremlin. Rất tiếc do yêu cầu bí mật nên không có một tấm hình nào được chụp để lưu lại sự kiện lịch sử này.

Đầu tháng 3.1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Matxcơva bay về Bắc Kinh và ngày 4.3.1950, Người đã hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai. Trong cuộc hội đàm này phía Trung Quốc đồng ý để vùng Quảng Tây tiếp giáp với Việt Nam làm nơi tiếp nhận viện trợ, điều dưỡng, chữa trị thương bệnh binh, mở lớp đào tạo, học tập, bồi dưỡng cho cán bộ, học sinh...và cử một phái đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc bên cạnh Việt Nam mà Trưởng phái đoàn đầu tiên là tướng Trần Canh.

Từ sau chuyến đi này của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan hệ Việt Nam với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác được củng cố và mở rộng. Việt Nam đã chính thức là thành viên của hệ thống các nước dân chủ nhân dân do Liên Xô đứng đầu và góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của cách mạng thế giới.

*Ngày 24 tháng 4 năm 1950, đến thăm và nói chuyện với học viên khóa II Trường Đảng Nguyễn Ái*

Quốc tại Việt Bắc, Người căn dặn “Việc học không chỉ xem sách nhiều là được. Như vậy là lý luận suông. Phải kết hợp thực tiễn với lý luận, học đi đôi với trao đổi kinh nghiệm thực tế. Học phải tự giác và tự động”. Người nhấn mạnh “Cần, kiệm, liêm, chính và gần gũi quần chúng, hai điều ấy các đồng chí phải làm cho được, như thế mới xứng đáng là người đảng viên, là người cách mạng” (BNTS.T4, Tr.420-421).

Tháng 5 năm 1950, Hồ Chủ tịch thăm Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập (Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 6. Tr. 45).

Ngày 9, 10 tháng 5 năm 1950, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội lần thứ 2 của Đảng. Phát biểu ý kiến về việc đổi tên Đảng, Người nhấn mạnh “đó là điều cần thiết... bởi vì có như thế mới tập hợp được tất cả các phần tử tiến tiến trong công, nông, trí thức vào Đảng... để kêu gọi dân tộc hơn vì ta đang cần đoàn kết rộng rãi với các tầng lớp” (BNTS.T4, Tr.425).

Trong tháng 7 năm 1950, Người viết “Thư gửi đồng bào Liên khu 4” (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr. 65).

Ngày 20 tháng 7 năm 1950, trả lời LêôPhighe về việc đế quốc Mỹ công nhiên can thiệp vào nội tình Việt Nam, Người nói “Việc can thiệp đó có tính chất xâm lược, phản dân chủ và không Mỹ chút nào. Nhất

định đế quốc Mỹ sẽ thất bại ở đây cũng như ở Trung Hoa trước kia” (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr.92-93 ghi ngày 8-9-1950).

Ngày 25 tháng 8 năm 1950, Hồ Chủ tịch viết thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc, Người căn dặn: Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Cần dạy cho các cháu biết “Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, học văn hóa” đồng thời “phải giữ toàn vẹn cái tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của mình”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr. 85).

Ngày 2 tháng 9 năm 1950, bài viết “Phải tẩy sạch bệnh quan liêu” đăng trên báo Sự thật số 140 của Người đã chỉ ra “thang thuốc chữa bệnh quan liêu” là:

- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân
- Phải thật thà, thực hành, phê bình và tự phê bình
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư (Hồ Chí Minh Toàn tập. T6, Tr.885).

Trước ngày 10 tháng 9 năm 1950, trên đường đi chiến dịch, Hồ Chủ tịch ghé thăm một đơn vị thanh niên xung phong làm đường phục vụ chiến dịch, Người đã tặng thanh niên 4 câu thơ:

“Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền



Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên” (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr.95).

*Ngày 10 tháng 9 năm 1950*, tôi sở chỉ huy chiến dịch đặt tại làng Tả Phảy Tử, huyện Quảng Uyên phía Bắc thị xã Cao Bằng. Tại đây Người đã phê chuẩn quyết tâm của Bộ Chỉ huy chiến dịch gồm bốn bước: đánh Đông Khê, đánh quân tiếp viện của địch lên Đông Khê, đánh Thất Khê, đánh Cao Bằng.

Cùng ngày bài viết của Người nhan đề “Chỉnh đốn Đoàn thể và Chính quyền” đăng trên báo Sự Thật số 141. Bài báo có đoạn:

“Người ta mỗi ngày ai cũng rửa mặt, vài hôm phải tắm giặt để giữ thân thể cho sạch sẽ, mạnh khỏe.

Người cách mạng cũng thế, trước hết là cán bộ chính quyền và đoàn thể cách mạng, mỗi người cũng phải rửa các mặt tinh thần, tư tưởng của mình để tẩy sạch những chứng bệnh, những khuyết điểm.

Chính quyền và đoàn thể cũng cần thường thường rửa các bộ máy của mình, để tẩy trừ những phần tử bất chính, dẫu cơ, và chỉnh đốn lại cách làm việc cho gọn gàng mau chóng” (BNTS.T4, Tr.456-457).

*Ngày 11 tháng 9 năm 1950*, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị cán bộ chỉ huy do Bộ chỉ huy chiến dịch triệu tập. Người chỉ thị: “Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Quân sự thì phải chuẩn bị

mãi ... toàn thắng mới là chuẩn bị xong... Quân sự phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại. Dũng cảm là khôn. Kiên quyết và bạo dạn không phải là một người mà phải toàn bộ tất cả mọi người. Muốn toàn bộ kiên quyết và bạo dạn thì phải có kỷ luật... Kỷ luật là động lực giữ sức mạnh của bộ đội” (BNTS.T4, Tr.457-458).

*Ngày 9 tháng 11 năm 1950*, Người viết thư gửi họ Nguyễn Sinh về việc anh Cả của Người mất (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr. 114).

*Từ ngày 15 đến 17 tháng 11 năm 1950*, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ . Khi kiểm điểm vấn đề Trần Dụ Châu (đại tá, giám đốc quân nhu tham nhũng và truy lục phải xử tử hình) Người nói: “Về vụ Trần Dụ Châu chúng ta phải chịu một phần trách nhiệm, chúng ta không có chính sách cán bộ đúng...” (BNTS. T4. Tr. 478).

*Trước ngày 27 tháng 11 năm 1950*, khi tiếp các nhà báo, nói về phong trào thi đua, Người đã chỉ ra những khuyết điểm hạn chế của phong trào , trách nhiệm một phần thuộc các nhà báo. Người đã chỉ ra cách sửa chữa (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.616).

**Năm 1951**

*Đầu năm 1951*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài

“Đẩy mạnh chiến tranh du kích”. Người nêu “Nguyên tắc đánh giặc là: biết địch, biết ta, trăm trận, trăm thắng... ta biết rõ giặc, giặc không rõ ta. Đi nhẹ không tã, về lặng không tiếng. Tiến nhanh như gió, thoái kín như đêm. Phục giặc không biết, đánh giặc không ngờ” (BNTS.T5, Tr.16).

Ngày 7 tháng 2 năm 1951, chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ, Người lưu ý phải đẩy mạnh phong trào thi đua, thực hiện tự phê bình và phê bình. Người nói: “Trong lúc thực hiện phê bình và tự phê bình, có thể cán bộ sợ bị trừ và dân thì có lúc phê bình 10 câu chỉ đúng có 2, nhưng ta cứ phải để dân phê bình, nếu không ta sẽ khóa cửa sự phê bình” (BNTS.T5, Tr.19).

Ngày 11 tháng 2 năm 1951, 8 h Người dự lễ khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng.

Buổi chiều, Người đọc Báo cáo chính trị trước Đại hội, trong đó có đoạn: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T6, Tr. 153-176).

Ngày 18-2-1951, tham gia bầu cử vào Ban chấp hành Trung ương mới của Đảng, Người trúng cử vào Ban chấp hành Trung ương mới và được bầu là Chủ

tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (BNTS.T5, Tr.26).

Ngày 28 tháng 2 năm 1951, Hồ Chủ tịch đến thăm Đại đoàn 304 (ở Tuyên Quang). Người nói: “Hôm nay là cha đến thăm con, Bác đến thăm cháu, không riêng là Chủ tịch nước đến thăm bộ đội” (BNTS.T5, Tr.29).

Ngày 3 tháng 3 năm 1951, dự và phát biểu tại lễ ra mắt quốc dân của Đảng Lao động Việt Nam, Người nêu rõ mục đích của Đảng là: “*Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc*”; nhiệm vụ của Đảng là “*kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công*” và chính sách của Đảng là “*đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta: Độc lập - Thống nhất - Dân chủ - Phú cường*” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.183-185).

Cùng ngày, Người dự lễ thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Phát biểu trong buổi lễ, Người nói “rừng cây đại đoàn kết ấy nở hoa kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một tương lai “trường xuân bất lão...” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.181-182).

Ngày 7 tháng 3 năm 1951, trong phòng họp bế mạc Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, Người được Đại hội suy tôn là Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam vừa



được thành lập (BNTS.T5, Tr.33).

*Ngày 25 tháng 3 năm 1951*, Bài “Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào?” đăng báo Nhân dân số 2 (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr.188).

*Ngày 26 tháng 4 năm 1951*, nói chuyện tại Hội nghị kiểm thảo chiến dịch đường số 18. Người nhắc nhở :

“Chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính, phê bình người là phụ. Tự phê bình và phê bình cốt để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, T6, Tr.206).

*Trong tháng 4 năm 1951*, Người còn có Thư gửi thanh niên, Thư gửi Hội nghị nông dân cứu quốc toàn quốc lần thứ 2 (Sdd. Tr. 191 - 197).

*Ngày 1 tháng 5 năm 1951*, Người ra Lời kêu gọi lao động cả nước nhân ngày Quốc tế lao động 1 - 5.

Cùng ngày, báo Nhân dân đăng bài “Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc” của Người. (Sdd, Tr 200 - 202).

*Ngày 20 tháng 5 năm 1951*, Người viết bài “Tự phê bình” đăng báo Nhân dân số 9 - Mở đầu bài báo, Người viết :

“Dao có mài, mới sắc.

Vàng có thui, mới trong.

Nước có lọc , mới sạch.

Người có tự phê bình, mới tiến bộ. Đảng cũng thế”.

( Sdd. Tr. 209).

Cùng ngày, Người gửi thư cảm ơn chung về việc Chúc thọ Người nhân ngày sinh lần thứ 61. (Sdd. Tr 213).

*Trong tháng 5 năm 1951*, Người còn có thư gửi hàng binh Pháp Anbe (Sdd. Tr 224).

*Ngày 14 tháng 6 năm 1951*, báo Nhân dân số 12 đăng bài “Đạo đức của Mỹ” (Sdd. Tr. 225).

*Ngày 01-7-1951*, dự lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hồ Chủ tịch tuyên bố mình là “người sung sướng nhất thế giới vì tự mình đã được chứng kiến ba cuộc cách mạng thành công: lần thứ nhất là cách mạng Liên Xô, lần thứ hai là cách mạng Trung Quốc, lần thứ ba là cách mạng Việt Nam” (BNTS.T5, Tr.71-72).

*Ngày 11-7-1951*, bài “Công trái” của Người đăng báo Cứu quốc, bài báo kết luận “cán bộ chính quyền và đoàn thể ta phải tẩy cho sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh, nếu không sẽ bị dân tẩy” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.240).

*Ngày 14 và 15 - 7- 1951*, chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị, Người nói: “Vấn đề thuế nông nghiệp là vấn đề chính trị, vấn đề Đảng. Nhân việc thuế nông nghiệp cần chỉnh đốn Đảng” (BNTS.T5, Tr.79).

Trong tháng 7 năm 1951, Người còn công bố nhiều bài báo, trong đó có bài “Cộng sản” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr. 245); bài “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành” (Sdd. Tr. 247); “Thư gửi Đại hội giáo dục toàn quốc” (Sdd. Tr. 266).

Ngày 1 - 8 - 1951, Người viết bài báo “Điều đồng chí Hồ Tùng Mậu” với sự đau xót không chỉ với tình đồng chí mà còn với tình cảm “thân thiết hơn anh em ruột” (Sdd. Tr.272).

Trong tháng 8 - 1951, hàng loạt bài Người viết đã công bố trên báo Cứu quốc, Nhân dân, Sự thật. Trong đó có bài “Công lý của Mỹ”, “Lời kêu gọi nhân dịp Cách mạng tháng Tám và ngày Độc lập”, “Thực dân là ăn cướp” (Sdd. Tr. 278 - 284).

Ngày 1 - 9 - 1951, Người dự buổi họp chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ hai. Cuối buổi họp, Người nói với đồng chí Trường Chinh: Trong các cuộc họp nên nhắc các đại biểu đối đãi tử tế, thân mật với các anh em giúp việc, tiếp tế, tự vệ, liên lạc, v.v... Đó là một điều quan trọng.

Cùng ngày, bài “Tiền xương máu” của Người đăng trên báo Cứu quốc số 1896 (Sdd. Tr. 291).

Ngày 2 - 9 - 1951, báo Nhân dân số 23 đăng 2 bài “Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh” và “Phương Tây với phương Đông” của Người (Sdd. Tr.292-294).

Ngày 12 - 9 - 1951, Người gửi thư cho thiếu niên nhi đồng nhân Tết Trung thu. Mở đầu thư bằng mấy câu thơ:

“Trung thu trăng sáng như gương,  
Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.  
Sau đây Bác viết mấy dòng,

Gửi cho các cháu, tỏ lòng nhớ nhung” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.299).

Ngày 20 - 9 - 1951, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ. Người nêu lên một số ý kiến :

- Kháng chiến cần có bộ đội. Muốn bộ đội thắng giặc thì phải được ăn no. Ta chưa làm thỏa mãn yêu cầu của bộ đội trong khi ta đòi hỏi nhiều ở họ. Bộ đội khổ là tại chúng ta, ta phải làm sao cho anh em bớt khổ.

- Phải chú trọng và chú ý đúng mức thuế nông nghiệp như vậy mới cung cấp đủ gạo cho bộ đội.

- Phải cải tiến hơn nữa lề lối làm việc... (BNTS.T5, Tr.108).

Ngày 23 - 9 - 1951, trả lời giới trí thức và cán bộ nhân viên tại Trường Công an (an toàn khu), Người nói “Trí thức nhất thiết phải phục vụ kháng chiến. Cách mạng rất cần trí thức, đó là điều khẳng định. Nhưng trí thức cũng cần cải tạo tư tưởng” (BNTS.T5, Tr.110).

Ngày 29 - 9 - 1951, báo Cứu quốc số 1915 đăng



thư của Hồ Chủ tịch trả lời thư của 300 ngụy binh công giáo bị bắt nay xin tha tội; Cuối thư Người viết: “Ngụy binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên tôi và Chính phủ sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình, kháng chiến” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.305-306).

*Từ ngày 27 - 9 đến ngày 5 - 10 năm 1951, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (khoá II). Kết thúc Hội nghị, Người kết luận: “Học tập cả kinh nghiệm và lý luận ta đều có mặt kém... phải cố gắng chống khuynh hướng kinh nghiệm chủ nghĩa” (BNTS.T5, Tr.116).*

*Ngày 24 - 11 - 1951, Hồ Chủ tịch gửi thư cho bộ đội tham gia chiến dịch Hòa Bình, trong thư có đoạn: “Trước kia, ta phải lừa địch ra mà đánh. Nay địch tự ra cho ta đánh. Đó là cơ hội rất tốt cho ta. Muốn thắng, thì ta phải tích cực, tự động, bí mật, mau chóng, kiên quyết, dẻo dai. Chắc thắng mới đánh. Nhưng tuyệt đối chớ có chủ quan, khinh địch” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.341).*

*Trong tháng 12 - 1951, Người còn cho công bố các bài “Tổ quốc độc lập tôn giáo mới tự do”, “Tinh thần trách nhiệm”, “Nhân định thắng thiên”, “Thư gửi đồng bào công giáo nhân dịp lễ Noel” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T6, Tr. 342-359).*

## Năm 1952

*Ngày 9 - 1 - 1952, nhân học sinh Nguyễn Quốc Ân ở Trường trung học Hưng Yên bị giặc bắt đã hy sinh anh dũng, Hồ Chủ tịch đã viết bài “Thanh niên oanh liệt” đăng trên báo Cứu quốc số 1989. Bài báo kết luận: “Một dân tộc có con cháu như vậy là một dân tộc chắc chắn thắng lợi” (BNTS.T5, Tr.162).*

*Ngày 27 - 1 - 1952, Người viết bài “Sự nghiệp vĩ đại của Lenin” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.385-387).*

*Ngày 27 - 1 - 1952, Người viết “Bài nói chuyện nhân dịp Tết Nhâm Thìn” (1952) (Sdd. Tr.391- 395).*

*Trong tháng 1 - 1952, Người viết bài “Bọn đế quốc cướp nước không bao giờ có thể nô dịch dân tộc Việt Nam anh dũng” cho Tạp chí “Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân”. Kết luận bài báo Người viết : “Tương lai của dân tộc Việt Nam cũng tươi sáng như mặt trời mùa xuân. Vui mừng trước vẻ đẹp của mặt trời mùa xuân, chúng tôi sẽ đấu tranh cho một tương lai rực rỡ của Việt Nam, cho tương lai của nền dân chủ, của hòa bình trên toàn thế giới và của chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi là những kẻ chiến thắng hiện tại cũng như trong tương lai, vì con đường đi của chúng tôi được học thuyết vĩ đại của chủ nghĩa Mác-Lênin soi sáng”.*

*Ngày 14 - 2 - 1952, Người viết bài “Tự phê bình*

và phê bình” (Sdd. T6, Tr.412).

Ngày 21 - 2 - 1952, Người viết bài “Lòng tin tưởng” (Sdd. T6, Tr.420).

Ngày 4 - 3 - 1952, Người gặp và trò chuyện với các chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc. Người căn dặn: “Các cô, các chú cũng như Bác không phải làm quan mà là làm đầy tớ cho dân. Đầy tớ làm sai thì phải phê bình. Như thế là dân chủ. Dân chủ là phê bình thật thà” (BNTS.T5, Tr.190).

Ngày 8 - 3 - 1952, Người có “Thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ”. Cùng ngày Người viết bài “Nam nữ bình quyền” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T6, Tr. 431-433).

Phiên họp Bộ Chính trị ngày 8 - 3 - 1952, trao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Lương Bằng làm Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô, Người căn dặn tỉ mỉ những điều cần chú ý khi làm đại sứ, rồi nói: “Từ Hồ Chủ tịch trở xuống, là đầy tớ của dân. Đặt ở đâu thì làm ở đấy” (BNTS.T5, Tr.192).

Ngày 17 - 3 - 1952, dự lễ phát động phong trào thi đua và tiết kiệm, Người khẳng định: “Nhờ thi đua mà nhân tài càng phát triển, của cải càng dồi dào, nhân dân càng sung sướng” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.434-439).

Ngày 20 - 3 - 1952, Hồ Chủ tịch ra “Lời kêu gọi nhân dịp phát động phong trào sản xuất và tiết

kiệm”. Lời kêu gọi có đoạn: “Lâu nay, chúng ta đòi hỏi nhân dân đóng góp. Từ đây, chúng ta phải ra sức hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân hơn nữa trong việc sản xuất và tiết kiệm để cải thiện đời sống của bộ đội và nhân dân, để làm cho dân giàu, nước mạnh. Có như thế nhân dân mới càng thấy Chính phủ hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, Chính phủ là Chính phủ của nhân dân...” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.440-441).

Tháng 4 - 1952, Người có “Thư gửi các đại biểu Hội nghị cán bộ chính quyền toàn quốc lần thứ 5” và “Tình hình và nhiệm vụ” (Báo cáo tại hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II) (Sdd. Tr.446 và 449).

Ngày 12 - 4 - 1952, báo Cứu quốc số 2054 đăng bài “Cụ Hồ và cuộc cổ bỏ phân” của Hồ Chủ tịch (ký bút danh ĐX). Cuối bài khẳng định: Chính sách *tăng gia và tiết kiệm* của Chính phủ và của Đoàn thể nhất định thành công vì chính sách ấy “đã thấm nhuần và đã biến thành chính sách của nhân dân...” (BNTS.T5, Tr.208-209).

Ngày 17 - 4 - 1952, Người có “Bài nói tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc”, “Bài nói tại lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T6 Tr.469 và 479).

Bài “Thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí,



chống bệnh quan liêu" (Trong Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, T.5, ghi là tháng 3/1952; trong Hồ Chí Minh Toàn tập, T.6 không ghi tháng nhưng xếp vào thời gian sau 2 - 6 - 1952). Về xuất xứ T.6 xuất bản lần thứ nhất ghi "Tài liệu lưu tại "Cục lưu trữ Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng"; T.6 xuất bản lần thứ hai ghi "Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia I". Nội dung các tài liệu đó đều giống nhau.

Đây là một tài liệu rất quan trọng, bao gồm nhiều tư tưởng lớn, cần được nghiên cứu thấu đáo.

Ngày 17 - 8 - 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ báo chí, văn nghệ và cán bộ các ngành về "Cách viết". Người nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn. Người nêu ra các câu hỏi cho một bài viết: Vì ai mà viết, mục đích viết làm gì, viết cái gì, lấy tài liệu đâu mà viết và cách viết như thế nào? Kết luận bài nói, Người nhấn mạnh: "Viết cũng như mọi công việc khác, phải có chí, có đầu óc, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ. Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được" (BNTS.T5, Tr.256-257).

Ngày 2 - 9 - 1952, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi nhân kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và ngày Độc lập (Hồ Chí Minh Toàn tập, T.6, Tr.551-554).

Ngày 9 - 9 - 1952, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc.

Cùng ngày, Người ký Sắc lệnh công bố "Tám điều

mệnh lệnh của Chính phủ dân chủ cộng hòa Việt Nam" (Hồ Chí Minh Toàn tập, T.6, Tr.558 và 564).

Ngày 14 - 9 - 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ liên minh nhân dân Việt-Lào. Trong bài nói chuyện, Người chỉ rõ: "Việt Nam đoàn kết chặt chẽ, Lào đoàn kết chặt chẽ, Miên đoàn kết chặt chẽ... Đoàn kết ở đây là đoàn kết trong tinh thần, đoàn kết trong hành động, đoàn kết trong đấu tranh, chứ không phải đoàn kết ngoài miệng".

Cuối cùng, Người nhờ đoàn đại biểu Lào chuyển về nước món quà gửi tặng Chủ tịch Xuphanuvông gồm: 1 tấm lụa, 1 thanh kiếm và 1 bộ quần áo. Người giải thích "Tấm lụa tượng trưng cho sự mềm mỏng và đại đoàn kết. Đoàn kết như sợi tơ trong tấm lụa. Mềm mỏng là để đối với nhân dân. Thanh kiếm là để tượng trưng cho sự sắc sảo và kiên quyết. Còn bộ quần áo là để tặng cho cán bộ Lào thi đua giỏi nhất" (BNTS.T5, Tr.268-269).

Ngày 18 - 9 - 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến". Trong đó, Người viết: "Nam Bộ kháng chiến trước nhất, chịu đựng gian khổ lâu nhất. Lại cách xa chính phủ Trung ương nhất. Hoàn cảnh rất khó khăn. Nhưng sức kháng chiến ngày càng mạnh mẽ và có nhiều thành tích rất oanh liệt, vẻ vang" (Hồ Chí Minh Toàn tập, T.6, Tr.569-570).

Cùng ngày, “Bài chiến sĩ nấu bếp Hoàng Cầm” đăng báo Nhân dân số 74, Người viết : “Nhiệm vụ của người nấu bếp cũng quan trọng như nhiệm vụ của người chỉ huy vì “thực túc thì binh cường”, cơm no thì thắng giặc” (BNTS.T5, Tr.271).

Ngày 25 - 9 - 1952, Bác Hồ gửi thư cho các cháu thiếu nhi nhân tết Trung thu. Cuối thư, Người gửi tặng các cháu bài thơ;

“Ai yêu các nhi đồng  
Bằng Bác Hồ Chí Minh ?

.....

Mong các cháu cố gắng  
Thi đua học và hành

....

Các cháu hãy xứng đáng:

Cháu Bác Hồ Chí Minh! (Hồ Chí Minh Toàn tập.T6, Tr.571).

### Năm 1953

Ngày 16 - 1 - 1953, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Giai cấp là gì ?” đăng báo Cứu quốc số 2253. Bài báo định nghĩa: “Những người chiếm hữu tư liệu sản xuất không làm mà hưởng là *giai cấp bóc lột*. Những người lao động mà không được hưởng là *giai cấp bị bóc lột*” (BNTS.T5, Tr.298).

Ngày 19 - 1 - 1953, bài viết “Chế độ phong kiến là

gì?” đăng báo Cứu quốc số 2255, nêu rõ: Chế độ phong kiến là chế độ địa chủ bóc lột nông dân. Đặc điểm của nó là “nông dân sản xuất một cách rời rạc, địa chủ bóc lột một cách tàn tệ”. Nhà nước phong kiến là nhà nước của giai cấp địa chủ, lấy vua chúa làm trung tâm, dùng mồ hôi nước mắt của nhân dân để nuôi một bầy quan lại và quân lính áp bức bóc lột nông dân” (BNTS.T5, Tr.300).

Ngày 22 - 1 - 1953, bài viết “Chủ nghĩa tư bản là gì?” đăng báo Cứu quốc số 2258, Người chỉ rõ chủ nghĩa tư bản là “chế độ một bọn ít người bóc lột và thống trị đại đa số nhân dân”, mà đặc điểm của nó: Máy móc là chủ chốt của tư liệu sản xuất, nhà tư bản chiếm hết mọi tư liệu sản xuất, họ dùng chế độ tiền công để bóc lột công nhân; sản xuất nhiều, tiêu thụ ít, do đó thường xảy ra khủng hoảng kinh tế; nhà tư bản chẳng những bóc lột công nhân trong nước mà còn xâm lược, bóc lột các nước khác. Do đó chủ nghĩa tư bản biến thành chủ nghĩa đế quốc (BNTS.T5, Tr.301).

Ngày 25 - 1 - 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản dự thảo *Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về vấn đề ruộng đất* tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khoá II (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.7-20).

Ngày 2 - 2 - 1953, Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí



Minh “Tư bản mại bản là gì ?” đăng trên báo Cứu quốc số 2265. Trong bài, Người phân tích sự hạn chế trong sự phát triển của tư bản dân tộc ở nước ta. “Song có một bộ phận tư bản Việt Nam đã dựa vào thế lực của đế quốc mà làm giàu, giúp bọn đế quốc bóc lột dân ta, chúng mở cửa hàng, nhà máy, nhà băng nhỏ - những doanh nghiệp ấy tiếng là của Việt Nam, song nó là thế lực, tay sai của đế quốc chống lại dân ta. Bộ phận này gọi là tư bản mại bản” (BNTS.T5, Tr.306-307).

Ngày 5 - 2 - 1953, dự Hội nghị Nông vận và Dân vận toàn quốc, Người nhấn mạnh : Để làm tốt nhiệm vụ... cán bộ ta “Tư tưởng và hành động phải nhất trí, lý luận và thực hành phải nhất trí, cán bộ trên dưới phải nhất trí, cán bộ và nông dân phải nhất trí thì mới chắc thành công” ( Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.25-29).

Ngày 2 - 3 - 1953, bài viết “Vì sao giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng” đăng trên báo Cứu quốc số 2284. Bài báo giải thích : Vì, đó là giai cấp kiên quyết nhất, triệt để nhất, có tổ chức, có kỷ luật; là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ tư bản và đế quốc để xây dựng một xã hội mới; là giai cấp có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất tức là chủ nghĩa Mác-Lênin. Về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành

động giai cấp công nhân đều giữ vai trò lãnh đạo (BNTS.T5, Tr.319)

Ngày 9 - 3 - 1953, bài viết “Giai cấp nông dân” của Người đăng trên báo Cứu quốc số 2289. Người viết : “Họ là quân chủ lực của cách mạng”, là thành phần “đóng góp nhiều nhất”, “hy sinh nhiều nhất” trong kháng chiến. Bài báo cũng chỉ ra hạn chế của nông dân là “vì hoàn cảnh kinh tế lạc hậu, mà nông dân thường có tính thủ cựu, rời rạc, tư hữu”. “Cho nên giai cấp công nhân phải đoàn kết họ, giúp đỡ họ và lãnh đạo họ vì họ là một lực lượng rất to lớn vững chắc. Thế là công nông liên minh” (BNTS.T5, Tr.321).

Ngày 23 - 3 - 1953, bài viết “Giai cấp tiểu tư sản” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo Cứu quốc số 2299 nêu: giai cấp tiểu tư sản bao gồm trí thức, các nhà công nghệ, những người làm nghề tự do, công chức... Nói chung họ cũng bị đế quốc và phong kiến áp bức, có học thức, nhạy bén về chính trị, dễ tiếp thu sự giáo dục của cách mạng và dễ đi với cách mạng, là đồng minh quan trọng của giai cấp công nhân. Tuy nhiên họ cũng có hạn chế là hay dao động. Giai cấp công nhân phải tuyên truyền, tổ chức, giúp đỡ để họ trở thành một động lực quan trọng của cách mạng (BNTS.T5, Tr.326).

Ngày 27 - 3 - 1953, bài viết “Giai cấp tư sản dân tộc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng báo Cứu quốc



số 2302. Bài báo viết : Giai cấp tư sản dân tộc vừa bị đế quốc, phong kiến ngăn trở nên cũng muốn chống đế quốc và phong kiến, vừa là giai cấp bóc lột nên cũng sợ giai cấp bị bóc lột đấu tranh. Về kinh tế ít nhiều họ cũng dính líu với địa chủ phong kiến; đối với cải cách ruộng đất họ còn do dự. Vì thế giai cấp tư sản dân tộc vừa muốn cách mạng, vừa muốn thỏa hiệp. Do đó, giai cấp công nhân cần phải vừa đoàn kết, vừa đấu tranh với họ để bảo vệ quyền lợi của mình và phát huy tác dụng cách mạng của họ.

Tác giả kết luận: Dù đặc điểm khác nhau, tác dụng khác nhau song trong công cuộc kháng chiến, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, các giai cấp đều có lợi ích chung, mục đích chung, nên cần đoàn kết lại thành *Mặt trận dân tộc thống nhất* mạnh mẽ, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính Đảng của họ (BNTS.T5, Tr.327).

*Tháng 3 năm 1953*, Người thăm và nói chuyện với lớp chính Đảng Trung ương khóa II. Người nói: “Theo con đường thiện thì khó nhọc nhưng về vang” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr. 59-63).

*Ngày 3 - 4 - 1953*, gửi thư cho các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào, Người nhắc nhở “Giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình” (BNTS.T5, Tr.330).

*Ngày 6 - 4 - 1953*, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí

Minh: “Nhân dịp Hội nghị quốc tế bảo vệ quyền lợi thanh niên” đăng báo Nhân dân số 105. Người chỉ rõ: Thanh niên Việt Nam muốn giữ gìn và bảo vệ quyền lợi của mình phải hăng hái tham gia kháng chiến, ra sức rèn luyện phẩm chất cách mạng, không quân ngại khó khăn gian khổ, hy sinh, phải yêu lao động, bảo vệ của công, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, yêu Tổ quốc, dũng cảm hy sinh vì Tổ quốc. Phải gắn lòng yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế chân chính, trung thành với nhân dân, với Đảng và Chính phủ (BNTS.T5, Tr.332).

*Ngày 17 - 4 - 1953*, bài viết “Nhân dân dân chủ chuyên chính” của Hồ Chủ tịch đăng báo Cứu quốc số 2317. Người khẳng định tính chất của nhà nước ta là nhân dân dân chủ chuyên chính (BNTS.T5, Tr.335).

*Ngày 25 - 5 - 1953*, bài viết “Thành phần kinh tế ở nước ta” của Hồ Chủ tịch đăng báo Cứu quốc số 2344. Người chỉ rõ: Kinh tế nước ta hiện có những thành phần sau:

- Kinh tế phong kiến địa chủ, bóc lột địa tô.
- Kinh tế quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa...
- Các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp có tính chất nửa xã hội chủ nghĩa.
- Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công



nghệ, họ thường tự túc, ít có gì bán mà cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế tư bản tư nhân. Họ bóc lột công nhân nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế...

- Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội (BNTS.T5, Tr.346).

Ngày 5 - 6 - 1953, bài viết "Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ" của Hồ Chủ tịch đăng báo Cứu quốc số 2352, nêu bốn chính sách là :

1- Công tư đều lợi. Kinh tế quốc doanh là công... Tư là những nhà tư bản dân tộc, và kinh tế cá nhân của nông dân và thợ thủ công nghệ...

2- Chủ thợ đều lợi. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay...

3- Công nông giúp nhau...

4- Lưu thông trong ngoài (BNTS.T5, Tr.348-349).

Ngày 6 - 6 - 1953, Báo Nhân dân số 116 đăng bài "Phải chống bệnh quan liêu" của Người. Người phê bình các cơ quan báo chí đảng mục góp ý phê bình các cán bộ và cơ quan không đến nơi đến chốn; Những nơi bị phê bình thì im lặng không có ý kiến gì. Người

nhắc nhở: Báo chí cần các vụ việc điển hình, phân tích rõ ràng để cho mọi người nhận rõ quan liêu, tham ô lãng phí là tội ác và khuyến khích quần chúng mở rộng phong trào phê và tự phê bình. Khi nhận được thư phê bình của quần chúng thì phải lựa chọn, kiểm tra và có lãnh đạo. Bài báo kết luận : Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. "Trên đe dưới búa" của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.80-81).

Ngày 9 - 6 - 1953, Hồ Chủ tịch đến dự và nói chuyện tại Lễ bế mạc lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương. Người nhấn mạnh: "Muốn làm người cán bộ hoàn toàn thì cán bộ chuyên môn phải hiểu chính trị, cán bộ chính trị phải hiểu chuyên môn"... "Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng. Học tập để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Muốn đạt mục đích ấy thì phải thực hiện dân chủ tự phê bình, phê bình... giúp đỡ mọi người tiến bộ". Người căn dặn "phải ghi nhớ và phải quyết tâm thực hành những điều đã học..." (Hồ Chí Minh Toàn tập, T7, Tr. 82-84).

Ngày 23 - 6 - 1953, thăm và nói chuyện với cán bộ, học viên Trường chính trị trung cấp quân đội,

Người nói : “Dù có bao nhiêu khí giới tinh xảo mà con người không có lập trường vững, quan điểm đúng, thiếu tinh thần trong sạch, một lòng một dạ phục vụ nhân dân thì súng đó cũng bỏ đi” (BNTS.T5, Tr.357-358).

*Tháng 6 - 1953*, Hồ Chủ tịch gửi thư cho Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc. Người căn dặn cán bộ y tế phải thực hiện “Lương y kiêm từ mẫu” (BNTS.T5, Tr.361).

*Ngày 13 - 7 - 1953*, Bài “Tính chất của Đảng Lao động Việt Nam” của Hồ Chủ tịch đăng trên báo Cứu quốc số 2377. Người viết: “Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân và đại biểu cho lợi ích cả dân tộc. Vì những điều sau này mà quyết định tính chất ấy:

1. Đảng giác ngộ giai cấp công nhân lành mạnh, lập trường giai cấp dứt khoát, tác phong giai cấp đúng đắn.

Tư tưởng của Đảng là tư tưởng của giai cấp công nhân...

2. Đảng có Chính cương rõ rệt : hiện nay thì...giải phóng dân tộc... Ngày sau thì tính đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

3. Đảng có kỷ luật rất nghiêm khắc, tất cả đảng viên đều phải tuân theo. Tư tưởng chính trị và tổ chức của Đảng đều phải thống nhất. Trong Đảng không thể có những phần tử lạc hậu và đầu cơ.

4. Tất cả đảng viên phải kiên quyết phục tùng sự lãnh đạo tập trung của Đảng. Trong Đảng không thể có những phần tử hèn nhát lung lay.

5. Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng...” (BNTS.T7, Tr.365-366).

*Ngày 27 - 7 - 1953*. Bài “Tự phê bình và phê bình” đăng báo Cứu quốc số 2387. Người chỉ rõ : Phải tiến hành xây dựng Đảng trên cả ba mặt : chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó không chỉ là công việc của Đảng, của đảng viên mà là của toàn dân (BNTS.T5, Tr.372).

*Ngày 7 - 8 - 1953*, thăm và nói chuyện với lớp chỉnh huấn cán bộ, trí thức công tác tại các cơ quan trung ương, Người chỉ rõ : “Trong lúc khó khăn của dân tộc, khí tiết của người cán bộ là không sợ gì hết, không sợ kẻ địch, không sợ khó khăn gian khổ. Cái gì khó khăn, cực khổ, cán bộ phải xung phong làm trước. Muốn cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, mong các cô, các chú phải có khí tiết ấy” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, tr.107-116).

*Ngày 17 - 8 - 1953*, Hồ Chủ tịch giảng về “Cách viết” tại lớp Chỉnh đản Trung ương (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr.117-124).

*Ngày 20 - 9 - 1953*. Người gửi thư cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết Trung thu ( Hồ Chí Minh Toàn tập, T7, Tr. 141).

*Ngày 4 - 12 - 1953*, Người dự kỳ họp thứ ba Quốc



Biên Phủ” các chú tán thành không ?

Bác dặn các chú một lần nữa: Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú” (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.276).

Cùng ngày, bài thơ “Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ” của Người cũng in trên báo Nhân dân (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr.277-279).

Tháng 5 - 1954, tại phiên họp của Bộ Chính trị bàn về chủ trương đàm phán ở Hội nghị Giơnevơ, Hồ Chủ tịch nói: “Ta kháng chiến, ta đàm phán cũng đều nhằm một mục đích giành độc lập, thống nhất thật sự cho dân tộc. Hiện nay, súng ở trên mặt trận bắn càng nhiều, càng trúng địch chừng nào thì trên bàn họp Giơnevơ ta lại càng thêm lợi thế chính trị chừng ấy. Giải quyết vấn đề theo nguyên tắc có lợi cho ta và địch có thể thừa nhận, nhưng trước hết là có lợi cho ta. Giải quyết vấn đề là phải có quan điểm toàn cục. Trong Hội nghị Giơnevơ ít nhất phải tranh thủ được thắng lợi chính trị” (BNTS.T5, Tr.486).

Ngày 7 - 6 - 1954, Bài viết của Hồ Chủ tịch “Từ biên giới đến Điện Biên Phủ” đăng báo Cứu quốc số 2613. Bài báo viết: “Trận Biên giới đã làm cho cả nước Pháp xôn xao, còn trận Điện Biên Phủ đã làm cho cả thế giới xôn xao” (BNTS.T5, Tr.489).

Ngày 13 - 6 - 1954, bài viết của Hồ Chủ tịch “Chớ

kiêu ngạo, phải khiêm tốn” đăng báo Nhân dân số 194. Trong bài có câu “Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi” (BNTS.T5, Tr.492).

Ngày 20 - 6 - 1954, Hồ Chủ tịch gửi thư chia buồn với bác sĩ Đặng Văn Ngữ. Thư có đoạn “...Bỗng nghe tin thím Ngữ mất, Bác cảm thấy buồn. Nhưng sinh tử là lẽ thường của tạo hóa, Bác khuyên chú chớ quá buồn rầu, lấy công tác mà khuây khỏa.

Về việc cháu bé, Bác đã dặn chú Bẩy: có dịp thì sắp xếp cho cháu đi học cùng các anh nó, chú không phải lo.

Chúc chú mạnh khỏe” (BNTS.T5, Tr.495)

Ngày 13 và 14 - 1954, Hồ Chủ tịch chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ. Nói về phương thức làm việc của Chính phủ, Người nói : Trong khi tiến hành công tác phải có sự “phân công rành mạch” nhưng lại phải có “sự phối hợp ăn khớp, chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo” (BNTS.T5, Tr.508).

Ngày 15 - 7 - 1954, dự và đọc báo cáo “Tình hình mới và nhiệm vụ mới” tại Hội nghị lần thứ 6 (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr. 311).

Ngày 22 - 7 - 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi sau khi hội nghị Giơnevơ thành công (Sdd. T7. Tr. 321).

Cuối tháng 7 năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và nói chuyện với nhà đạo diễn điện ảnh Liên Xô Rôman Căcmen bằng tiếng Nga. Thấy Roman Căcmen ngạc nhiên về cuộc sống quá giản dị, quá khiêm tốn của Người, Người giải thích: "Tôi đã quen với cuộc sống như thế này, những năm tháng đấu tranh cách mạng đã tập cho tôi quen như thế, chỉ sau 5 phút tôi đã sẵn sàng lên đường".

- Chủ tịch học tiếng Nga có khó lắm không ? - Căcmen hỏi.

- Người chiến sĩ cách mạng cần phải biết tiếng nói của Lênin - Hồ Chủ tịch trả lời.

- Chủ tịch làm việc bao nhiêu tiếng trong một ngày ?

- Chím rừng đánh thức tôi, còn tôi đi nằm lúc trên trời xuất hiện những vì sao (BNTS.T5, Tr.514).

Ngày 1 - 9 - 1954, Hồ Chủ tịch ra "Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và ngày Quốc khánh" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr. 337).

Ngày 11 - 9 - 1954, Bác Hồ gửi thư cho nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu, đăng báo Nhân dân số 224. Cuối thư Người viết:

"Đến ngày Nam Bắc một nhà

Các cháu xúm xít, thì ta vui lòng" (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.352).

Ngày 12 - 9 - 1954, Hồ Chủ tịch thăm và nói

chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên. Trong bài nói có đoạn: "Phải biết phân hóa địa chủ. Giai cấp địa chủ là kẻ thù của nông dân, nhưng họ không phải là thống nhất. Nếu biết phân hóa địa chủ thì công việc sẽ dễ dàng hơn. Lúc học điểm đó thì nhiều cán bộ cho là hiểu rồi, nhưng lúc làm thì sai. Có người có tư tưởng "thà tả hơn hữu" thế là không đúng. Tả cũng tếu mà hữu cũng tếu. Phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hóa địa chủ..." (Hồ Chí Minh Toàn tập.T7, Tr.353-355).

Ngày 18 và 19 - 9 - 1954, Sáng, từ Đại Từ, Thái Nguyên, Hồ Chủ tịch đến thăm một đơn vị bộ đội đóng ở Chân Mộng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chiều, Người đến Đền Hùng và nghỉ qua đêm tại đền Giếng.

Từ đền Giếng, Người thăm đền Hạ, đền Trung, đền Thượng rồi trở lại đền Giếng. Tại đây Người nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ *Đại đoàn quân tiên phong* trên đường về tiếp quản Thủ đô. Người nói: "Bác cháu ta gặp nhau ở đây trong tình cờ nhưng lại rất có ý nghĩa. Ngày xưa các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước..." (BNTS.T5, Tr.533).

Ngày 21 - 9 - 1954, Thư của Hồ Chủ tịch gửi bộ đội, cán bộ và gia đình cán bộ miền Nam ra tập kết,



triển cả công nghiệp nặng, nhẹ, đồng thời cả nông nghiệp. Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi tiến đến thủ công nghiệp, sau mới đến công nghiệp nặng" (BNTS.T5, Tr.372).

Ngày 18-12-1954, Hồ Chủ tịch đến nói chuyện với học sinh các trường phổ thông trung học: Chu Văn An, Nguyễn Trãi và Trưng Vương (Hà Nội). Người căn dặn học sinh cần phải học như thế nào để xứng đáng là người chủ nước nhà và nhấn mạnh nhiệm vụ của thanh niên là phải học tập, phải học để : Yêu Tổ quốc; yêu nhân dân; yêu lao động; yêu khoa học; yêu đạo đức. Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu nước mạnh. Học phải đi đôi với hành, phải thi đua giữa các trường, các lớp...(BNTS.T7, Tr.579).

Ngày 31 - 12 - 1954, Hồ Chủ tịch dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ tại Đài liệt sĩ Hà Nội.

Diễn từ của Người, do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc tại lễ viếng, có đoạn :

"Hỡi các liệt sĩ,

Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc...

Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ về

vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ muôn đời lưu truyền với sử xanh..." (Hồ Chí Minh Toàn tập. T7, Tr.427).

## VII. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC LÀM HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC NHẪM ĐẤU TRANH "XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM HÒA BÌNH, THỐNG NHẤT, ĐỘC LẬP, DÂN CHỦ VÀ GIÀU MẠNH..." (1955 - 2/9/1969)

### Năm 1955

Từ 1 tháng 1 năm 1955 đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (2-9-1969) là thời gian đặc biệt hào hùng của lịch sử dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Ban chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đề ra những quyết sách chính trị vô cùng sáng suốt để lãnh đạo cả dân tộc: "Thấm nhuần chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", nhân dân ta chiến đấu anh dũng, quyết giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước" (Lời nói đầu Hiến pháp 1980 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN, đấu tranh giải phóng miền Nam hoàn thành

sự nghiệp giải phóng dân tộc thực hiện thống nhất nước nhà.

Đây là thời kỳ phản ánh rõ và toàn diện tư tưởng của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền, về xây dựng Đảng, về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, về các tổ chức chính trị – xã hội và các đoàn thể nhân dân, về chế độ chính trị, kinh tế văn hóa, về chiến tranh nhân dân, về quốc phòng, an ninh, về giáo dục và đào tạo các thế hệ cách mạng và về nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội, của khoa học xã hội và nhân văn, về ngoại giao và quan hệ quốc tế...

Theo “Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử” và một số nguồn tư liệu khác, thời kỳ này bao gồm khoảng 7000 sự kiện. Đây cũng là thời kỳ mà công tác lưu trữ, bảo quản và sưu tầm, giám định khoa học các tư liệu về Hồ Chủ tịch có nhiều thuận lợi hơn các thời kỳ trước. Phần lớn các tư liệu đó, chúng ta đều có thể tìm đọc, nghiên cứu, học tập trên nhiều sách báo đã ấn hành.

Để giúp bạn đọc có thể thuận lợi hơn trong việc tra cứu tư liệu, chúng tôi sẽ cố gắng dẫn ra mốc thời gian của các sự kiện và nguồn tư liệu mà khi cần thiết các bạn có thể tìm kiếm để tra cứu một cách tương đối dễ dàng.

Ngày 1-1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự buổi lễ Mừng năm mới và mừng Trung ương Đảng, Chính

phủ về Thủ đô. Người đã đọc một diễn văn ngắn nhưng nội dung xúc tích, bao hàm nhiều vấn đề quan trọng (HCM Toàn tập. T7 xuất bản lần thứ 2, Tr.428).

Ngày 10-1-1955, Người đến nói chuyện tại Hội nghị đại biểu mặt trận Liên - Việt toàn quốc. Trong bài nói có đoạn: “Muốn thống nhất phải có hòa bình. Muốn độc lập thì phải có thống nhất. Muốn thật sự độc lập thì phải có dân chủ. Bốn điểm đó như bầu trời có 4 phương: Đông, Tây, Nam, Bắc, như một năm có 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông, không thể tách rời nhau, không thể thiếu một điểm nào”.

Ngày 15-1-1955, Bài “Đạo đức công dân” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 320. Đây là một bài ngắn, gồm những chỉ dẫn quan trọng việc giáo dục công dân ở nước ta trong một thời kỳ, nhất là trong tình hình nước ta hiện nay (Sđd. T7, Tr.452).

Ngày 19-1-1955, Người đến thăm và nói chuyện trong lễ khai mạc Trường Đại học nhân dân Việt Nam. Trong bài phát biểu Người căn dặn thanh niên rất ân cần, tỉ mỉ, trong đó Người nêu rõ: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho lợi ích nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?”

Ngày 8-2-1955, Hồ Chủ tịch đến nói chuyện tại



Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt II của Đoàn “Thái Nguyên – Bắc Giang” (Sdd. T7, Tr.463).

Ngày 3-3-1955, bài viết “Người cán bộ Cách mạng” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 366 (Sdd. T7, Tr.480).

Cùng ngày Người đọc diễn văn khai mạc và đến ngày 12-3-1955 Người đọc diễn văn bế mạc Hội nghị lần thứ bảy (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. (Sdd. T7, Tr.486-490).

Ngày 1-6-1955 báo Nhân dân số 455 đăng bài “1-6” của Bác Hồ. Người khuyên: Phải dạy các em theo “5 điều yêu” là: “yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý của công”.

Ngày 2-6-1955, Người về thăm và nói chuyện với đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng (Sdd. T7, Tr.565).

Ngày 6-6-1955, Bài “Đạo đức cách mạng” của Người đăng báo Nhân dân số 460. (Sdd. T7, Tr.568).

Ngày 13-6-1955, Người nói chuyện với Hội nghị sản xuất cứu đói. Người chỉ rõ “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” (Sdd. T7, Tr.572 - 574).

Ngày 14-6-1955, bài “Tự phê bình và phê bình”

của Người đăng báo Nhân dân số 468 (Sdd. T7, Tr.575).

Ngày 4-7-1955, Báo Nhân dân số 488 đăng bài “Có phê bình phải có tự phê bình” của Hồ Chủ tịch (Sdd. T8, Tr.10).

Trong tháng 7, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với cán bộ, học viên Phân hiệu II Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc. Người nhấn mạnh “Đảng không phải là nơi để thăng quan, tiến chức, để phát tài... Đảng phải rất mạnh, rất trong sạch...” (Sdd. T8, Tr.32-34).

Ngày 15-8-1955 bài “Kiêu bào yêu nước” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 530. Trong bài có những câu:

“Gửi thân đất khách quê người,  
Nhìn về cố quốc cách vời trùng dương.  
Càng nhìn, càng nhớ, càng thương,  
Càng mong Tổ quốc thịnh cường vẻ vang”  
(Sdd. T8, Tr.37).

Ngày 31-8-1955, Hồ Chủ tịch dự lễ tuyên dương danh hiệu Anh hùng quân đội. Người đã có bài nói căn dặn thân tình đối với các anh hùng vừa được phong tặng. (Sdd. T8, Tr. 42).

Ngày 2-9-1955, Hồ Chủ tịch đã ra “Lời kêu gọi trong buổi lễ mừng Quốc khánh 2-9” và Tạp chí “Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân

dân” đăng bài “Quốc khánh lần thứ mười của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” của Người (bản tiếng Pháp). (Sdd. T8, Tr.45-61).

Ngày 9-9-1955, bài “Giữ dê phòng lụt” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 555. Bài báo kết luận:

“Chữ rằng nhân định thắng thiên  
Người mà cố gắng trời liền phải theo”

Ngày 10-9-1955, Người được Đại hội thành lập Mặt trận tổ quốc Việt Nam bầu làm Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Người đã phát biểu trong buổi lễ bế mạc Đại hội (Sdd. T8, Tr.66).

Ngày 24-10-1955, Hồ Chủ tịch gửi thư cho “Gửi các em học sinh”. Người khuyên các em phải chú trọng rèn luyện toàn diện (Sdd. T8, Tr.74).

Ngày 31-10-1955, Hồ Chủ tịch nói chuyện tại Hội nghị giảm tô và cải cách ruộng đất (Sdd. T8, Tr.76).

Cùng ngày, Người có “Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng” (Sdd. T8, Tr.80).

Ngày 1-12-1955, báo Nhân dân số 638 đăng bài “Các cụ già Trung Quốc” của Hồ Chủ tịch. Bài báo kết luận:

“Sống lâu không tại số trời  
Người mà biết sống, thì người sống lâu”.

Ngày 17-12-1955, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất Bắc Bắc.

Người phê bình nghiêm khắc biện pháp nhục hình: “Dùng nhục hình là dã man” (Sdd. T8, Tr.87).

Ngày 20-12-1955, Bài “Nhiệm vụ của thanh niên ta” của Bác Hồ đăng báo Nhân dân số 657. Bài báo kết luận:

“Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà

Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên” (Sdd. T8, Tr.94-95)

Ngày 24-12-1955, Người có “Thư gửi đồng bào Thiên chúa giáo nhân dịp lễ Nôen”. (Sdd. T8, Tr.99).

## Năm 1956

Ngày 30-1-1956, Bài “Quý trọng những ngành khoa học tiến bộ” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 698. (Sdd. T8, Tr.116).

Ngày 1-2-1956, Bài “Phải giữ bí mật của Nhà nước” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 700. (Sdd. T8, Tr.121).

Ngày 21-2-1956, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện tại Đại hội chiến sĩ thi đua toàn ngành giáo dục. (Sdd. T8, Tr.126).

Ngày 23-3-1956, Hồ Chủ tịch nói chuyện tại Đại hội giáo dục phổ thông toàn quốc. Người nói kỹ về vai trò của việc giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin trong nhà trường. (Sdd. T8, Tr.137).

Ngày 30-3-1956, Bài “Hoa sen” của Hồ Chủ tịch



dăng báo Nhân dân số 757. Trong bài Người nói về ảnh hưởng của thành phần giai cấp và quan hệ gia đình đối với việc tu dưỡng để tiến bộ của cán bộ. (Sdd. T8, Tr.139).

*Trong tháng 4-1956*, Hồ Chủ tịch nói chuyện với Hội nghị tổng kết Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Người nhấn mạnh "Làm cán bộ không phải để thăng quan, phát tài. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Cán bộ làm công tác gì cũng vì dân, vì nước. Nếu làm tròn nhiệm vụ là vẻ vang, là anh hùng" (Sdd. T8, Tr.152-154).

*Ngày 24-4-1956*, Hồ Chủ tịch đã phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 9 (mở rộng) của Ban chấp hành Trung ương. Trong bài có nhiều chỉ dẫn quan trọng về công tác xây dựng Đảng. (Sdd. T8, Tr.155).

*Ngày 26-4-1956*, Hồ Chủ tịch trả lời phỏng vấn của phóng viên Rốt Xenxpo báo "Tin nhanh hàng ngày" nước Anh. Trả lời câu hỏi về quan hệ ngoại giao và nhất là thương mại đối với phương Tây, Người nói: "Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước". (Sdd. T8, Tr.159-160).

*Ngày 7-5-1956*, Hồ Chủ tịch dự lễ tuyên dương anh hùng quân đội lần thứ ba. Phát biểu tại buổi lễ, Người chỉ thị "Quân đội ta phải tiến đến chính quy

và hiện đại hóa để bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc vững mạnh và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà..." (Sdd. T8, Tr.162-164).

*Khoảng 31-5 đến ngày 5-6-1956*, Hồ Chủ tịch đến dự và nói chuyện với lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp 1. Người nhấn mạnh: "Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai" (Sdd. T8, Tr.183-185).

*Ngày 6-7-1956*, Hồ Chủ tịch có "Thư gửi đồng bào cả nước", Người chỉ rõ chủ trương của Nhà nước về việc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà. Người nhấn mạnh: "Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta... Chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất" (Sdd. T8, Tr.196-198).

*Ngày 16-7-1956*, Hồ Chủ tịch huấn thị tại Đại hội sơ kết công tác bình dân học vụ 6 tháng đầu năm 1956 (Sdd. T8, Tr.205).

*Ngày 17-7-1956*, Người có thư gửi thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ nhân ngày 27 tháng 7 (Sdd. T8, Tr.210).

Ngày 21-7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp nghiên cứu chính trị khóa I trường Đại học nhân dân. Người gợi ý về phương pháp nghiên cứu và học tập, về vấn đề tự do tư tưởng (Sdd. T8, Tr.214).

Ngày 26-7-1956, Bài "Tự phê bình, phê bình, sửa chữa" của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 874 (Sdd. T8, Tr.222).

Trong tháng 7-1956, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp 2, cấp 3 và Hội nghị sư phạm. Khi giải thích về chủ nghĩa xã hội, Người nói "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh" (Sdd. T8, Tr.224).

Ngày 18-8-1956, Hồ Chủ tịch có thư "Gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc căn bản hoàn thành" (Sdd. T8, Tr.235)

Ngày 25-8-1956, Hồ Chủ tịch tham dự và khai mạc Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II) bàn về cải cách ruộng đất và chấn chỉnh tổ chức: Người tiếp thu ý kiến phê bình Bộ Chính trị và đề nghị: Hội nghị xem xét sai và sửa sai cấp tốc không được câu toàn; Trên cơ sở thi hành kỷ luật nghiêm minh mà bảo vệ Đảng; Phương châm tiến hành sửa sai là "lấy giáo dục làm chính, đoàn kết cán bộ, đoàn kết toàn Đảng, và phải bảo vệ uy tín của lãnh đạo, của chế độ".

Người đã tự phê bình một cách nghiêm túc: "Vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ, làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta". (BNTS. T6, Tr.333).

Ngày 2-9-1956, Hồ Chủ tịch ra "Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà" (Xem Toàn văn trong Sdd. T8, Tr.246).

Ngày 15-9-1956, dự Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 10 (mở rộng), thảo luận về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Người nói: "Vấn đề kỷ luật của Đảng là chung cho Đảng từ trên xuống dưới. Việc thi hành kỷ luật đối với các đồng chí Trung ương nói trên chứng tỏ với nhân dân là kỷ luật của Đảng nghiêm minh, điều đó giáo dục cho cán bộ, đảng viên ta biết tôn trọng kỷ luật.

Nhận trách nhiệm mà Trung ương giao cho là Tổng bí thư, Người nói: "Là một đảng viên, một người cách mạng, Đảng giao cho bất kỳ việc gì cũng phải làm, phải phục tùng, phải cố gắng".

Người đề nghị toàn Đảng và Trung ương giúp cho Tổng Bí thư hoàn thành nhiệm vụ công tác (BNTS. T6, Tr.341).

Ngày 24-9-1956, Hồ Chủ tịch tiếp tục họp Ban chấp hành Trung ương bàn về cải cách ruộng đất và



chỉnh đốn tổ chức. Phát biểu tại Hội nghị, Người tự phê bình rất nghiêm khắc và cuối cùng kết luận: "Khuyết điểm tôi đã ảnh hưởng đến sai lầm của cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức" (BNTS, Tr.345).

Ngày 29-9-1956, Hồ Chủ tịch chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ thảo luận về vấn đề xử lý oan đối với một số cán bộ, đảng viên trong giảm tô và cải cách ruộng đất.

Ngày 1-10-1956, Hồ Chủ tịch phát biểu kết luận đợt 1 của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (mở rộng) (Hồ Chí Minh Toàn tập. T8, xuất bản lần thứ 2, Tr.254).

Ngày 15-10-1956 và ngày 21-11-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. (Sdd. T8, Tr.257-265).

Trong hai ngày 3-12-1956 và 7-12-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự và đọc lời khai mạc và lời bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ XI (mở rộng) (Sdd. T8, Tr.271 - 273).

Ngày 8-12-1956, Người thăm và nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa II, trường Đại học nhân dân. Người chỉ ra sự đấu tranh giữa hai mặt mâu thuẫn là "Thiện và ác". "Đảng cũng ở trong xã hội...

Đảng có nhiều ưu điểm, nhưng cũng không tránh khỏi khuyết điểm" (Sdd. T8, Tr.276).

Ngày 25-12-1956, Người có "Thư gửi các hàng giáo sĩ và đồng bào công giáo nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh" (Sdd. T8, Tr.285).

### Năm 1957

Ngày 8-1-1957, Hồ Chủ tịch có "Thư gửi các vị tăng ni và đồng bào tín đồ Phật giáo nhân dịp lễ Đức Phật Thích Ca thành đạo" (Sdd. T8, Tr.290).

Ngày 19-1-1957, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với học viên Trường Cán bộ Công đoàn. Người chỉ rõ nhiệm vụ của cán bộ công đoàn, mối quan hệ giữa Đảng và giai cấp công nhân ... (Sdd. T8, Tr.295).

Ngày 25-1-1957, Hồ Chủ tịch phát biểu tại phiên họp bế mạc Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Người nói rõ: Quốc hội đã nhất trí với Chính phủ trên cơ sở thảo luận dân chủ. Điều đó chứng tỏ "Đường lối và chính sách của Đảng và Chính phủ trên các công tác lớn, căn bản là đúng" (Sdd. T8, Tr.301).

Ngày 29-1-1957, Người đến nói chuyện với các đại biểu quân đội, thương binh và quân nhân phục viên nhân dịp Tết Đinh Dậu khi các đồng chí ấy đến thăm và chúc Tết Người (Sdd. T8, Tr.305).

Ngày 27-2-1957, Hồ Chủ tịch dự phiên họp đầu

tiên của Ban sửa đổi Hiến pháp. Người đã có những chỉ dẫn quan trọng về việc xây dựng một bản Hiến pháp dân chủ. (Sdd. T8, Tr.305).

*Ngày 28- 2- 1957*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện trong buổi bế mạc Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ 2. Bài nói ngắn nhưng thân tình, khiêm nhường và thẳng thắn, Người đã với “địa vị một người yêu chuộng văn nghệ” và “địa vị một người chính trị” để trao đổi căn dặn và hứa hẹn với các đại biểu của Đại hội. (Sdd. T8, Tr.324).

*Trong tháng 4-1957*, Người đã về thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy dệt Nam Định và nói chuyện với cán bộ tỉnh Nam Định (Sdd. T8, Tr.336 -346).

*Ngày 16 - 5 - 1957*, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị chỉnh huấn cán bộ trung cao cấp trong quân đội. Người khuyên “cán bộ phải học tập, phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh để cho mình tiến bộ và làm gương cho chiến sĩ”. (Sdd. T8, Tr.351).

*Trong ngày 30- 5- 1957*, Hồ Chủ tịch đã có bốn buổi nói chuyện với cán bộ, công nhân và nhân dân thành phố cảng Hải Phòng. (Sdd. T8, Tr.363-389).

*Trong tháng 5-1957*, Người còn có buổi nói chuyện tại lớp chỉnh huấn trung cao cấp của Bộ Quốc phòng. Người chỉ rõ chủ nghĩa cá nhân là “tư tưởng mẹ”, nó đẻ ra những tư tưởng xấu như công thần, kiêu ngạo,

kèn cựa, địa vị, đòi hỏi, hưởng thụ, xa xỉ, lãng phí v.v... và Đoàn kết “cũng là điểm mẹ” nó đẻ ra “nhiều điểm con cháu” tốt (BNTS. T6, Tr.464).

*Khoảng từ ngày 3 đến ngày 8 tháng 6 năm 1957*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với cán bộ Đảng ngành giáo dục. Người nhắc “Đảng viên là thiểu số so với tổng số nhân dân, nếu không có người ngoài Đảng ủng hộ, giúp đỡ thì Đảng không làm gì được”; cần phải gạt bỏ tư tưởng xấu ... Người còn chỉ rõ: Chủ nghĩa xã hội “là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do” (Sdd. T8, Tr.394).

*Từ ngày 13 đến ngày 15-6-1957*, Người đã tới thăm và nói chuyện với cán bộ, nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và các đơn vị quân đội tại Quân khu IV. Đây cũng là lần đầu tiên Người về thăm quê hương Nghệ An kể từ khi ra đi tìm đường cứu nước (6-1911). Với tình cảm là người con của tỉnh Nghệ An, đi xa lâu ngày, lần đầu tiên trở về quê hương, xúc động trước sự họp mặt đông đủ các tầng lớp nhân dân, Người đọc mấy câu thơ:

Chúng ta đoàn kết một nhà  
Ấy là nghĩa trọng, ấy là tình sâu.  
Quê hương nghĩa trọng tình cao  
Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình”  
(BNTS. T6, Tr.472)

Ở các nơi Người đến thăm, Người đều có phát



biểu căn dặn phải đoàn kết, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể, ra sức tăng gia sản xuất và thực hành cần kiệm liêm chính (Hồ Chí Minh Toàn tập, T8, xuất bản lần 2, Tr.400-432).

*Ngày 6-7-1957*, Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lên đường thăm các nước anh em.

*Ngày 10-7-1957*, Người nói chuyện với các nhà báo Liên Xô, báo Lao động (Liên Xô) đăng bài nói ấy với nhan đề “Cách mạng tháng 10 vĩ đại soi sáng con đường đưa chúng ta tới hạnh phúc”. Người kể lại khi cách mạng tháng Mười nổ ra, Người sống ở Pháp và chưa hiểu ý nghĩa của cách mạng Nga. Nhưng từ khi tham gia Đảng xã hội Pháp rồi đến khi bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, đọc luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc. Sau đó Người đã sống và hoạt động ở Liên Xô... Cuối cùng Người kết luận “Cách mạng tháng 10 đã đem lại cho chúng tôi Chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo...” (Hồ Chí Minh Toàn tập, T8, Tr.440).

*Ngày 2-9-1957*, Hồ Chủ tịch đọc bài diễn văn quan trọng kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Sdd. T8, Tr.482).

*Ngày 7- 9-1957*, Hồ Chủ tịch đọc diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc,

đài diễn văn gồm ba phần lớn. 1/ Vì sao phải học lý luận; 2/ Tinh thần thái độ trong việc học lý luận; 3/ Vấn đề lý luận liên hệ với thực tiễn (Sdd. T8, Tr.492).

*Trong tháng 10-1957*, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng tháng 10 thành công, Người đã có các bài viết rất quan trọng như “Liên Xô vĩ đại”, “Cách mạng tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc Phương Đông” (Sdd. T8, Tr.521-574).

*Ngày 6 - 11- 1957*, Người đã tham dự cuộc họp của Xô viết tối cao Liên Xô và đã có bài phát biểu quan trọng nhân kỷ niệm Cách mạng tháng 10 vĩ đại (Sdd. T8, Tr.575).

*Ngày 21- 11- 1957*, Người có buổi nói chuyện với các nhà báo tại Mátxcơva (Sdd. T8, Tr.590).

### **Năm 1958**

*Ngày 18-1-1958*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện về Chủ nghĩa xã hội với các học viên lớp nghiên cứu chính trị khoa III Trường Đại học Nhân dân (Hồ Chí Minh Toàn tập, T9, Tr.201).

*Ngày 28-1-1958*, Người đến thăm và nói chuyện với Trường công an Trung ương. Người nêu rõ trách nhiệm của công an trong giai đoạn tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Cuối cùng, Người tặng cán bộ và học viên bài thơ:

“Đoàn kết cảnh giác

Liêm chính kiệm cần  
Hoàn thành nhiệm vụ  
Khắc phục khó khăn  
Dũng cảm trước địch  
Vì nước quên thân  
Trung thành với Đảng

Tận tụy với dân" (Sdd. ,T9, Tr.29-33)

Ngày 4-2-1958, Người đáp máy bay từ sân bay Gia Lâm (Hà Nội) đi thăm Ấn Độ (tìm hiểu về chuyến đi này có thể xem các bài phát biểu của Người trong Sdd. T9, từ Tr.35-62).

Ngày 17-2-1958, hồi 9h30' Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận bằng luật học danh dự do Trường Đại học Rănggun trao tặng (Xem Đáp từ của Người trong Sdd. T9, Tr.69).

Ngày 16-4-1958, Hồ Chủ tịch đọc lời phát biểu trong buổi khai mạc kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa I (Sdd. T9, Tr.154).

Ngày 18-4-1958, Người đọc báo cáo công tác của Ban sửa đổi Hiến pháp tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa I (Sdd. T9, Tr.159).

Ngày 7-5-1958, Hồ Chủ tịch đến thăm và phát biểu tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ 2. Người dặn "Lao động trí óc phải kết hợp với lao động chân tay. Học lao động phải có quyết tâm; muốn có quyết tâm thì phải có tinh thần, phải có 6 cái yêu "Yêu Tổ

quốc, Yêu nhân dân, Yêu CNXH, Yêu lao động, Yêu khoa học và kỹ thuật". (Sdd. T9, Tr.172-174).

Ngày 10-5-1958, buổi tối, Hồ Chủ tịch đến báo cáo kết quả kỳ họp thứ 8 của Quốc hội, Người đã trả lời một số câu hỏi của cử tri Hà Nội về chủ nghĩa xã hội. (Sdd. T9, Tr.175).

Ngày 3-7-1958, Hồ Chủ tịch về thăm tỉnh Hưng Yên. Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Người nói: "Để lãnh đạo tốt, các đồng chí Bí thư và ủy viên, các đồng chí Chủ tịch các cấp từ tỉnh đến xã cần phải thật sự tham gia vào một tổ đổi công hoặc một hợp tác xã nông nghiệp, phải lao động thật sự để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm...." (Sdd. T9, Tr.192-196).

Tối 19-8-1958, tại Câu lạc bộ Ba Đình, Hồ Chủ tịch dự lễ mừng sinh nhật lần thứ 70 của cụ Tôn Đức Thắng. Người thay mặt nhân dân và Chính phủ trao tặng cụ Tôn Đức Thắng huân chương Sao Vàng-huân chương cao quý nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 13-9-1958, đến thăm lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc tổ chức tại Hà Nội, Người nói với các học viên: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người" (Sdd. T9, Tr.222).

Ngày 30-10-1958, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói



chuyện với Hội nghị cán bộ văn hóa. Bài nói đã có những chỉ dẫn rất quan trọng (Sdd. T9, Tr.248).

Ngày 6-11-1958, bài viết "Chúc mừng ngày kỷ niệm cách mạng Tháng Mười vĩ đại" của Người đăng báo Nhân dân số 1698. Đây là một bài viết điểm lại các mốc lịch sử và thành tựu của Liên Xô trong 41 năm kể từ sau Cách mạng tháng Mười (Sdd. T9, Tr.252).

Ngày 22-12-1958, Người đến dự và phát biểu tại lễ phong quân hàm cho các cán bộ cao cấp trong quân đội (Sdd.T9, Tr.274).

Ngày 25-12-1958, Người đến thăm và nói chuyện với lớp nghiên cứu khóa I và lớp bổ túc khóa VI Trường Công an Trung ương. Người nhắc: "Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó hơn. Vì vậy phải nâng cao kỷ luật..." (Sdd. T9, Tr.279).

Tạp chí Học tập số 12-1958, đăng bài "Đạo đức cách mạng" của Hồ Chủ tịch. Đây là một bài viết bao gồm những chỉ dẫn rất cơ bản và rất quan trọng về đạo đức học (Sdd. T9, Tr.282-293).

Ngày 31-12-1958, Bác Hồ gặp gỡ thầy giáo và học sinh Trường phổ thông cấp III Chu Văn An (Hà Nội) nhân buổi hội trường. Người căn dặn rất tỉ mỉ những vấn đề cơ bản của một nhà trường XHCN trong đó có câu: "Muốn xã hội chủ nghĩa phải có:

người xã hội chủ nghĩa. Muốn có người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa." (Sdd. T9, Tr.294).

### Năm 1959

Tháng giêng năm 1959, Hồ Chủ tịch viết "Lời tựa" cho cuốn sách "Hồ Chí Minh, những bài viết và nói chọn lọc" bằng tiếng Nga, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Matxcơva, 1959. Trong lời tựa, Người nêu ra "Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay" (Sdd. T9, Tr.314).

Ngày 1-2-1959, trong thời gian dự Đại hội lần thứ XXI Đảng Cộng sản Liên Xô, Người đến thăm và nói chuyện với cán bộ và sinh viên Việt Nam ở Matxcơva. Người căn dặn: "Các cô các chú là những người chủ xây dựng đất nước. Muốn làm chủ tốt thì phải học tốt, lao động tốt... tạo nên một thế giới xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, không có người bóc lột người, mọi người sung sướng, về vang, tự do, bình đẳng, xứng đáng là thế giới của loài người. Các cô, các chú phải xứng đáng trong thế giới ấy" (Sdd. T9, Tr.322-324).

Ngày 26-2-1959, Hồ Chủ tịch dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ ta lên đường đi thăm chính thức nước cộng hòa Indonexia.

Ngày 2-3-1959, khi phát biểu nhận bằng "bác sĩ

danh dự" do Trường đại học Pátgiagian, Băng Đung (Indonexia), Người nói với sinh viên "Thế hệ thanh niên là như mùa xuân, như vì sao mới mọc, chúng tôi đặt rất nhiều hy vọng vào các bạn..."(Sdd. T9, Tr.354-356).

*Ngày 14-3-1959*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ công đoàn (Sdd. Tập, 9 Tr.371).

*Ngày 16-4-1959*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Đại hội lần thứ hai Hội nhà báo Việt Nam (Sdd. T9, Tr.412).

*Ngày 8-5-1959*, nói chuyện với nhân dân, bộ đội, cán bộ tại buổi mít tinh ở Yên Châu (Sơn La), Người nhấn mạnh vai trò của cán bộ và mối quan hệ giữa cán bộ địa phương và cán bộ ở xuôi lên (Sdd. T9, Tr.439).

*Ngày 16-5-1959*, Người đến thăm và nói chuyện với lớp chỉnh huấn khóa II của ngành công an. Người nhấn mạnh việc tu dưỡng đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân (Sdd. T9, Tr.447).

*Ngày 8-6-1959*, Hồ Chủ tịch tham dự và nói chuyện với Hội nghị toàn Đảng bộ khu Việt Bắc (Sdd. T9, Tr.456).

*Ngày 1-9-1959*, dự và nói chuyện tại Lễ phong quân hàm cấp tướng và cấp đại tá cho một số cán bộ cao cấp trong quân đội. Trong số cấp tướng được phong đợt này có: Nguyễn Chí Thanh (Đại tướng);

Văn Tiến Dũng, Chu Văn Tấn (Thượng tướng); Nguyễn Văn Vịnh, Hoàng Văn Thái, Trần Văn Trà, Song Hào (Trung tướng)... (Sdd. T9, Tr.495).

*Ngày 28-11-1959*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Tết trồng cây" đăng báo Nhân dân số 2082, Người đề nghị tổ chức một ngày "Tết trồng cây" để thiết thực kỷ niệm ngày thành lập Đảng.

Cùng ngày, Người đến thăm Hội nghị nghiên cứu lịch sử Đảng do Ban tuyên giáo Trung ương triệu tập. Đây là bài phát biểu có những chỉ dẫn quan trọng về xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, về tu dưỡng đạo đức, tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân... (Sdd. T9, Tr.552).

*Ngày 9-12-1959*, Báo Nhân dân số 2093 đăng bài "Tiêu chuẩn của người đảng viên" của Hồ Chủ tịch. Trong bài, Người đã nêu ra 6 tiêu chuẩn mà "khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào 6 tiêu chuẩn" đó để xem xét và rèn luyện (Sdd. T9, Tr.571).

*Ngày 18-12-1959*, Hồ Chủ tịch đã đọc lời chào mừng kỳ họp thứ 11 của Quốc hội khóa I. Tiếp đó, Người đã trình bày "Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi" trước Quốc hội.

Toàn văn bản báo cáo này là những chỉ dẫn quan trọng cho việc nghiên cứu ngành luật Nhà nước và xây dựng nhà nước pháp quyền của dân do dân và vì dân ở nước ta. (Sdd. T9, Tr.579-597).



Trong năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện tại lớp học chính trị của giáo viên. Bài nói gồm những chỉ dẫn quan trọng về quan điểm, đường lối, giáo dục, về sự tu dưỡng của người thầy giáo, về trường học, cách dạy và học... (Sdd. T9, Tr.489).

### Năm 1960

Ngày 1-1-1960, báo Nhân dân số 2116 đăng bài "Thơ mừng năm mới" của Hồ Chủ tịch. Bài thơ mở đầu:

"Mừng Nhà nước ta 15 xuân xanh

Mừng Đảng chúng ta 30 tuổi trẻ..."

Tối 5-1-1960, Người đến dự và đọc lời khai mạc lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng. Cuối bài, Người viết:

"Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,

Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiều tình.

Đảng ta là đạo đức, là văn minh,

Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no.

Công ơn Đảng thật là to,

Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng"

(Sdd. T10, Tr.2-5).

Ngày 6-1-1960, báo Nhân dân số 2120 đăng bài

viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho tạp chí "Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội" (số tháng 2 - 1960) nhan đề: "Ba mươi năm hoạt động của Đảng" (Sdd. T10, Tr.7- 22).

Ngày 8-1-1960, Báo Nhân dân đăng bài "Kiều bào ta ở Thái Lan luôn luôn hướng về Tổ quốc" của Hồ Chủ tịch. Trong bài có những câu:

"Minh tuy nường nấu đất người,

Nhưng lòng yêu nước không nguôi bao giờ!...

... Bấy lâu xa cách nước nhà

Nay về quê cũ, thế là về vang!".

(Sdd. T10, Tr.23-26)

Ngày 10-1-1960, Hồ Chủ tịch cùng nhiều vị đại diện của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Hà Nội xuống bến Sáu Kho (Hải Phòng) dự lễ đón kiều bào ở Thái Lan về nước và đã có bài nói chuyện với đồng bào (Sdd. T10, Tr.27).

Ngày 13-1-1960, buổi tối, Người đến dự và phát biểu tại Đại hội đại biểu nhân dân Hà Nội về thắng lợi của kỳ họp lần thứ 11. Trong lời phát biểu Người nhấn mạnh: "Đồng bào Thủ đô phải thật gương mẫu trong mọi công tác. Thủ đô phải là thành phố gương mẫu cho cả nước". (Sdd. T10, Tr.29-30)

Ngày 18-1-1960, Người về thăm tỉnh Kiến An (nay thuộc Tp.Hải Phòng). Người đã có bài nói chuyện với cán bộ và đồng bào Kiến An về xây dựng chủ

nghĩa xã hội, về tư cách người Đảng viên, vai trò của người cán bộ và công tác phát triển Đảng, về lãnh đạo...(Sdd. T10, Tr.31-37).

Cùng ngày, bài "Mừng Tết Nguyên Đán như thế nào?" của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 232, Người đã nêu những việc đáng chê, đáng khen trong việc ăn Tết, nhắc nhở cán bộ phải làm gương, hướng dẫn nhân dân ăn Tết vui vẻ, tiết kiệm.

Bài báo kết luận:

" Trăm năm trong cõi người ta,  
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan.  
Mừng Xuân, Xuân cả thế gian,  
Phải đâu lãng phí cỗ bàn mới Xuân".  
(Sdd. T10, Tr.38-39)

Ngày 5-2-1960, bài "Chung quanh một phòng họp mới" của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 2149, thông qua câu chuyện về xây dựng một phòng họp, Người nhắc nhở những người có trách nhiệm phải rất thận trọng trong tính toán thiết kế và thi công để sản phẩm có chi phí hợp lý và tiết kiệm nhất. Bài báo kết luận: "Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiết kiệm là một chính sách lớn, một đạo đức lớn, một nếp làm việc và nếp sống không bao giờ được lơ là. Kẻ thù chính của nó là: tệ tham ô, lãng phí, bệnh phô trương, hình thức và lối làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm" (BNTS. T7, Tr.441).

Ngày 8-2-1960, Bài "Quỹ đen... quỹ trắng" của Người đăng báo Nhân dân số 2152. Bài báo ngắn nhưng có nội dung chỉ dẫn rất quan trọng (Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập10, Tr.55).

Ngày 11-2-1960, Hồ Chủ tịch đến dự và phát biểu tại Hội nghị đại biểu những người tích cực trong phong trào văn hóa quần chúng. Bài báo đã chỉ ra vai trò của văn hóa và phương hướng xây dựng một nền văn hóa mới (Sdd. T10, Tr.59-60).

Ngày 18-2-1960, Báo Nhân dân số 2162 ngày 18-2-1960 và số 2169 ngày 25-2-1960 đăng bài "Hơn hẳn" của Hồ Chủ tịch. Tác giả khẳng định tính hơn hẳn của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa so với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chính là vấn đề năng suất lao động. Tính ưu việt của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa trong tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế, xã hội... là những tiền đề tạo điều kiện cho việc nâng cao năng suất lao động. Nhưng nếu có những điều kiện đó mà không biết khai thác để tạo ra năng suất lao động cao thì cũng không thể hiện được tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội, "cho nên trong hoạt động của mỗi hợp tác xã, mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường quốc doanh, chúng ta hãy kiên quyết giảm bớt những cuộc bàn cãi suông xem chừng không bổ ích mấy. Hãy dồn sức vào giải quyết những vấn đề thiết thực hơn để không



ngừng nâng cao năng suất lao động.

Năng suất cao - Tích lũy cao - Sản xuất cao - Đời sống cao. Đó là con đường tiến lên không ngừng của chúng ta" (BNTS. T7, Tr.448).

*Ngày 23-2-1960*, Hồ Chủ tịch về thăm và nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Lạng Sơn.

Người nhắc nhở "đồng bào và cán bộ phải hiểu thấu, phải nhớ kỹ, phải làm đúng" 10 điều. (Hồ Chí Minh Toàn tập Sdd. T10, Tr.72-76).

*Ngày 29-2-1960*, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ Chính trị tiếp tục bàn kế hoạch quân sự năm tới (BNTS. T7, Tr.454).

*Ngày 5-3-1960*, Hồ Chủ tịch nói chuyện với Hội nghị cán bộ thanh tra (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.81).

*Ngày 10-3-1960*, Hồ Chủ tịch đến dự và phát biểu tại Đại hội thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa lần thứ nhất Bác đã dặn thanh niên "Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng... Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân... Phải cố gắng học hỏi..." để xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà". (Sdd. T10, Tr.105-108).

*Ngày 2-4-1960*, Hồ Chủ tịch chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ. Cuối phiên họp, Người nêu lên tình trạng tham ô, lãng phí "nhắc đã lâu" nhưng "lâu nay không ai làm". Tình trạng đó xuất phát từ việc

quản lý, kỷ luật tài chính và tinh thần trách nhiệm kém, kiểm tra đôn đốc kém, "bốn cái đó mở cửa cho tham ô, lãng phí" (BNTS. T7, Tr.473).

*Ngày 3-4-1960*, bài viết của Người "Một cách thảo luận dự thảo Điều lệ Đảng" đăng báo Nhân dân số 2207. Có thể coi đây là bản hướng dẫn cho toàn Đảng trong việc thảo luận, xây dựng dự thảo Điều lệ Đảng (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.117).

*Ngày 15-4-1960*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và phát biểu tại phiên bế mạc kỳ họp thứ 12 Quốc hội khóa I. Người nêu rõ "Quốc hội ta Quốc hội dân chủ đầu tiên ở vùng Đông - Nam Châu Á, cũng là Quốc hội đầu tiên của các nước thuộc địa cũ được độc lập, tự do". Người chỉ rõ những cống hiến của Quốc hội, cảm ơn Quốc hội và tin chắc rằng Quốc hội khóa II "sẽ đưa hết tinh thần và lực lượng để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh" (Sdd. T10, Tr.122).

*Ngày 22-4-1960*, bài "Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lenin" của Người viết cho tạp chí "Các vấn đề phương Đông" (Liên Xô) nhân kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V.I. Lenin, đăng báo Nhân dân số 2226. Trong bài có đoạn: "Luận cương của Lenin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết

bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba” (Sdd. T10, Tr.126-128).

*Ngày 25-4-1960*, Bài viết của Hồ Chủ tịch “Lenin và thi đua xã hội chủ nghĩa” (Sdd. T10, Tr.133-136).

*Ngày 20-5-1960*, Thời gian này Người đang nghỉ ở Nam Ninh (Trung Quốc). Sáng hôm 20-5-1960, Ông Vi Quốc Thanh chuyển đến Hồ Chủ tịch bức điện chúc thọ của Chủ tịch Mao Trạch Đông, ủy viên trưởng Chu Đức và Thủ tướng Chu Ân Lai. Bức điện đề gửi “Người sáng lập và lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc nhất của phong trào cộng sản quốc tế và người bạn thân thiết nhất của nhân dân Trung Quốc” (BNTS. T7, Tr.497).

*Ngày 20-6-1960*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội. Trong bài phát biểu, Người khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.159-161).

Cùng ngày, Người đến thăm và nói chuyện với Đại hội Đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng Trung

ương. Người căn dặn “Hiện nay ở miền Bắc nước ta, tuy cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đã xong, nhưng chúng ta còn phải tiếp tục kháng chiến chống một giặc khác, đó là giặc nghèo nàn, lạc hậu. Đấu tranh chống loại giặc này còn khó khăn hơn chống giặc Pháp, giặc Nhật trước kia...” (Sdd. T10, Tr.166-168).

*Ngày 10-7-1960*, bài viết của Hồ Chủ tịch nhan đề “Quốc hội ta vĩ đại thật” đăng báo Nhân dân số 2304. (Sdd. T10, Tr.170-173).

*Ngày 15-7-1960*, Người có hai bài nói chuyện tại buổi lễ bế mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội và tại buổi mít tinh cùng đồng bào thủ đô chào mừng kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa II thắng lợi (Sdd. T10, Tr.173-178).

*Ngày 1-8-1960*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc. Người phê phán tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, khuyên chị em tự tin, hăng hái phấn đấu, Người chỉ thị cho các cấp Đảng và chính quyền khi giao nhiệm vụ cho phụ nữ cần phải căn cứ vào trình độ của từng người và cần phải giúp đỡ phụ nữ nhiều hơn nữa. (Sdd. T10, Tr.184-186).

*Ngày 31-8-1960*, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường



và các lớp bổ túc văn hóa. Người nêu rõ “văn hóa giáo dục là một mặt trận quan trọng...” và chỉ thị “Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”. (Sdd. T10, Tr.190).

*Ngày 3-9-1960*, Hồ Chủ tịch cùng các vị Trưởng đoàn đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tham dự đại hội thanh niên ở Vườn Bách Thảo. Người ân cần hỏi thăm các diễn viên, nhạc công, rồi bước lên sân khấu. Người đề nghị chuyển cho Người chiếc “đũa” chỉ huy của nhạc trưởng rồi nói: “Trước khi các đại biểu ra về, chúng ta hãy cùng các vị hát bài Kết đoàn”. Người giơ cao chiếc đũa bắt nhịp cho cả một dàn đồng ca trên một ngàn thanh niên. (BNTS. T7, Tr.547).

*Ngày 5-9-1960*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Chủ tịch đoàn và đọc diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.194-203).

*Ngày 10-9-1960*, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu vào Ban chấp hành Trung ương và được bầu lại chức Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam. Người đã đọc diễn văn bế mạc Đại hội (Sdd. T10, Tr.204-206).

*Ngày 1-10-1960*, bài “Tuổi tác càng cao, lòng yêu

nước càng lớn” của Người đăng báo Nhân dân số 2387. Cuối bài có bốn câu thơ tặng các cụ phụ lão:

“Càng già, càng dẻo lại càng dai,  
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai.  
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ,  
Vuốt râu mừng xã hội tương lai”.  
(Sdd. T10, Tr.213)

*Ngày 23-10-1960*, bài viết của Người “Phải thật sự tôn trọng quyền lợi của phụ nữ” đăng báo Nhân dân số 2409 (Sdd. T10, Tr.225)

*Ngày 19-11-1960*, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày mất của đại văn hào Nga L.N Tônxtôi” đăng báo “Văn học Xô Viết” ngày 19-11-1960, Người kể chuyện mình “trở thành người học trò của nhà văn Nga vĩ đại như thế nào” và về việc Tônxtôi đã hướng cho Người bước vào con đường tranh đấu bằng vũ khí văn học trên diễn đàn báo chí. (BNTS. T7, Tr.583)

*Ngày 13-12-1960*, Hồ Chủ tịch dự và phát biểu với Hội nghị Bộ Chính trị bàn về kế hoạch nhà nước năm 1961. Cuối bài phát biểu, Người nói: “Ta muốn làm nhiều việc nhưng phải có thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Hiện nay nhân hòa còn kém, phải làm sao giữa nông dân và Nhà nước cho ăn khớp. Trong kế hoạch mới nói con số, nói “vật” chứ chưa nói tới “người” thực hiện, phải làm sao cho mỗi người từ trên xuống

dưới phải có trách nhiệm thực hiện kế hoạch. Mặt chính trị của kế hoạch chưa nổi bật... Phải giáo dục tinh thần làm chủ cho mỗi người, từ trên xuống, phải chú trọng đến chi bộ, công đoàn; hợp tác xã phải củng cố cho vững mạnh hơn nữa và chú ý cải tạo con người..." (BNTS. T7, Tr.589).

*Ngày 17-12-1960*, Hồ Chủ tịch viết bài "Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đoàn kết, đấu tranh, thắng lợi" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr. 231 - 237).

*Ngày 29-12-1960*, Hồ Chủ tịch viết bài "Kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng cộng sản Pháp" đăng báo Nhân dân số 2476. Trong bài, Người kể về quá trình thành lập Đảng cộng sản Pháp và quan hệ giữa Đảng cộng sản Pháp với Người và với Đảng cộng sản Việt Nam (Sdd. T10, Tr.238-241).

### **Năm 1961**

*Ngày 7-1-1961*, Hồ Chủ tịch dự và phát biểu tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương (Khóa III). Trong bài, Người chỉ rõ: "Dân ta rất tốt, nhưng không phải có nhân dân tốt là làm được tất cả. Phải làm cho nhân dân hiểu: Đảng và Chính phủ ta luôn luôn phục vụ nhân dân; phải nói thật với nhân dân những thắng lợi cũng như những khó khăn. Có thể nhân dân mới hăng hái sản xuất.

Bây giờ nhân dân chưa hăng hái vì chính sách ta có khuyết điểm..." (BNTS. T8, Tr.14).

*Ngày 18-1-1961*, bài "Một lòng một dạ phục vụ nhân dân" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng báo Nhân dân 2496. Người phê bình những hiện tượng tiêu cực trong các cửa hàng quốc doanh và khuyên các nhân viên phải phục vụ nhân dân, kính trọng nhân dân. Chính phủ không tha thứ những thái độ khinh miệt nhân dân (Sdd. T10, Tr.251).

*Ngày 20-1-1961*, Hồ Chủ tịch dự họp Bộ Chính trị bàn về cách mạng miền Nam. Người phân tích và dự đoán về một cuộc đảo chính trong chính quyền miền Nam và chỉ rõ "ta phải dự kiến mấy khả năng để tránh bị động..." Về vấn đề thời cơ, Người nêu rõ: "Cần phân tích chỗ yếu, chỗ mạnh của địch, từng hoàn cảnh để hành động, phải đề phòng nổi dậy non, chủ quan, nhưng cũng tránh bỏ lỡ cơ hội. Trong xây dựng lực lượng, phải chú trọng vấn đề ăn, "thực túc binh cường" nên phải xem trọng sản xuất, phải hết sức coi trọng công tác địch vận để đỡ hao tổn xương máu. Trước tình hình này, chú ý vũ trang nhưng phải coi trọng hàng đầu là công tác xây dựng Đảng" (BNTS. T8, Tr.21)

*Ngày 30-1-1961*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện tại Hội nghị, phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba về kế hoạch nhà nước năm 1961.



Người nhấn mạnh bốn điểm cần phải làm. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.265-267).

*Ngày 1-2-1961*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Đại hội Đảng bộ Hà Nội. Người căn dặn “Trước hết là Đảng ta phải chuyển mạnh. Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu” (Sđd. T10, Tr.268).

*Ngày 4-2-1961*, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Bộ Chính trị bàn về công tác chỉnh huấn. Người nêu rõ mục đích và nội dung của chỉnh huấn. Người đề nghị: Phải làm từ Trung ương, các ủy viên Trung ương nên tự phê bình...” (BNTS. T8, Tr.30).

*Ngày 6-2-1961*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc (Hồ Chí Minh Toàn tập T10, Tr. 275 - 277).

*Ngày 18-2-1961*, Chủ tịch Hồ Chí Minh, họp Bộ Chính trị bàn về công tác chỉnh huấn. Người nhắc nhở chỉnh huấn cần có kiểm tra, báo cáo kết quả. Cần phổ biến kinh nghiệm, phát huy thắng lợi của chỉnh huấn. (BNTS. T8, Tr.40).

*Ngày 20-2-1961*; Chủ tịch Hồ Chí Minh đi ô tô qua Đôn Chương về Pác Bó. Đồng bào ra đón rất đông. Người vui vẻ nói: “Tôi về thăm nhà mà sao lại phải đón tôi!”. Thăm những gia đình có công với cách mạng, thăm lại hang Cốc Bó, ngắm núi C.Mác, suối Lênin, chiếc “bàn đá” và trồng bốn cây trúc non bên

bờ suối, Người xúc động đọc bốn câu:

“Hai mươi năm trước ở nơi này,  
Đảng vạch con đường đánh Nhật, Tây.  
Lãnh đạo toàn dân ta chiến đấu,  
Non sông gấm vóc có ngày nay”.

Trong thời gian ở Cao Bằng, Người đã nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng. Người căn dặn 7 vấn đề cơ bản:

1. Đoàn kết giữa các dân tộc.
2. Cần kiệm xây dựng hợp tác xã.
3. Về công nghiệp.
4. Về văn hóa.
5. Các đoàn thể quần chúng.
6. Quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và công an nhân dân vũ trang.
7. Đảng viên và cán bộ.

(Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.282-287).

*Ngày 27-2-1961*, Người thăm và nói chuyện với Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ II (Sđd. T10, Tr.289-293).

*Ngày 2-3-1961*, Bài “Tếu” của Người đăng báo Nhân dân số 2538, Hồ Chủ tịch phê phán bệnh hình thức của một số người nhân dịp Tết đã in thiệp chúc Tết riêng rồi gửi đi lung tung, gây lãng phí. Người có lời khuyên:

“Có gì tếu bằng tếu này?”

Cái bệnh hình thức từ nay nên chữa!"

(BNTS. T8, Tr.48)

*Ngày 9-3-1961*, Người đến thăm và nói chuyện với Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III. Người căn dặn 5 điều:

1. Vấn đề đoàn kết.
2. Trách nhiệm làm chủ.
3. Vấn đề chăm nom các cháu bé.
4. Về Luật hôn nhân và gia đình.
5. Về cán bộ lãnh đạo.

(Hồ Chí Minh Toàn tập, Sdd. T10, Tr. 294-297).

*Ngày 20-3-1961*, Người về thăm tỉnh Tuyên Quang nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Tuyên Quang, Người nói "Chủ nghĩa xã hội nghĩa là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng" (Sdd. T10, Tr.317-324).

*Ngày 24-3-1961*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Người căn dặn: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức... Phải thực hiện khẩu hiệu "Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm". (Sdd. T10, Tr.304 - 308).

*Giữa tháng 3-1961*, Hồ Chủ tịch đến thăm Hội nghị bồi dưỡng lý luận cho cán bộ lãnh đạo các cấp

toàn miền Bắc. Người khẳng định luận điểm: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" "...là con người chẳng những thạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn..." (Sdd. T10, Tr.309 - 316).

*Ngày 26, 27 tháng 3-1961*, Hồ Chủ tịch thăm tỉnh Hà Giang (Sdd. T10, Tr.325-328).

*Ngày 6-4-1961*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với cán bộ và đồng bào tỉnh Bắc Giang (Sdd. T10, Tr.333-338).

*Ngày 25-4-1961*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện tại Đại hội Đại biểu mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II. (Sdd. T10, Tr.346-350)

*Ngày 10-5-1961*, với bút danh T.Lan, tác phẩm "Vừa đi đường, vừa kể chuyện" của Hồ Chủ tịch bắt đầu được công bố trên báo Nhân dân. Sau đó, nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, xuất bản năm 1963.

*Ngày 30-6-1961*, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương (khóa III). Người phát biểu: "Trong Đảng hiện nay, ở các địa phương có hiện tượng lớp già ép lớp trẻ trong khi sự hiểu biết về kinh tế, văn hóa của họ không bằng. Ở Trung ương cũng có đồng chí già, trước có công, nay không làm được. Bây giờ, ai làm được việc gì thì cử người ấy, cố nhiên trọng người nhiều tuổi Đảng. Phải có kế hoạch để lớp trẻ thay thế lớp già. Đối với lớp cán bộ



già ấy, cho lương hưu, ưu đãi. Tôi xin xung phong hưu. Chúng ta phải có kế hoạch, chính sách đối với cán bộ già, cán bộ trẻ. Già làm được việc gì thì giao việc ấy, không thì đối đãi thỏa đáng. Cán bộ trẻ có tài, đức thì phải mạnh dạn đề bạt” (BNTS. T8, Tr.105).

*Ngày 1-7-1961*, Báo Nhân dân số 2658 đăng bài “Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam” (bài viết nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Trung Quốc). Bài báo có đoạn “Mối quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam thật là:

Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình,  
Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời!”  
(Hồ Chí Minh Toàn tập, T10, Tr.365-368).

*Ngày 21-7-1961*, Hồ Chủ tịch dự và phát biểu tại Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) bàn về vấn đề phát triển nông nghiệp. (Sdd. T10, Tr.379-381).

*Ngày 27-7-1961*, Tiếp tục dự Hội nghị lần thứ 5, BCH Trung ương, Hồ Chủ tịch yêu cầu Trung ương cử cán bộ xuống giúp đỡ các địa phương và “nếu cần, tôi cũng xung phong”. (BNTS. T8, Tr.120).

*Tháng 8-1961*, nhân dịp họa sĩ Picatxô 80 tuổi, Hồ Chủ tịch đã có thư gửi họa sĩ viết bằng tiếng Pháp. Người viết rằng chính sự “sôi nổi trong tâm hồn một

tình yêu say mê đối với cái Thiện, cái Mỹ, với Hoà bình và Nhân loại” đã làm cho “họa sĩ mãi mãi giữ được tuổi xuân”. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.388).

*Ngày 1-9-1961*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Hà Nội. Người nhân danh “một thanh niên già” đã có ít nhiều kinh nghiệm và lấy dẫn chứng chính cuộc đời mình, Người đã tâm sự với các đại biểu về thời đại vẻ vang của thanh niên hiện nay. (Sdd. T10, Tr.389).

*Ngày 2-9-1961*, Hồ Chủ tịch trả lời phỏng vấn của phóng viên thường trú báo L’Humanité tại Hà Nội. Người nói: “Nhân dân nước chúng tôi có ý chí phi thường là do lòng tự trọng muốn sống làm người chứ không chịu làm nô lệ. Điều này cũng đúng với những nhà trí thức nước chúng tôi thiết tha với nền văn hóa dân tộc. Chúng tôi không mất gì cả mà chỉ mất xiềng xích” (Sdd. T10, Tr.392).

*Ngày 15-9-1961*, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Bộ Chính trị bàn về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn. Người đề nghị phải làm rõ chức năng và nhiệm vụ của công đoàn: Công đoàn phụ trách gì? Bộ Lao động phụ trách gì? Để tránh tình hình dẫm chân lên nhau, phải phân biệt được vị trí của công đoàn. (BNTS. T8, Tr.143)

*Ngày 27-9-1961*, bài viết của Hồ Chủ tịch “Học

hay cày giỏi" đăng báo Nhân dân số 2745 phê phán quan điểm sai lầm cho rằng muôn nghề đều thấp kém chỉ có nghề đọc sách là cao quý. Người chỉ rõ sự cần thiết phải kết hợp chặt chẽ giữa lao động trí óc và lao động chân tay, đẩy mạnh giáo dục lao động trong nhà trường. (BNTS. T8, Tr.148).

*Ngày 2-10-1961*, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về Cách mạng miền Nam. Người nêu rõ "Nói miền Nam cần nhận định thêm tình hình quốc tế để có chính sách đối phó cho khéo... Dịch quân sự mạnh nhưng chính trị yếu. Ta, chính trị mạnh nhưng quân sự yếu. Nếu lấy sức đọ sức để tiêu hao thì không lợi. Ta không lấy đám trị đám mà lấy mưu mẹo diệt nó. trừ bọn ác đi để bảo vệ cơ sở, phong trào dần sẽ lên. Dịch công thành ta công tâm, phải lấy được lòng dân..." (BNTS. T8, Tr.150)

*Ngày 7- 10-1961*, Hồ Chủ tịch về thăm và nói chuyện với đồng bào và cán bộ xã Đại Nghĩa. Người nói về nhiệm vụ của hợp tác xã, Nhà nước đối với hợp tác xã và sự lãnh đạo của Đảng (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.401-417)

*Ngày 8-10-1961*, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi. Người nói ngắn, tập trung vào 4 vấn đề quan trọng là đoàn kết dân tộc; đào tạo,

bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi; tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, nâng cao đời sống; cảnh giác Cách mạng, giữ vững trật tự trị an (Sdd. T10, Tr.418-419).

*Trong tháng 10-1961*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam dự Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô, trả lời phỏng vấn của Đài phát thanh Mátxcơva và viết bài "Chào mừng kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười vĩ đại" (theo yêu cầu của Báo Sự thật Liên Xô) (Xem toàn văn các bài trên trong Sdd. T10, Tr.420-429).

*Ngày 2-12- 1961*, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) thảo luận một số vấn đề của Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô và việc đưa Đảng bộ miền Nam ra hoạt động công khai. Người nhấn mạnh sự nhất trí của Hội nghị là thắng lợi và căn dặn: "Trong lời nói cũng như bài viết, trước hết là của các đồng chí Trung ương phải hết sức cẩn thận. Lúc này, một cái gì không thận trọng thì sẽ bị hiểu lầm ngay". (BNTS. T8, Tr.175).

*Ngày 3-12-1961*, Trong Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) bàn việc đưa Đảng bộ miền Nam ra công khai với tên gọi là Đảng nhân dân Cách mạng miền Nam Việt Nam. Miền Nam đã có Mặt trận dân tộc giải phóng thì



cũng có chính Đảng Cách mạng của mình. (BNTS. T8, Tr.176)

*Ngày 8-12-1961*, Hồ Chủ tịch về thăm quê hương lần thứ hai (lần thứ nhất vào năm 1957), trong dịp này Người đã gặp gỡ thân mật và nói chuyện với đồng bào cán bộ tỉnh Nghệ An; đồng bào và cán bộ xã Nam Liên; cán bộ và công nhân Nhà máy cơ khí Vinh; Trường sư phạm miền núi Nghệ An, những cán bộ, Đảng viên hoạt động lâu năm, cán bộ và công nhân nông trường Đông Hiếu. Tại buổi gặp cán bộ, Đảng viên lâu năm, Người đã có những chỉ dẫn quan trọng về vấn đề cán bộ, về quan hệ và trách nhiệm của các thế hệ cán bộ. Rồi nông trường Đông Hiếu, Hồ Chủ tịch ra thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào tỉnh Thanh Hóa. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.441 - 487)

*Ngày 20-12-1961*, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Đại hội toàn quốc lần thứ 2 Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Người giải thích vì sao Người rất yêu quý thanh niên (Sdd. T10, Tr.488-489).

### **Năm 1962**

*Ngày 13-1-1962*, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về ngân sách Nhà nước 1962, phát biểu tại Hội nghị, Người nhấn mạnh nguyên tắc “khai nguyên tiết lưu” (tăng thu giảm chi). (BNTS. T8,

Tr.196)

*Ngày 20- 1- 1962*, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về vấn đề chống tham ô, lãng phí, Người nhấn mạnh: Phải hiểu vì dân mà chống tham ô, lãng phí... Giáo dục không đủ, phải có kỷ luật, có thưởng có phạt. Bộ trưởng, giám đốc là người phụ trách; phong trào phải làm từ trên xuống, dưới lên, dân chủ và phải trường kỳ... Trung ương có hội, có nghị, có quyết mà không hành là do mình không cương quyết. (BNTS. T8, Tr.197).

*Chiều 5- 2-1962* (mùng 1 Tết Nhâm Dần) tại Văn Miếu Hà Nội, Hồ Chủ tịch đã đọc hai câu thơ mừng tuổi các cụ phụ lão:

“Tuổi già nhưng chí không già  
Góp phần xây dựng nước nhà phồn vinh”  
(BNTS. T8, Tr.209)

*Ngày 10 -2-1962*, Hồ Chủ tịch viết thư gửi Hội nghị các nhà văn Á-Phi lần thứ hai. Bức thư có đoạn “Cây bút phục vụ chính nghĩa trong tay các nhà văn chiến đấu có một lực lượng cực kỳ mạnh mẽ” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.513).

*Ngày 23-2-1962*, Hồ Chủ tịch dự họp Bộ Chính trị bàn về tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của ta. Người đề nghị “Cần có sự kiểm tra, đôn đốc các cán bộ ngoại giao và nhắc nhở họ: ra ngoài đừng tham”. (BNTS. T8, Tr.218).

Ngày 5-3-1962, Hồ Chủ tịch đến xem triển lãm tranh khắc gỗ của Trung Quốc tại Hà Nội, Người ghi rõ số cảm tưởng dòng chữ Hán:

Khỉ thị “Hủ mộc bất khả điều dã!”

Nghệ thuật “úc úc hồ văn tai!”

(Tạm dịch: Đâu phải “gỗ mộc không khắc nên hình

Mới hay “Nghệ thuật muôn vẻ, muôn hình lẫn thay”) (BNTS. T8, Tr.224)

Ngày 6- 3-1962, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ hai. Người phân tích mục tiêu công tác ngoại giao, bằng kinh nghiệm của bản thân, Người nêu rõ những yêu cầu cần thiết về phẩm chất đạo đức, thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn và nguyên tắc làm việc đối với cán bộ ngoại giao. (BNTS. T8, Tr.225)

Ngày 21-3-1962 và 12- 4-1962, Hồ Chủ tịch dự họp Bộ Chính trị và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 7 bàn về kế hoạch 5 năm phát triển công nghiệp. Người lưu ý: phát triển công nghiệp đồng thời phải chú ý phát triển nông nghiệp, “... mất mùa một năm thì chúng ta méo mặt, mất mùa thì gang thép cũng không làm được. Như vậy, phải chú ý nông nghiệp rất nhiều”. Người nhấn mạnh “Ta có hợp, có nghị, có quyết rồi, giao cho ai phải giao trách nhiệm rõ ràng, ai làm được thì khen nhưng thấy ai làm sai

thì không có thái độ rõ ràng, làm không được thì cách chức ngay”. Người đặc biệt nhấn mạnh vấn đề con người. Mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội là nâng cao đời sống nhân dân. Lực lượng chính để xây dựng CNXH là nhân dân. Vì vậy phải “có kế hoạch giáo dục, củng cố chi bộ, công đoàn, thanh niên. Ba lực lượng ấy mạnh thì mới lên được. Có người nói máy kéo là gốc, cũng có người nói cái khác là gốc, tôi nói chính cái này (chỉ ba lực lượng trên - BT) là gốc”. (BNTS. T8, Tr.231 và 239)

Ngày 22-4-1962, hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng báo Nhân dân số 2951:

- Lê nin người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- Chủ nghĩa Lênin vĩ đại muôn năm.

(Hồ Chí Minh Toàn tập, T10, Tr.549 - 554).

Ngày 27-4-1962, Người thăm trường mẫu giáo Sao Sáng ở số 5 phố Nguyễn Thượng Hiền (Hà Nội). Người nhắc nhở: “... Sau này lớn lên, các cháu trở thành người như thế nào đều có công của các cô mẫu giáo dạy cháu đầu tiên”. (BNTS. T8, Tr.245)

Ngày 4-5-1962, Hồ Chủ tịch tham dự và đọc diễn văn khai mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Tr.555).

Ngày 24-7-1962 Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện



với Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước về “Cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”.

Trong bài, Người chỉ rõ “Cuộc vận động này là một cuộc cách mạng nội bộ, một cuộc đấu tranh gay go giữa cái tốt và cái xấu, cái cũ và cái mới, giữa đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư và kẻ địch là tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu... Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng sửa chữa khuyết điểm để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình” (Sdd. T10, Tr.572-579).

Ngày 30-7-1962, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về công tác kiểm tra kế hoạch Nhà nước. Người nói “Từ ngày hòa bình lập lại, năm nào cũng thấy có thuận lợi, có khó khăn và năm nào cũng không đạt kế hoạch. Tình hình mỗi ngày một căng thẳng... Vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng rất cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả là do con người. Người thì phải do Đảng lãnh đạo, do đó phải chỉnh đốn chi bộ, phải làm cho chi bộ vững mạnh...” (BNTS. T8, Tr.272).

Ngày 13-8-1962, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện

với Hội nghị cán bộ công đoàn cơ sở toàn miền Bắc. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T10, Xuất bản lần 2, Tr.586-588).

Ngày 17-8-1962, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình (Sdd. T10, Tr.589-592).

Ngày 18-8-1962, Hồ Chủ tịch thăm tỉnh Phú Thọ. Người đã nói chuyện với nhân dân và cán bộ tỉnh Phú Thọ; và nói chuyện trong cuộc mít tinh ở Nhà máy Xuppe phốt phát Lâm Thao. (Sdd. T10, Tr.594-603).

Cuối tháng 8 -1962, Người đến thăm và nói chuyện với lớp bồi dưỡng về công tác mặt trận do Ban mặt trận Trung ương tổ chức (Sdd. T10, Tr.604-607).

Ngày 1-9-1962, Hồ Chủ tịch tới thăm Hội nghị cán bộ miền núi. Nói chuyện với Hội nghị, Người căn dặn Trung ương cần phải nhận rõ trách nhiệm với miền núi, cán bộ lãnh đạo địa phương phải áp dụng thật sát với tình hình của mỗi nơi các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tuyệt đối không rập khuôn, máy móc, nóng vội. (Sdd. T10, Tr.608-612).

Ngày 8-9-1962, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Đại hội lần thứ III của Hội nhà báo Việt Nam. Đây là những chỉ dẫn quan trọng về báo chí và

Cần có một số đồng chí cương quyết tìm ra bài thuốc cho bệnh, tìm ra được rồi thì phải cắt thuốc, không thì năm nào cũng nói đi nói lại mãi" (BNTS. T8, Tr.328).

Ngày 1-12-1962, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ 3. Người căn dặn: "Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng"; "Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi". Người nhắc nhở văn nghệ cũng cần có khen, có chê: "Nhưng khen hay là chê đều phải đúng mức. Khen quá lời thì người được khen cũng hổ người. Mà chê quá đáng thì người bị chê cũng khó tiếp thu" (Hồ Chí Minh Toàn tập, T10, Tr.645-647).

Ngày 27-12-1962, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 1962 và bàn về công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua năm 1963 (Sdd. T10, Tr.659-660).

Ngày 28-12-1962, Bài viết "Phải thật sự bảo đảm quyền lợi của phụ nữ" của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 3199 (Sdd. T10, Tr.661-662).

### Năm 1963

Ngày 14-1-1963, Hồ Chủ tịch dự họp Ban bí thư bàn về công tác tuyên giáo năm 1963. Người phê bình

công tác giáo dục trong thời gian qua còn "máy móc", "rập khuôn", "học nhưng không hành". Nội dung giáo dục chỉ bộ chưa sát. Các trường ít chú ý giáo dục đạo đức, đạo đức công dân còn kém. (BNTS. T8, Tr.348).

Ngày 22-1-1963, phát biểu trong lễ chào mừng Đoàn đại biểu cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc tại sân bay Gia Lâm, Người kết luận bằng hai câu:

"Xuân này, xuân lại thêm xuân  
Nước non xa, anh em gần, vui thật là vui!"  
(BNTS. T8, Tr.351)

Ngày 24-1-1963 (29 Tết, tháng thiếu), Hồ Chủ tịch cải trang đi thăm chợ Tết Đồng Xuân (Hà nội). Khi đến thăm chợ hoa, Người định mua một bó huệ nhưng đồng chí cảnh vệ sợ lộ bí mật nên trả giá quá rẻ để "rút lui". Người nói vui: "Trả giá như chú, cả ngày đi chợ cũng không mua được gì".

Giao thừa, qua Đài Tiếng nói Việt Nam, Hồ Chủ tịch đọc "Thư mừng năm mới" gửi đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài. Trong thư có đoạn:

"Nước Việt Nam là một  
Dân tộc Việt Nam ta là một  
Dù cho sông cạn đá mòn  
Nhân dân Nam, Bắc là con một nhà..."  
(BNTS. T8, Tr.355)

Ngày 3-2-1963, nhân kỷ niệm lần thứ 33 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, bài viết của Chủ



tịch Hồ Chí Minh: "Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới" đăng báo Nhân dân số 3235 (Hồ Chí Minh Toàn tập. T11, Tr.21-25).

Ngày 8-2-1963, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị nghe Bộ Thủy lợi báo cáo kế hoạch xây dựng công trình thủy lợi Thác Bà.

Ngày 10-3-1963, tại sân bay Gia Lâm, Hồ Chủ tịch ra tận cầu thang máy bay đón Vua Lào Xri Xavang Vátthana, Hoàng thân thủ tướng chính phủ liên hợp dân tộc Lào Xuvana Phuma, Người nói:

"Bấy lâu cách trở quan hà  
Từ nay Lào - Việt rất là gần nhau"  
(BNTS. T8, Tr.377).

Ngày 13 - 3 - 1963, trong lời tiễn nhà Vua và Đoàn khách Lào về nước, Hồ Chủ tịch đọc bốn câu thơ:

"Thương nhau mấy núi cũng trèo  
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua  
Việt Lào, hai nước chúng ta  
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long"  
(BNTS. T8, Tr.380)

Ngày 8 - 4 - 1963, Hồ Chủ tịch dự Hội  
thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (khóa III) bàn kế  
hoạch 5 năm lần thứ nhất. Về vấn đề tổ chức hợp tác  
xã, Người chỉ thị "Về nông nghiệp, hợp tác xã cao  
cấp nâng lên nhiều thì tốt nhưng phải tốt, phải vững...

(BNTS. T8, Tr.390).

Ngày 25- 4- 1963, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị  
bàn vấn đề lương thực, Người chỉ thị: "Phải có kế  
hoạch giải quyết tạm thời, trước mắt và kế hoạch dài  
hạn. Năm nào cũng khó khăn, bấp bênh về lương  
thực. Bằng cách nào thì ta phải bàn, nhưng xã hội  
chủ nghĩa mà như thế này không được, không làm  
cho nhân dân phẫn khởi... Còn nghĩa thương (chỉ  
quỹ nghĩa thương - BT) mà đối, không giúp nhau  
được là bất nghĩa thương". Cuối cùng Người giao cho  
đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Tổng tư lệnh cứu  
đói và có quyền "động viên bất kỳ ai, từ tôi trở đi"  
(BNTS. T8, Tr.397).

Ngày 29-4-1963, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói  
chuyện tại Hội nghị cán bộ ngành công an (Hồ Chí  
Minh Toàn tập. T11, Tr.54-55).

Ngày 7-5-1963, bài viết của Hồ Chủ tịch "Kỷ niệm  
thắng lợi Điện Biên Phủ" đăng báo Nhân dân số 3327.  
Về ý nghĩa của chiến thắng lịch sử này, Người viết  
"Nhân dân ta có thể tự hào là người đầu tiên đã đập  
tan lực lượng hùng mạnh và uy tín giả tạo của bọn  
thực dân và do đó mà thúc đẩy các dân tộc thuộc địa  
anh em vùng lên giành tự do, độc lập..." (Sdd. T11,  
Tr.59-60).

Ngày 8-5-1963, trong phiên họp cuối cùng kỳ họp  
Quốc hội thứ 6 (khóa II), Người bày tỏ ý kiến của

mình trước Quốc hội: “Tôi vừa nhận được một tin tức làm cho tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng thưởng cho tôi Huân chương Sao Vàng, Huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội.

Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận Huân chương ấy. Vì sao? Vì Huân chương là để tặng thưởng người có công huân; nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội”. Người đề nghị Quốc hội: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc – Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng” (Sdd. T11, Tr.61-63).

Ngày 10-5-1963, trong diễn văn chào mừng Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Đảng cộng sản Trung Quốc sang thăm miền Bắc, Hồ Chủ tịch bày tỏ:

“Đến bây giờ mới thấy đây,  
Mà lòng đã chắc những ngày một hai”.  
và khẳng định:

“Mối tình thắm thiết Việt – Hoa,  
Vừa là đồng chí, vừa là anh em”.  
(Sdd. T11, Tr.64).

Ngày 16-5-1963, khi tiễn đưa Chủ tịch Lưu Thiếu

Kỳ và Đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước Trung Hoa, Hồ Chủ tịch đã đọc lời tiễn biệt

Kết thúc lời tiễn, Người đọc bốn câu thơ:

“Tiễn đưa, chẳng muốn chia tay,  
Bạn về cố quốc nước mây nghìn trùng.  
Cầm tay, lòng lại dặn lòng:

Cùng nhau giương ngọn cờ hồng Mác-Lê”

(Sdd. T11, Tr.75-76)

Ngày 18-5-1963, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam. (Sdd. T11, Tr.77-80).

Ngày 13-6-1963, Hồ Chủ tịch gửi thư cho Đảng đoàn Bộ Công an. Nội dung thư có nhiều chỉ dẫn quan trọng về vấn đề chính trị và nghiệp vụ trong hoạt động của ngành công an. (Sdd. T11, Tr.95-96).

Ngày 20-6-1963, Người gửi thư chào mừng Đại hội tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa toàn miền Bắc (Sdd. T11, Tr.99-101).

Tháng 6 -1963, Hồ Chủ tịch gặp và giao nhiệm vụ mới cho ông Hà Huy Giáp lúc này đang làm thứ trưởng Bộ Giáo dục. Người nói: “Chú làm giáo dục quen rồi. Giáo dục có nền nếp. Bây giờ Trung ương muốn điều động chú giúp ông Hoàng Minh Giám làm công tác văn hóa và phụ trách các hội văn nghệ. Công tác giáo dục có sẵn nền nếp. Ai dạy bằng gì thì dạy



trường này, lớp này. Tiếp xúc với các nhà giáo cũng dễ. Văn hóa, văn nghệ thì không tiếp xúc được tập thể. Họ đòi tình cảm là chính. Phê bình họ phải lý, tình đi đôi với nhau. Làm cho họ buồn, họ không sáng tác được. Chú có cái nhược điểm hay nói thẳng. Chú trực. Chú được cái là không để bụng, không trả đáp ai. Nói thẳng là tốt, nhưng phải lựa lời mà nói, lựa lúc mà nói... Gặp văn nghệ sĩ chú phải gặp riêng từng người một. Nói chung lãnh đạo ai cũng vậy, phải có lý, có tình. Đối với văn nghệ sĩ, phải có tình trước mới đưa họ vào lý. Công việc chú bây giờ khó hơn nhiều. Rốt cuộc, mình hiểu biết anh em, coi trọng anh em thì anh em coi trọng mình, nghe mình..." (BNTS. T8, Tr.430).

Ngày 9-7-1963, bài "Sư hình" (tiếng thơm của người thầy giáo - BT) của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 3390. Trong bài, Người tỏ lời khen ngợi những việc làm tốt đẹp, nhưng cũng phê bình một số việc làm thiếu gương mẫu, kém đạo đức của các thầy giáo trường cấp 2 Xã Đại Thạch và Liên Châu (Hà Đông). Người kết luận: những thầy giáo này không tiêu biểu cho "Sư hình" mà họ đã "sinh hư". (BNTS. T8, Tr.434)

Ngày 27-7-1963, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Bộ chính trị về cuộc vận động "Ba xây, ba chống" (Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập11, Tr.108-112).

Ngày 8-8-1963, Người trả lời phỏng vấn của nhà báo W. Bécset, phóng viên của tuần báo Mỹ "Người bảo vệ dân tộc" và tuần báo Angiêri "Cách mạng Châu Phi" (Sdd. T11, Tr.113).

Ngày 13-8-1963, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm (BNTS. T8, Tr.444).

Ngày 28-8-1963, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị tiếp tục nghe báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1963 và phương hướng, biện pháp thực hiện kế hoạch cuối năm 1963. Người nói: "Từ trước nay ta nói hay, nói giỏi nhưng làm thì thế nào?"

Buổi tối, cùng ngày, Người tiếp Đoàn đại biểu nhân dân hai huyện Tĩnh Tây và Na Pha (tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) sang thăm Việt Nam. Đoàn gồm 7 thành viên, trong đó nhiều người trước đây đã có công với cách mạng Việt Nam.

Người thân thiết bắt tay vừa ôm hôn từng người, vừa nói: "Xin chào mừng! Xin chào mừng! các bạn đều là ân nhân của cách mạng Việt Nam. Nhân dân Việt Nam cảm ơn các bạn, không bao giờ quên các bạn" (BNTS. T8, Tr.450).

Ngày 29-8-1963, Hồ Chủ tịch ra tuyên bố về tội ác của Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam. Tuyên bố nêu rõ: "Tội ác dã man của chúng, trời đất không



thể dung. Hành động hung tàn của chúng, nhân dân ta đều căm giận. Cả thế giới đều lên tiếng phản đối, nhân dân tiến bộ Mỹ cũng tỏ lòng bất bình” (Hồ Chí Minh Toàn tập, T11, Tr.124).

*Ngày 31-8-1963*, Hồ Chủ tịch đến thăm Hội nghị tuyên giáo miền núi. Người dặn: công tác tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực. Cán bộ phải tự hỏi: Tuyên truyền cái gì, tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?. Người kể chuyện có một lớp học, khi hỏi “Học gì đấy?” thì được trả lời là “Hay lắm”. Nhưng khi hỏi “Thế có hiểu không?” thì được trả lời “Không hiểu gì hết”. “Đây là những kinh nghiệm làm không tốt” (Sdd. T11, Tr.127-138).

*Khoảng đầu tháng 9-1963*, Người đi chữa bệnh và nghỉ tại suối nước nóng Tùng Hóa, ngoại ô thành phố Quảng Châu (Trung Quốc). Khi tiếp thủ tướng Chu Ân Lai và Phó thủ tướng Trần Nghị đến thăm, nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, Hồ Chủ tịch nói: “Đừng nói là phải đánh 5 năm, 10 năm, dù có 20 năm, 30 năm, thậm chí 50 năm cũng phải đánh, đánh cho đến khi thắng lợi hoàn toàn!” (BNTS. T8, Tr.457).

*Ngày 17-10-1963*, Hồ Chủ tịch lên thăm đồng bào cán bộ tỉnh Hà Bắc và dự Đại hội đảng bộ tỉnh. Người đã có hai bài nói quan trọng về nhiều mặt, trong đó

có công tác xây dựng Đảng. Người nhấn mạnh vấn đề đoàn kết nhất trí trong Đảng, phải chống địa phương chủ nghĩa và khắc phục bệnh cá nhân chủ nghĩa. (Hồ Chí Minh Toàn tập, T11, Tr.147-156).

*Ngày 31-10-1963*, bài “Những chi bộ tốt” của Người đăng báo Nhân dân số 3503 (Sdd. T11, Tr.161-162).

*Ngày 8-11-1963*, bài “Nhân ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 3511. Người đã kể lại những mẫu chuyện dưới thời Pháp thuộc, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn những người cộng sản Việt Nam đã tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng 10 thế nào? (Sdd. T11, Tr.166).

*Ngày 22-11-1963*, Hồ Chủ tịch khai mạc Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương (khóa III) bàn về tình hình thế giới, nhiệm vụ của Đảng ta và cách mạng Việt Nam.

*Ngày 7-12-1963*, Người tiếp tục dự Hội nghị nói trên, kết thúc phần thảo luận. Người nhắc nhở tính “bốc như lửa” của một số đồng chí. Người nói: “Làm chính trị cương vị càng cao thì càng phải bình tĩnh. Mục đích ta là vì đoàn kết. Vì đoàn kết mà phải tranh đấu. Tranh đấu để đi đến đoàn kết chứ không nói xấu ai”. Người lưu ý: Phải làm cho trong Đảng và trong nhân dân giữ được lòng yêu mến và biết ơn các



nước bạn... đó là “thiên kinh địa nghĩa” (điều vô cùng chính xác, không thể nghi ngờ). (BNTS. T8, Tr.490).

Ngày 10-12-1963, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về vấn đề miền Nam sau khi Ngô Đình Diệm bị đảo chính. Người chỉ rõ: Tình hình còn lộn xộn một thời gian nữa và đây không phải là lần đảo chính cuối cùng. Nên nêu khẩu hiệu “Người Việt không đánh người Việt”. Làm sao động viên tiêu diệt cho được nhiều Mỹ: Mỹ rất sợ chết. Ta vừa tiêu diệt, vừa tuyên truyền. (BNTS. T8, Tr.492).

Ngày 23-12-1963, Bài “Miền Nam tắt thắng” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 3556. Người chỉ rõ: tuy Mỹ là kẻ chủ mưu trong vụ đảo chính Ngô Đình Diệm nhưng người đánh đổ Ngô Đình Diệm chính là nhân dân miền Nam, và Người dự báo: rồi đây những tên tay sai của Mỹ “chúng sẽ *đảo lẫn nhau* và cuối cùng *nhân dân sẽ “đảo cả lũ chúng”* (Hồ Chí Minh Toàn tập. T11, Tr.181-184).

Ngày 26-12-1963, Người đến thăm và chúc tết Hội đồng Chính phủ trong phiên họp cuối năm. Người nói: “Hiện nay chúng ta làm 3 xây, 3 chống còn kém. Anh chị em công nhân và nhân viên ở cơ sở thì rất hăng hái, nhưng từ cấp giám đốc lên đến bộ trưởng, thứ trưởng thì còn nhiều người chưa chuyển, cho nên có chỗ cuộc vận động bị tắc lại. Bây giờ phải làm 3 xây, 3 chống cả hai chiều, từ dưới lên và từ trên

xuống. Bản thân các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng, các cán bộ lãnh đạo phải 3 xây, 3 chống...” (Sđd. T11, Tr.185-186).

Cuối năm 1963, Hồ Chủ tịch tiếp và nghe đồng chí Dương Bá Nuôi, cán bộ Bộ tư lệnh Quân khu Trị-Thiên-Huế báo cáo về tình hình Quân khu. Sau khi nghe báo cáo Người hỏi:

- Chú ở đâu, gia đình thế nào?

Đồng chí Nuôi rụt rè thưa:

- Thưa Bác, cháu là con quan ạ.

Người ngắt lời:

- Con quan cũng tốt chứ sao. Bác cũng là con quan đấy. Thế đã được gọi là “cậu ấm” chưa?

Người lại hỏi:

- Chú đi ra đây bằng đường nào?

Đồng chí Nuôi chỉ vào bản đồ, thưa:

- Cháu đi đường núi, vì đi đường đồng bằng không an toàn.

Người chậm rãi:

- Làm cách mạng mà đi trong dân lại không an toàn à? Đi trong dân mới ăn chắc. (BNTS. T8, Tr.504).

**Năm 1964**

Ngày 1-1-1964, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào và công nhân khu gang thép Thái Nguyên (Hồ Chí Minh Toàn tập, T11, Tr.188-194).

Ngày 8-3-1964, Bài viết của Hồ Chủ tịch "Gửi chị em phụ nữ Hoa Kỳ" (Sdd. T11, Tr.212-213).

Ngày 19-3-1964, Người thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi (Sdd. T11, Tr.214-216).

Ngày 26-3-1964, bài viết của Hồ Chủ tịch "Thanh niên anh hùng Lý Tự Trọng" đăng báo Nhân dân số 3649. Người dặn thanh niên phải thực hiện khẩu hiệu "đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên". (Sdd. T11, Tr.217-219).

Ngày 27 và 28-3-1964, Hồ Chủ tịch chủ trì Hội nghị Chính trị đặc biệt họp tại Hà Nội. Người chỉ thị cho đồng bào, cán bộ miền Bắc "mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt" (Sdd. T11, Tr.220-237).

Ngày 23-4-1964, thăm một đơn vị bộ đội, giải thích về phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai", Hồ Chủ tịch nói: "Làm việc bằng hai không phải là trước kia làm 8 giờ thì bây giờ làm 16 giờ hay trước kia gánh 50 cân nay gánh gấp đôi. Mỗi người làm việc bằng hai nghĩa là phải coi tám giờ làm việc là tám giờ vàng ngọc, không lãng phí, chăm lo cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động" (BNTS. T9, Tr.63).

Ngày 30-4-1964, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Đại hội liên hoan phụ nữ "Năm tốt" (Hồ Chí Minh

Toàn tập) (Sdd. T11, Tr.256-259).

Ngày 3-7-1964, Hồ Chủ tịch tham dự kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa III, Người được Quốc hội bầu lại làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa. (BNTS. T9, Tr.89).

Ngày 19-7-1964, phát biểu tại cuộc mít tinh của hơn 40 vạn đồng bào Thủ đô kỷ niệm lần thứ 10 ngày ký Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, một lần nữa Người kêu gọi "Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam". (BNTS. T9, Tr.95)

Ngày 20-7-1964, Người viết bài "Tay lo rồi chân cũng lo" nhân việc đại tướng Taylo ở Triều Tiên nay được cử sang làm đại sứ Mỹ điều hành chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Nhưng kế hoạch của Taylo cũng liên tiếp thất bại (Đăng báo Nhân dân số 3764).

Bài báo dẫn chứng về sự thất bại của đại tướng Mỹ Mácsan, Đại tướng Pháp Tátxinhi và nhận định "Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, mỗi khi một nước đế quốc phái đại tướng làm đại sứ, đó là triệu chứng của một cuộc đại bại". (Hồ Chí Minh Toàn tập. T11, Tr.287-290).

Ngày 29-7-1964, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng (Sdd. T11, Tr.300-301).

Ngày 9-8-1964, Hồ Chủ tịch gửi điện cảm ơn nhà bác học Anh Bécơrăng Rutxen (Sdd. T11, Tr.306).



Ngày 17-9-1964, Người gửi thư cho Hội nghị đại biểu đồng bào theo Đạo thiên chúa toàn miền Bắc (Sdd. T11, Tr.314).

Ngày 25-9-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng bàn về Chủ trương đấu tranh và đường lối quân sự trước tình hình Mỹ tăng cường lực lượng quân sự ở miền Nam và ráo riết chuẩn bị đánh phá miền Bắc.

Ngày 30-9-1964, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Đại hội đại biểu thanh niên Thủ đô. (Sdd. Tập 11, Tr.316-318).

Tháng 9-1964, Hồ Chủ tịch mời cơm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và Thiếu tướng Lê Trọng Tấn chuẩn bị vào chiến trường công tác. Người căn dặn: "Đánh Pháp đã khó, đánh Mỹ còn khó hơn. Đảng và Chính phủ giao cho các chú vào trong đó cùng với đồng bào miền Nam đánh Mỹ cho kỳ được thắng lợi. Gặp đồng bào thì nói: "Bác Hồ luôn luôn nghĩ đến đồng bào miền Nam". (BNTS. T9, Tr.134).

Ngày 27-10-1964, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị Ban Bí thư. Người đặt nhiều câu hỏi cụ thể "Cải tiến quản lý hợp tác xã như vậy là nhanh, nhưng có đảm bảo tốt hay không?" Người lưu ý: phải xóa bỏ "nạn cưỡng hào mới" tồn tại ở một số hợp tác xã. (BNTS. T9, Tr.145-146).

Ngày 9-11-1964, Hồ Chủ tịch cùng các đồng chí

Lê Duẩn, Trường Chinh thăm trung đoàn 921, Đoàn không quân Sao Đỏ bảo vệ Thủ đô. Người nói: "Tổ tiên ta ngày xưa đã có những chiến công oanh liệt trên sông, trên biển như Bạch Đằng, Hàm Tử; trên bộ như Chi Lăng, Vạn Kiếp, Đống Đa. Ngày nay, chúng ta phải mở mặt trận trên không thắng lợi. Trách nhiệm ấy trước hết là của các chú". Người căn dặn: "Nghệ thuật đánh địch của Việt Nam rất độc đáo. Vũ khí trong tay người Việt Nam dù thô sơ cũng giành được hiệu suất cao. Phải phát huy cách đánh truyền thống của ta. Không ngại không quân địch hiện đại. Hãy bắt chước chiến sĩ đồng bào miền Nam, nắm thắt lưng địch mà đánh" (BNTS. T9, Tr.152-153).

Ngày 18-12-1964, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị sơ kết cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ "bốn tốt" khu vực ngoại thành Hà Nội (Hồ Chí Minh Toàn tập, T11, Tr.617-619).

Ngày 22-12-1964, Người họp Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Phát biểu ý kiến về việc chuẩn bị Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Người đề nghị chưa ấn định thời gian, nội dung của Đại hội cần phải nghiên cứu kỹ hơn nữa để đến Hội nghị sau sẽ bàn tiếp.

Buổi tối, Người dự chiêu đãi của Đại tướng Võ

Nguyên Giáp, nhân kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Tại buổi chiêu đãi, Người nói: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, và chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". (Sdd. T11, Tr.349-350).

Ngày 31-12-1964, Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với Hội nghị Bộ Công nghiệp nặng. (Sdd. T11, Tr.352-354).

### Năm 1965

Ngày 19-1-1965, Hồ Chủ tịch nói chuyện tại Hội nghị phổ biến kế hoạch nhà nước năm 1965. Người nói: "Đặt ra kế hoạch thật tốt, thật sát là rất cần, nhưng đó chỉ là bước đầu, kế hoạch 10 phần thì *biện pháp* cụ thể phải 20 phần, chỉ đạo sát sao phải 30 phần- Có như thế mới chắc chắn hoàn thành kế hoạch" (Sdd. Tập11, Tr.366-368).

Ngày 26-1-1965, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với các đại biểu dự Hội nghị phổ biến Nghị quyết Bộ Chính trị về chỉnh huấn. Trong bài, Người chỉ rõ "Trong hàng chục vạn cán bộ, đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng. Họ còn mang nặng *chủ nghĩa cá nhân* trong mình... Đứng trong hàng ngũ chiến đấu

của Đảng mà họ không có dũng khí... Họ hững hờ như người không có lý tưởng... Họ ít gắn bó với tổ chức... Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ... Họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những "ông quan liêu"... Những người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống nhân dân... Họ tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc..." (Sdd. T11, Tr.371-375).

Trong tháng 3-1965, Hồ Chủ tịch đã chủ trì ba Hội nghị Bộ Chính trị (ngày 12, 13, ngày 25 và ngày 29 tháng 3) và một Hội nghị Ban chấp hành Trung ương (từ 25-27/3) để bàn về cách mạng miền Nam, về tình hình nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng Việt Nam.

Ngày 10-4-1965, phát biểu trong phiên bế mạc kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa III, Người khẳng định: "Lúc này *chống Mỹ, cứu nước* là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước" (Sdd. T11, Tr.431-435).

Ngày 3 và 4-5-1965, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về chuyển hướng sản xuất công nghiệp. Người chỉ rõ: "Khẩu hiệu trước mắt là tất cả để thắng Mỹ" nhưng cũng phải "chuẩn bị khả năng để xây dựng tương lai" (BNTS. T9, Tr.235)

Ngày 18-5-1965, khi biết các bạn Trung Quốc chuẩn bị chúc thọ nhân kỷ niệm 75 năm ngày sinh



của Người, Hồ Chủ tịch đã nói với các đồng chí lãnh đạo nhà nghỉ và cả với Nguyên soái Diệp Kiếm Anh: “Tôi sang đây vào dịp này là để tránh việc chúc thọ ở trong nước. Vì vậy tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc thọ”. (BNTS. T9, Tr.246)

Ngày 19-5-1965, Hồ Chủ tịch đi thăm quê hương của Khổng Tử (Tế Nam, tỉnh Sơn Đông). Thăm di tích Khổng Phủ, qua Khổng Miếu, Khổng Lâm, Người nói nhiều về quan niệm “lấy dân làm gốc” của Khổng Tử và Mạnh Tử. Trên đường về, Người làm bài thơ chữ Hán “Phỏng Khúc Phụ”, ghi lại cảm xúc cuộc đi thăm quê hương Khổng Tử:

“Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ  
Cổ tùng cổ miếu lương y hy  
Khổng gia thế lực kim hà tại?  
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi”  
(Đặng Thai Mai dịch thơ:  
Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ  
Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa  
Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?  
Lấp loáng bia xưa chút ánh tà)  
(BNTS. T9, Tr.248)

Ngày 1-7-1965, Hồ Chủ tịch trả lời phỏng vấn của “Nhật báo công nhân” (cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Anh), Người khẳng định: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Nhân dân cả

nước chúng tôi đều có nghĩa vụ chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T11, Tr.457)

Ngày 14-7-1965, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng bàn về tình hình miền Nam. Người nêu cao quyết tâm “Tất cả để chiến thắng ở miền Nam”. (BNTS. T9, Tr.265)

Ngày 16-7-1965, Hồ Chủ tịch họp với Ban bí thư Trung ương Đảng về công tác của Trường Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 20-7-1965, Hồ Chủ tịch ra “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước”. Người tỏ rõ ý chí của dân tộc Việt Nam là “Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T11, Tr.469-474).

Ngày 23-8-1965, Bài “Ta nhất định thắng, địch nhất định thua” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 4159 (Sdd. T11, Tr.496-498).

Ngày 2-9-1965, Hồ Chủ tịch có “Thư gửi thanh niên”, trong thư Người căn dặn thanh niên 5 điều. (Sdd. T11, Tr.503-505).

Ngày 17-9-1965, bài “Thật là vẻ vang” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 4183. Bài báo khái quát những bước đường lịch sử của dân tộc Việt Nam (Sdd. T11, Tr.506-508).

Ngày 1-10-1965, bài viết “Nhân dịp Quốc khánh

nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa” của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 4197. Bài báo kết luận:

“Mối tình đoàn kết Việt – Hoa  
Vừa là đồng chí, vừa là anh em”

(BNTS. T9, Tr.311)

Ngày 11-11-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp và nói chuyện thân mật với phái viên của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Italia: giáo sư luật học La Para và nhà toán học Mariô Pôrimichêriô. Người nói: “Chúng tôi sẵn sàng trải thảm đỏ và rắc hoa cho Mỹ rút. Nhưng nếu Mỹ không rút thì phải đánh đuổi Mỹ đi. Chúng tôi và nhân dân chúng tôi sẵn sàng nói chuyện với nhà cầm quyền Mỹ và nhân dân Mỹ. Nhưng với Giônxon và Mác Namara thì hoặc là trải thảm đỏ hoặc là đá dít ra khỏi cửa. Tất nhiên là chúng tôi muốn hòa bình, chúng tôi sẵn sàng giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam. Chúng tôi sẵn sàng nói chuyện với kẻ xâm lược, nhưng trước hết kẻ xâm lược phải ngừng xâm lược... Hồ Chí Minh chỉ muốn hòa bình. Ai là kẻ gây chiến? Ai là kẻ không muốn chấm dứt chiến tranh? Đó chính là Mỹ! Mỹ phải rút khỏi Việt Nam rồi Tổng thống Giônxon đến đây nói chuyện cũng được, hoặc ông ta mời tôi đến Oasinhton tôi cũng sẵn sàng! Nhưng trước hết Mỹ phải để chúng tôi yên. Mỹ phải chấm dứt chiến tranh!”. (BNTS. T9, Tr.319).

Ngày 24-11-1965, Hồ Chủ tịch gửi thư cho Tạp chí Học tập nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Tạp chí. Thư có đoạn: “Làm cách mạng mà không có lý luận cách mạng thì chẳng khác gì người đi đêm...” . (BNTS. T9, Tr.327).

Các ngày 7,9,11,14,16,18 tháng 12 -1965, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về tình hình miền Nam và công tác ngoại giao.

Ngày 21-12-1965, Hồ Chủ tịch khai mạc Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 12 bàn về tình hình và nhiệm vụ mới.

Ngày 30-12-1965, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ chính trị bàn về thái độ của ta đối với tuyên bố 14 điểm của Chính phủ Mỹ về vấn đề thương lượng hòa bình. Người đề nghị ta chỉ đưa ra “Tuyên bố bốn điểm” của Chính phủ ta trả lời trước dư luận Mỹ và thế giới thì tự nhiên tuyên bố của Mỹ sẽ “như ném hạt cát vào mắt người ta”.(BNTS. T9, Tr.350-352).

### Năm 1966

Ngày 6 - 1- 1966, Hồ Chủ tịch tiếp Thứ trưởng Ngoại giao Ba Lan Mikhalốpski. Người nói: “Tại sao Mỹ phải đi gõ cửa khắp nơi? Chính Mỹ gửi quân đội Mỹ đến đây, bây giờ Mỹ phải đình chỉ xâm lược, như vậy vấn đề sẽ được giải quyết. Mỹ phải rút đi! Mỹ phải chấm dứt xâm lược. Giônxon miêng nói hòa bình,



tay lại ký những lệnh điều động quân. Chúng tôi không bác bỏ gì hết, nhưng nhân dân chúng tôi phải được yên ổn. Chúng tôi không muốn trở thành người chiến thắng. Chúng tôi muốn Mỹ rút đi!...

Dù Mỹ có tăng thêm quân bao nhiêu cũng không làm gì được chúng tôi. Nhân dân Việt Nam không sợ. Nếu đời chúng tôi không hoàn thành thì con cháu chúng tôi sẽ hoàn thành..." (BNTS. T9, Tr.358)

Ngày 7 - 1 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về nội dung hội đàm với đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô. Người đề nghị chỉ đề cập đến những nội dung đàm phán có kết quả, không mở rộng tràn lan. Những vấn đề quốc tế mà quan điểm giữa ta và Liên Xô không cùng ý kiến cũng không đưa ra... (BNTS. T9, Tr.360)

Ngày 16 - 1 - 1966, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Người khẳng định: "Bây giờ Mỹ có 20 vạn quân ở miền Nam, nó có thể đưa thêm vào hơn nữa đến 30, 40, 50 vạn quân. Ta vẫn thắng, nhất định thắng" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.14 - 25).

Ngày 24 - 1 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ Chính trị bàn về công tác đấu tranh ngoại giao, Người nhận định: "Mỹ có thể sẽ ném bom miền Bắc, thậm

chí cả Hà Nội, Hải Phòng. Vì vậy không được chủ quan". (BNTS. T9, Tr.371)

Ngày 1 - 2 - 1966, Bài "Mỹ nhất định thua" của Hồ Chủ tịch đăng báo Nhân dân số 4319 (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.34 - 36).

Ngày 26 và 28 - 2 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ Chính trị, thông qua báo cáo quân ủy Trung ương về kế hoạch năm 1966. Người chỉ thị một số vấn đề về Cách mạng miền Nam như Nghị quyết quân sự phải có thêm nội dung chính trị và kinh tế, cần phát triển chiến tranh du kích và xây dựng lực lượng đặc công mạnh cả về số lượng và chất lượng, vấn đề sản xuất trong vùng giải phóng và sử dụng lao động phải chú trọng đến dân sinh, cần đánh vào lực lượng hậu cần của địch, khoét sâu mâu thuẫn của Mỹ nguy và phải giải quyết tốt công tác thương binh. (BNTS. T9, Tr.384-385)

Ngày 12 - 3 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị nghe báo cáo tình hình chiến sự miền Nam. Phát biểu kết luận phiên họp, Người đồng ý tuyển 50.000 quân đợt 3 và đợt 4 năm 1966, không tuyển người đứng tuổi, con em những gia đình đã có nhiều con vào bộ đội và cho tuyển 5.000 nữ (hoặc hơn) nhập ngũ đợt này... (BNTS. T9, Tr.389).

Ngày 4 - 4 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính Trị bàn về nội dung cuộc hội đàm Việt - Trung và hoạt



động của Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Người nói "Nói ít mà tốt. Đại sự thành tiểu sự, tiểu sự thành vô sự". (BNTS. T9, Tr.402).

*Ngày 11-4-1966*, Hồ Chủ tịch thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết 3 năm xây dựng chi bộ và Đảng bộ cơ sở "bốn tốt" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.77-81).

*Ngày 14 - 4 - 1966*, Hồ Chủ tịch họp Hội nghị Bộ Chính trị thảo luận dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ngân sách, quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô, dự án phòng và đánh trả địch khi chúng dùng máy bay B52 bắn phá.

*Ngày 22 - 4 - 1966*, Hồ Chủ tịch phát biểu tại phiên họp bế mạc kỳ họp lần thứ 3 Quốc hội khóa II. Người khẳng định nguyện vọng hòa bình và ý chí đấu tranh cho độc lập tự do của nhân dân ta (Sdd. T12, Tr.82 - 85).

*Cuối tháng 4-1966*, Hồ Chủ tịch tiếp và trả lời nhà báo Ôxtrâylia U.Bớc sét. Trả lời câu hỏi: Người Mỹ nói họ sẽ thắng trong cuộc chiến tranh ở miền Nam bằng cuộc ném bom miền Bắc, Người nói: "Không bao giờ. Chúng tôi sẽ chiến đấu 10, 15, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Sự nghiệp của chúng tôi là chính nghĩa, chúng tôi có sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Chúng tôi sẽ thắng lợi". (BNTS. T9, Tr.414).

*Cũng trong tháng 4 - 1966*, Người viết tài liệu

"Chủ nghĩa anh hùng Cách mạng của chúng ta" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr. 90 - 91).

*Ngày 14 - 5 - 1966*, Người thăm và nói chuyện với lớp huấn luyện Đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức (Sdd. T12, Tr.91-96).

*Ngày 15 và 16 - 6 - 1966*, từ 9h đến 10h Người đọc tài liệu "Tuyệt đối bí mật", 17h30 cùng ngày 16 - 6 - 1966, Người dự bữa cơm thân mật với các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh trước khi lên đường sang Trung Quốc.

*Ngày 4 và 5 - 7 - 1966*, Người đều có buổi gặp và nói chuyện với ông Gi. Xanh-tony phái viên của Tổng thống Pháp. Người nói: "Chúng tôi biết rõ sức mạnh của kẻ thù. Chúng tôi hiểu rằng bọn Mỹ, nếu chúng muốn, chúng có thể hủy diệt thành phố này, như chúng đã làm đối với các thành phố lớn ở Bắc Bộ như Hải Phòng, Nam Định, Bắc Ninh và nhiều thành phố khác. Chúng tôi đang đợi chúng đến và chúng tôi sẵn sàng. Nhưng cái đó không làm nhụt ý chí đấu tranh của chúng tôi. Ông hiểu cho rằng chúng tôi đã có kinh nghiệm và chiến tranh đã được kết thúc như thế nào rồi".

"Chỉ có một cách đi tới một giải pháp (thương lượng BT) đó là Mỹ rút đi. Chúng tôi không muốn làm cái gì xấu đối với họ, chúng tôi sẵn sàng đem



nhạc và hoa tiền họ và mọi thứ khác mà họ thích; nhưng ông biết đấy, tôi thích tiếng lóng của nước ông: "Qu' ils foutent le camp!" (Thì họ hãy cút đi!) (BNTS. T9, Tr.439).

Ngày 17 - 7 - 1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.107-110).

Ngày 9 - 8 - 1966, Hồ Chủ tịch làm bài thơ chữ Hán, đăng "Nhân dân nhật báo" (Trung Quốc)

"Hân văn Nhẫn sướng vịnh Trường Giang,  
Quần chúng hoan hô Nhẫn kiện khang.

Ngã tại Việt Nam mang kháng Mỹ

Dao chúc Nhẫn "vạn thọ vô cương"

(Phan Văn Các dịch thơ:

Gửi Mao Chủ tịch

Vui nghe, Người bơi thỏa Trường Giang,

Quần chúng mừng Người được kiện khang.

Tôi ở Việt Nam lo đánh Mỹ

Xa chúc người "Vạn thọ vô cương")

(BNTS. T9, Tr.457)

Ngày 19 - 8 - 1966, Hồ Chủ tịch gửi thư chia buồn tới gia đình nghệ nhân Tạ Duy Hiễn

"Được tin cụ Tạ Duy Hiễn vừa qua đời, Bác rất thương tiếc. Bác thân ái gửi lời chia buồn đến gia quyến cụ Tạ và đến Đoàn xiếc nhân dân Trung ương"

(BNTS. T9, Tr.461).

Ngày 16 và 17 - 10 - 1966, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính Trị. Người nhấn mạnh hòa bình phải gắn với độc lập, Mỹ phải rút quân. Bất luận thế nào ta cũng phải nắm phần chủ động đánh Mỹ, thắng Mỹ: "Vô luận thế nào, không đánh cho nó như tử thì nói gì cũng khó". (BNTS. T9, Tr.484-485)

Ngày 22 - 12 - 1966, Bài "Phải chăng thế này là thực hành tiết kiệm" đăng báo Nhân dân số 4641. Người Phê phán tệ ăn uống lãng phí của một số cán bộ. Bài báo kết luận bằng câu Người trích từ báo Hải Phòng:

"Nhẹ làm mà lại nặng chi

Một mai rồi biết lấy gì mà ăn"

(BNS T9, Tr.517)

Ngày 29 - 12 - 1966, Phát biểu tại phiên cuối năm của Hội đồng Chính phủ, Người nhắc nhở phân phối phải nhớ hai điều quan trọng!

"Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng;

Không sợ nghèo chỉ sợ lòng dân không yên" (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.184-186)

### Năm 1967

Ngày 1 - 1 - 1967 Hồ Chủ tịch về thăm xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình. Nói chuyện với cán bộ, Người nói "Phải giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ

để chị em tham gia sản xuất được tốt. Ví dụ, khi phụ nữ có kinh thì hợp tác xã chớ phân công cho họ làm ở chỗ ruộng sâu nước rút... Một điều nữa Bác cần nói là: Phải kính trọng phụ nữ. Chúng ta làm Cách mạng là đấu tranh để lấy bình quyền, bình đẳng, trai gái đều ngang quyền nhau: Nếu phụ nữ chưa được giải phóng, thì xã hội chưa được giải phóng cả". Người phê phán hiện tượng chống đánh chửi vợ và khẳng định: "như thế là phạm pháp; là cực kỳ dã man" (Sdd. T12. Tr.193-197).

*Ngày 12 - 1 - 1967*, Hồ Chủ tịch tiếp các ông đại diện Trung tâm nghiên cứu các thiết chế dân chủ (CSD); sau lời thăm hỏi xã giao, Hồ Chủ tịch kể về sức khỏe của mình và nói: "Tôi chưa có thời gian nào để lấy vợ và lập gia đình. Tôi nói với thanh niên Việt Nam rằng họ là con cháu tôi, vì vậy tôi sống rất bình yên và giản dị. Tôi ngủ rất ngon, ngay cả khi có việc ném bom của các ông". Người nói, Chính phủ Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, sau đó nói chuyện gì mới nói được. Chính phủ các ông phải hiểu điều đó. Chúng tôi không đánh nước Mỹ. Chúng tôi không phạm một hành động đối địch nào vào lãnh thổ các ông... Tôi kính trọng nhân dân Mỹ. Nhân dân Mỹ là những người thông minh, là những người yêu hòa bình và dân chủ. Lính Mỹ hiện nay đang bị đẩy sang đây để giết người và bị

giết... Đối với các ông, các ông khó mà tin rằng tôi lấy làm đau lòng không những khi nhân dân Việt Nam bị giết hại mà tôi cũng rất buồn phiền khi lính Mỹ bị giết. Tôi thông cảm với nỗi đau buồn của cha mẹ họ...

Các ông hãy tin tôi khi tôi nói rằng tôi sẽ rất sung sướng được đón tiếp Tổng thống Mỹ đến đây một cách hòa bình. Chúng tôi chìa bàn tay hữu nghị ra với bất kỳ quốc gia nào thừa nhận Việt Nam là một nước tự do và độc lập" (BNTS. T10, Tr.19-21).

*Ngày 17 - 1 - 1967*, Hồ Chủ tịch và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp đoàn "Những người tình nguyện vì hòa bình" từ Mỹ tới. Người nói: "Tổng thống Giôn-xơn đã nói rằng ông ta sẽ gặp bất cứ ai, bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào để nói: chuyện hòa bình. Tôi xin mời ông Giôn-xơn đến Hà Nội như là khách của chúng tôi - Ông hãy đến với vợ và con gái, thư ký, bác sĩ và người đầu bếp của mình nhưng đừng mang theo binh lính và đồ đạc. Tôi xin bảo đảm rằng Tổng thống sẽ an toàn tuyệt đối..." (BNTS. T10, Tr.24)

*Ngày 10 - 2 - 1967*, Hồ Chủ tịch về thăm và có buổi nói chuyện với cán bộ tỉnh Hà Tây. Đây là một bài nói rất quan trọng về xây dựng Đảng, về đạo đức Cách mạng, về công tác cán bộ (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.221 - 226).

*Ngày 10 - 3 - 1967*, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị.



Khi nói về báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội, Người nhấn mạnh “lần này nói với dân phải nhấn mạnh thực hành dân chủ” (BNTS. T10, Tr.51).

*Đầu tháng 7 - 1967*, Hồ Chủ tịch nắm được điều kiện thực chiến của Bộ đội rất vất vả do nắng nóng, Người đã quyết định rút hết số tiền nhuận bút tiết kiệm trong nhiều năm tặng bộ đội phòng không để góp phần mua thêm nước giải khát cho các chiến sĩ trực chiến trên toàn miền Bắc. (BNTS. T10, Tr.88)

*Ngày 15 đến 30 - 8 - 1967*, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị cho ý kiến về bản cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

*Ngày 10 - 9 - 1967*, Hồ Chủ tịch viết bài “Cách mạng tháng Mười vĩ đại đã mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc” gửi cho báo Pravda (Liên Xô) (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.300-310)

*Ngày 6 - 11 - 1967*, Hồ Chủ tịch gửi điện cảm ơn Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô nhân dịp Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao Liên Xô tặng Người Huân chương Lenin. Bức điện có đoạn “... Tôi vô cùng cảm ơn các đồng chí, nhưng các đồng chí hãy tạm hoãn việc trao phần thưởng cực kỳ cao quý ấy. Đến ngày nhân dân chúng tôi đánh đuổi bọn đế quốc Mỹ xâm lược; giải phóng hoàn toàn đất nước Việt Nam, tôi sẽ đại diện cho toàn thể đồng bào tôi, trân trọng và vui mừng lãnh lấy Huân chương mang tên

Lenin vĩ đại” (Sdd. T12, Tr.312-313).

*Ngày 28 - 12 - 1967*, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị quyết định chủ trương mở đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).

*Ngày 30 - 12 - 1967*, Hồ Chủ tịch dự họp Hội đồng Chính phủ. Trong lời phát biểu, Người nói: “Tôi đề nghị các vị Bộ trưởng nên luyện cho mình có đôi chân hay đi, đôi mắt hay nhìn, cái óc hay nghĩ, không nên chỉ ngồi ở bàn giấy, theo kiểu “đạo nhân phòng thủ”; phải khắc phục “Tình trạng là hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết rồi mà không làm”. (BNTS. T10, Tr.139)

### Năm 1968

*Tháng 2 - 1968*, Hồ Chủ tịch được các bác sĩ khuyên “hai chớ” (chớ hút thuốc lá, chớ uống rượu) Người “tự mình để thơ làm chứng” như sau:

“Vô yên, vô tửu quá tân xuân,  
Dị sử thi nhân hóa tục nhân.  
Mộng lý hấp yên ngọt mĩ tửu,  
Tĩnh lai cánh phẩn chấn tinh thần”.  
Phan Văn Các dịch thơ  
“Thuốc không, rượu chẳng có mừng xuân,  
Để khiến thi nhân hóa tục nhân.  
Trong mộng thuốc thơm và rượu ngọt,  
Tĩnh ra thêm phẩn chấn tinh thần”.

(BNTS. T10, Tr.155)

Ngày 10 - 3 - 1968, Hồ Chủ tịch gửi thư cho Tổng Bí thư Lê Duẩn đề nghị bố trí để Người đi thăm miền Nam trước ngày thắng lợi hoàn toàn. Người viết: "Nhưng, thay đổi không khí, hô hấp gió biển và sinh hoạt với quần chúng trong hoàn cảnh chiến đấu, sẽ giúp sức khỏe mau tiến bộ hơn". (BNTS. T10, Tr.157).

Ngày 26 - 3 - 1968, Phấn khởi trước thắng lợi to lớn và dồn dập ở miền Nam, Hồ Chủ tịch đọc cho thư ký chép bài thơ "Không đề" gửi một đồng chí Ủy viên Trung ương:

Đã lâu chưa làm bài thơ nào,  
Đến nay thử làm xem ra sao.  
Lục mĩ giấy tờ vẫn chưa thấy,  
Bỗng nghe vẫn "thắng" vút lên cao"  
(BNTS. T10, Tr.161)

Trong tháng 3 - 1968, Hồ Chủ tịch viết bài thơ chữ Hán "Vô đề" như sau:

Tam niên bất ngật tửu xuy yên,  
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên.  
Hỷ kiến Nam phương liên đại thắng,  
Nhất niên tứ quý đở Xuân thiên"  
(Khương Hữu Dụng dịch:  
"Thuốc kiên, rượu cũ đã ba năm,  
Không bệnh là tiên sống tuyệt trần.  
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,

Một năm là cả bốn mùa Xuân")

(BNTS. T10, Tr.163).

Trong tháng 5 - 1968, 9h hàng ngày, Người tiếp tục viết Di chúc.

Ngày 20 - 5 - 1968, Người dự lễ khai mạc kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa III. Sau lời chúc thọ Người của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Người nói: "... Lần trước tôi có nói là những thắng lợi của chiến sĩ và đồng bào hai miền làm cho tôi thấy như mình trẻ lại 20 tuổi. Nhưng nay nghe nói 78 tuổi, thì tôi thấy già đi. Vì vậy tôi có bài thơ thế này:

Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,  
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.  
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn.  
Tiến bước, ta cùng con em ta".  
(BNTS. T10, Tr.185)

Ngày 22 - 5 - 1968, Hồ Chủ tịch họp Bộ Chính trị bàn về công tác đối ngoại và một số vấn đề quốc tế. Về tình hình xảy ra ở Tiệp Khắc, Hồ Chủ tịch nói: "Tình hình xảy ra ở Tiệp Khắc cũng có thể bùng ra ở một số nước khác. Sinh hoạt xa xỉ, những sự bất mãn, trình độ giác ngộ không nâng cao thì sinh chuyện ra. Đó cũng là bài học, không nên xem nhẹ việc giáo dục đạo đức" (BNTS. T10, Tr.187).

Ngày 7 - 6 - 1968, Hồ Chủ tịch mời một số cán bộ đến làm việc bàn cách làm và xuất bản loại sách



“Người tốt việc tốt”. Ý kiến phát biểu trong buổi làm việc này có nhiều nội dung sâu sắc và rất quan trọng (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.547-559).

Ngày 14 - 7 - 1968, Hồ Chủ tịch đã tiếp và trả lời nữ đồng chí Mácta Rôhat phóng viên báo Granma (Cuba). Trong buổi nói chuyện Người đã nhấn mạnh: “Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi” (Sdd. T12, Tr.560-563).

Ngày 15 - 10 - 1968, Hồ Chủ tịch gửi thư cho các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới (Xem toàn văn trong Sdd. T12, Tr.402-404).

Ngày 3 - 11 - 1968, Hồ Chủ tịch ra “Lời kêu gọi” đồng bào và chiến sĩ cả nước nhân sự kiện chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom, bắn phá không điều kiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam dân chủ cộng hòa (Sdd. T12, Tr.406-408).

Ngày 30 - 12 - 1968, Hồ Chủ tịch tiếp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa. Trong lúc trò chuyện, Người nhìn thấy một cán bộ ăn mặc sang trọng, thắt cà vạt, đi giày bóng, Người hỏi:

- Chú công tác ngành nào?
- Thưa Bác, cháu ở ủy ban nông nghiệp.
- Chú có lợi đồng được không? Có lẽ nên chuyển sang thương nghiệp thì hơn...

Cuộc gặp mặt kết thúc, anh em xin phép được chụp ảnh với Người. Hồ Chủ tịch không đồng ý, Người nói:

- Đoàn các chú không có ai là phụ nữ. Lần sau thăm Bác, có đại biểu phụ nữ trong Tỉnh ủy Bác sẽ cùng chụp (BNTS. T10, Tr.271-272)

### Năm 1969

Ngày 1 - 1 - 1969, Hồ Chủ tịch gửi “Thư chúc mừng năm mới” tới đồng bào và chiến sĩ cả nước. Cuối thư, Người có thơ:

“Năm qua thắng lợi vẻ vang,  
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.  
Vì độc lập, vì tự do,  
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.  
Tiến lên ! Chiến sĩ, đồng bào,

Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!” (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.425)

Ngày 17 - 1 - 1969, Buổi sáng, Người gửi điện mừng Hội nghị Quốc tế ủng hộ nhân dân các nước thuộc địa của Bồ Đào Nha và nhân dân các nước châu Phi nam Xích đạo. Buổi chiều, thời tiết chuyển lạnh Người bị ho nhiều. Cán bộ phục vụ xem lại ống nhổ thấy có tia máu.

Ngày 18 - 1 - 1969, Buổi sáng, Hồ Chủ tịch vẫn họp Bộ Chính trị. Buổi trưa, bác sĩ Trần Hữu Tước

khám bệnh cho Người cho biết bị vỡ một tia máu trong cuống họng, cần phải chấm thuốc hàng ngày.

*Ngày 21 - 1 - 1969*, Người làm việc với đồng chí Hà Huy Giáp về việc cử cán bộ đi công tác ở Pari. Buổi chiều, Người làm việc với đồng chí Tố Hữu về việc "Hợp tác xã cơ khí Trúc Sơn, Ngũ Xã, Ba Đình đúc thành công tượng Bác Hồ bằng đồng nặng 70kg" (Báo Hà Nội Mới đưa tin). Người hỏi rất tỉ mỉ: ai chủ trương làm việc đó và chỉ thị không được làm tiếp nữa. (BNTS. T10, Tr.288).

*Ngày 3 - 2 - 1969*, Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, Hồ Chủ tịch viết bài "Nâng cao đạo đức Cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" đăng báo Nhân dân số 5409 (Xem toàn văn trong Sdd. T12, Tr.438-439).

*Những ngày trước và sau 3 - 2 - 1969*, Hồ Chủ tịch tuy sức khỏe bị yếu nhiều nhưng Người vẫn giành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, họp Bộ Chính trị, gửi thư cho nhiều đơn vị bộ đội, cơ quan và các nhân viên, tiếp khách quốc tế đặc biệt là gặp gỡ và thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc.

*Ngày 20 - 2 - 1969*, Hồ Chủ tịch gửi điện chúc mừng năm mới phái đoàn ngoại giao đang công tác ở Pari (Pháp). Điện mở đầu bằng hai câu thơ tặng các anh chị em Việt Nam và các bạn Pháp:

"Gà xuân túc túc rạng đông,  
Đưa tin thắng lợi, cờ hồng bay cao".

(BNTS. T10, Tr.307)

*Ngày 28 - 2 - 1969*, Người cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội và Chính phủ tiếp đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do bác sĩ Phùng Văn Cung làm trưởng đoàn ra thăm miền Bắc. Tại buổi tiếp, Người nói: "Bây giờ tôi hoan nghênh đoàn đại biểu miền Nam ruột thịt mà nói mấy trăm câu, mấy nghìn câu, mấy vạn câu cũng không thể nói hết được ý, tôi xin phép nói một câu:

Bước đầu muôn dặm một nhà  
Bắc - Nam sum họp chúng ta vui mừng!

(BNTS. T10, Tr.312)

*Ngày 30 - 3 - 1969*, Hồ Chủ tịch tiếp và nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình quân sự.

*Ngày 15 - 4 - 1969*, Người lại cùng Bộ Chính trị họp nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về tình hình chiến sự miền Nam.

*Ngày 28 - 4 - 1969*, Hồ Chủ tịch cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và đồng chí Tố Hữu gặp đoàn đại biểu các lực lượng vũ trang Quân khu IV.

*Trong tháng 5 - 1969*, Người giành thời gian từ 9h đến 10h hàng ngày xem lại và sửa bản Di chúc.

*Ngày 11 - 5 - 1969*, Người nói chuyện với cán bộ cao cấp toàn quân. (Hồ Chí Minh Toàn tập. T12,



Tr.455-456)

Ngày 19 - 5 - 1969, lúc 5h30' Bác Hồ đã thân mật tiếp các cháu thiếu nhi con các đồng chí phục vụ đến chúc thọ Người.

Ngày 14 - 6 - 1969, tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, Hồ Chủ tịch tham gia Đoàn chủ tịch cuộc mít tinh chào mừng sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Cùng ngày, Người đi thăm hỏi các cháu học sinh miền Nam đang học tập ở miền Bắc. Người căn dặn: Vì kháng chiến chống Mỹ mà các cháu phải xa gia đình, xa quê hương, nên ngoài việc nuôi dưỡng, dạy dỗ các cháu, cần có tình cảm, phải thật sự thương yêu các cháu. (BNTS. T10, Tr.363).

Ngày 23 - 6 - 1969, hồi 15h45', Hồ Chủ tịch đến nhà 69 đường Nguyễn Du, Hà Nội. Người đi lên gác (phải có người dìu) gặp gỡ và chào mừng phái đoàn Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam ra thăm miền Bắc.

Ngày 14 - 7 - 1969, Người tiếp và trả lời phóng viên báo Granma (Cuba). Người nói: "Mỗi người, mỗi gia đình đều có nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi". (BNTS. T10, Tr.373)

Ngày 18 - 7 - 1969, Hồ Chủ tịch nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng Công đoàn Việt Nam (Hồ

Chí Minh Toàn tập. T12, Tr.564).

Ngày 20 - 7 - 1969, Người ra "Lời kêu gọi" toàn quân, toàn dân cả nước hãy nêu cao chủ nghĩa anh hùng Cách mạng, triệu người như một quyết chiến, quyết thắng "đánh cho quân Mỹ phải rút sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà" (Xem toàn văn trong Sdd. T12, Tr.477-479).

Ngày 21 - 7 - 1969, Trong bức thư "Gửi Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Lao Động Việt Nam tỉnh Nghệ An", Người dặn dò các mặt công tác phải chú ý. Cuối thư, Người "Nhờ Tỉnh ủy chuyển lời của tôi chúc toàn thể đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên, đoàn viên trọng tình mạnh khỏe và cố gắng tiến bộ" (Sdd. T12, Tr.480-483).

Ngày 30 - 7 - 1969, Người tiếp nhà toán học Hoàng Tụy đến báo cáo dự án vận trù học phân phối hàng hóa để góp phần giải quyết tình trạng chen chúc trước cửa hàng. Người nói:

- Nên tìm chữ gì dễ hiểu hơn, chữ "Vận trù học" thì Chủ tịch nước cũng không hiểu nổi. "Vận trù" là câu của Trương Lương "Vận trù ư duy ác chi trung, quyết thắng ư thiên lý chi ngoại". Vận trù cũng là tham mưu. Bộ đội ta có nhiều người không học tính toán được nhiều mà làm "vận trù" cũng khá là nhờ

cái này...

Rồi Người chỉ vào trái tim mình (BNTS. T10, Tr.385).

Ngày 1 - 8 - 1969, Hồ Chủ tịch tiếp và làm việc với Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam Nguyễn Văn Linh từ chiến trường miền Nam ra báo cáo. Người căn dặn đồng chí Nguyễn Văn Linh là bất cứ trong tình huống nào cũng phải bám chắc lấy dân, dựa vào dân để mà tồn tại.

Sau đó, Người mời đồng chí Nguyễn Văn Linh cùng ăn cơm (BNTS. T10, Tr.387).

Ngày 17 - 8 - 1969, Hồ Chủ tịch bị mệt nhưng người vẫn theo dõi mực nước các triền đê và căn dặn các địa phương phải quyết tâm giữ vững đê, bảo vệ dân, bảo vệ sản xuất.

Theo lời khuyên của các bác sĩ, Người chuyển từ nhà sàn xuống nghỉ và chữa bệnh tại ngôi nhà mái bằng, nơi họp Bộ Chính trị, phía sau Nhà sàn.

Ngày 23 - 8 - 1969, Sức khỏe của Hồ Chủ tịch tiến triển không tốt. Các giáo sư, bác sĩ hội chẩn và quyết định phải tiêm Pênixilin cho Người.

Ngày 24 - 8 - 1969, Sức khỏe của Người có diễn biến phức tạp. Các giáo sư, bác sĩ tiếp tục chăm sóc sức khỏe cho Người.

Ngày 25 - 8 - 1969, Người gửi thư trả lời Tổng

thống Mỹ Rixót . M. Nichxơn (BNTS. T10, Tr. 399-400).

Ngày 26 - 8 - 1969, Sức khỏe của Người diễn biến phức tạp. Các giáo sư, bác sĩ và các hộ lý của Viện quân y 108 thường xuyên túc trực bên Người. Khi tỉnh dậy, Người nói muốn nghe một khúc dân ca. Cô y tá chăm sóc cho Người (y tá Nguyễn Thị Oanh, Viện quân y 108) cố gắng hát một bài dân ca quan họ. Nghe xong, Người tặng cô Oanh một bông hồng (BNTS. T10, Tr.400-401).

Ngày 29 - 8 - 1969, Buổi chiều, Người rất mệt, lúc tỉnh dậy nhìn thấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Người lại hỏi về tình hình chiến sự miền Nam.

Ngày 30 - 8 - 1969, Sức khỏe của Hồ Chủ tịch diễn biến xấu. Các đồng chí Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương thay nhau đến thăm và chỉ đạo việc chữa bệnh cho Người. Các bác sĩ thường xuyên túc trực bên Người để xoa bóp và điều trị kịp thời.

Vừa tỉnh lại, Người hỏi "Các chú chuẩn bị lễ kỷ niệm Quốc khánh đến đâu rồi?". Nghe Thủ tướng Phạm Văn Đồng báo cáo, Người dặn "Các chú nhớ phải bắn pháo hoa mừng chiến thắng để động viên tinh thần chiến đấu của nhân dân". Người hỏi tình hình nước sông Hồng và dặn phải chú ý phòng lụt. (BNTS. T10, Tr.403-404).



Ngày 31 - 8 - 1969, Người gửi tặng lẵng hoa các chiến sĩ tên lửa Sư đoàn 361.

Người rất mệt, khi tỉnh dậy, Người lại hỏi tình hình chiến sự ở miền Nam.

Buổi chiều khi tỉnh dậy, Người muốn ăn một bát cháo. Các đồng chí phục vụ nấu bát cháo ngon, Người ăn hết.

Buổi tối, tại Hội trường Ba Đình, lễ kỷ niệm mừng Quốc Khánh được tổ chức long trọng. Người mệt không dự được nhưng hỏi về việc tổ chức Lễ kỷ niệm. Người cảm thấy khỏe hơn và nhìn Người tỉnh táo hơn.

Ngày 1 - 9 - 1969, Sức khỏe của Hồ Chủ tịch giảm sút nghiêm trọng. Người rất mệt. Cũng có lúc tỉnh táo và nhanh nhẹn, Người tự tay ăn được một chén con long nhãn.

Nhân Quốc khánh 2 - 9, Người gửi vòng hoa đến viếng nghĩa trang liệt sĩ Hà Nội. Người còn gửi tặng hoa cho khu vực 4, khu phố Ba Đình và Đội bảo đảm giao thông đường bộ I.

Ngày 2 - 9 - 1969, Bệnh tình của Hồ Chủ tịch mỗi lúc một trầm trọng. Mặc dù đã được các thầy thuốc tập trung mọi khả năng, phương tiện cứu chữa nhưng vì tuổi cao, bệnh nặng, Người đã không qua khỏi.

9h47 phút ngày 2 - 9 - 1969, Chủ tịch Hồ Chí

Minh từ trần sau một cơn đau tim đột ngột rất nặng.

Từ biệt thế giới này, Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta Bản *Di chúc* lịch sử. (Xem toàn văn bút tích, các bản in nguyên văn bản thảo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch trong Hồ Chí Minh Toàn tập, T12, xuất bản lần thứ 2 từ Tr.491 đến Tr.512).

\* Điều văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đọc trong Lễ truy điệu Người (Sdd. T12, từ Tr.513 đến Tr.520.)

## Mục lục

|                                                                                                                                                                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Lời nói đầu .....                                                                                                                                                                                                    | 5         |
| <b>UNESCO: Nghị quyết về tổ chức<br/>kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh<br/>của Chủ tịch Hồ Chí Minh .....</b>                                                                                                            | <b>10</b> |
| I- Nguyễn Sinh Cung -<br>mười năm đầu cuộc đời (1890 - 1900) .....                                                                                                                                                   | 13        |
| II- Nguyễn Tất Thành - mười năm tuổi nhỏ - chí lớn<br>(1901 - 1910) .....                                                                                                                                            | 14        |
| III- Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc 10 năm<br>ra đi tìm đường cứu nước, trở thành người<br>cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam;<br>là một trong những người sáng lập<br>Đảng Cộng sản Pháp (1911 - 1920) ..... | 16        |
| IV- Nguyễn Ái Quốc - 10 năm hoạt động sôi nổi,<br>gian khó, dũng cảm và sáng tạo với tư cách<br>một chiến sĩ quốc tế và người sáng lập<br>Đảng cộng sản<br>Việt Nam (1921 - 1930) .....                              | 24        |



|                                                      |     |
|------------------------------------------------------|-----|
| V- Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh                      |     |
| "Muời lăm năm ấỷ biết bao nhiêu tình"                |     |
| (1931 - 1945) .....                                  | 58  |
| VI- Hồ Chí Minh - lănh đạo xây dựng Nhà nước dân chủ |     |
| kiểu mới và kháng chiến chống Pháp                   |     |
| thắng lợi ( 1946 - 1954) .....                       | 132 |
| VII. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lănh đạo          |     |
| cả nước làm hai nhiệm vụ chiến lược                  |     |
| nhằm đấu tranh "Xây dựng một nước Việt Nam           |     |
| hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và            |     |
| giàu mạnh..." (1955 - 2/9/1969) .....                | 221 |

TRẦN ĐÌNH HUỖNH

**DANH NHÂN HỒ CHÍ MINH**

*Cuộc đời và những sự kiện lịch sử*

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2001

Chịu trách nhiệm xuất bản :

ĐỖ NINH

Biên tập :

HOÀI NAM

Bìa :

NGÔ TRỌNG HIỂN

Trình bày - Kỹ thuật vi tính :

NGUYỄN HUỖNH MAI

Sửa bản in :

PHẠM QUỐC TUẤN